

WALTER R. BROOKS

Ý Dị dịch

Thám tử Freddy



WALTER R. BROOKS

THÁM TỬ FREDDY

Nguyên tác: Freddy The Detective (1936)

Dorothy R. Brooks biên soạn (1960)

Kurt Wiese minh họa

Ý Dĩ dịch

**PHƯƠNG NAM PHÁT HÀNH
NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN
NĂM 2010**

TÁC GIẢ



Walter R. Brooks (1886 – 1958)

Walter R. Brooks (1/9/1886 – 17/8/1958) là một nhà văn người Mỹ được nhớ nhiều nhất là các truyện ngắn và sách cho thiếu nhi, đặc biệt là về tác phẩm “Freddy the Pig” (bản tiếng Việt “Thám tử Freddy”) và các dân cư động vật khác của trang trại Bean ở New York.

Sinh ra tại Rome, New York, Brooks đã học cao đẳng tại Đại học Rochester và sau đó nghiên cứu y học vi lượng đồng cân tại thành phố New York. Tuy nhiên, ông đã bỏ học sau đó 2 năm và trở về Rochester, nơi ông kết hôn với người vợ đầu tiên của mình, Anne Shepard, năm 1909. Brooks tìm việc làm với một hãng quảng cáo tại Utica, sau đó "nghỉ hưu" vào năm 1911, chứng cứ cho việc ông trở thành một di sản đáng ngưỡng mộ. Việc nghỉ hưu của ông là không cố định: Năm 1917, ông đã đến làm việc cho Hội chữ thập đỏ Hoa Kỳ và sau đó đã làm công việc biên tập cho một số

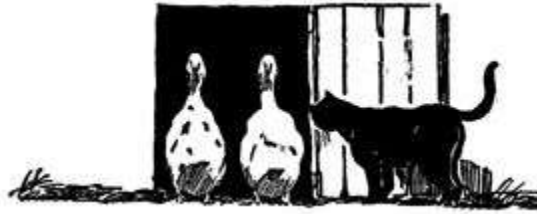
tạp chí, bao gồm The New Yorker. Năm 1940, Brooks đã chuyển sang viết cho nghề nghiệp toàn thời gian của mình. Walter kết hôn với người vợ thứ hai của mình, Dorothy Collins, sau cái chết của Anne trong năm 1952.

Các tác phẩm được xuất bản lần đầu tiên của Brooks là một số bài thơ và truyện ngắn. Truyện ngắn của ông "Ed Takes the Pledge" (tạm dịch "Ed nhận lời cam kết") kể về một con ngựa là cơ sở cho loạt phim truyền hình hài Mister Ed trong thập niên 1960 (danh tiếng cho việc sáng tạo các nhân vật được cho trong tập từng dành cho "Walter Brooks"). Tuy nhiên, công trình lâu dài của ông là 26 cuốn sách ông viết về Thám tử Freddy và bạn bè.

Trong năm 2009, nhà xuất bản Overlook phát hành một cuốn tiểu sử về cuộc sống và công việc của Walter R. Brooks có tiêu đề "Talking Animals and Others" ("Nói chuyện với con vật và những thứ khác") của tác giả Michael Cart.



Freddy ham ăn, ham ngủ, hay mơ mộng, hơi bị lười, và mỗi khi sợ hãi thì duỗi đuột ra. Nhưng Freddy không phải là một chú heo bình thường. Sau một lần tình cờ đọc Những cuộc phiêu lưu của Sherlock Holmes, Freddy quyết định làm thám tử như thần tượng của mình. Lần đầu làm thám tử, Freddy đã gặp ngay vụ án hóc búa. Vậy Freddy sẽ phá án thế nào đây?



CHƯƠNG I

Vụ đầu tiên của Freddy

Trời nóng. Alice và Emma, hai con vịt trắng, mệt rã rời vì lặn với bơi quanh ao, bèn trèo lên bờ và nhìn về phía căn nhà, nơi ông Bean chủ trang trại sống; và rồi:

“Ồ!” Emma nói, “căn nhà trông như đang chảy ra ấy. Tất cả các đường thẳng, như mái với cửa và tường, đều đang ngộ nguậy. Nhìn kìa, Alice!”

“Lúc nào trời nóng mà trông chả vậy,” Alice nói.

“Ừm, em chẳng thích thế,” Emma nói. “Cảnh ấy làm em nhận hết cả bụng. Em thích mọi thứ cứ là phải đúng như thế cơ, dù trời có nóng đi chăng nữa. Nhảy xuống lần nữa cho mát cái nào.”

Alice nhìn làn nước mà chẳng khoái mấy. Cái ao không rộng lắm, vậy mà trong đó có tới ba con bò, hai con ngựa, một con chó, trên bờ lại có thêm cả nửa tá súc vật khác đang nghỉ ngơi sau khi đã đầm mình.

“Quá đông đúc,” Alice cáu kỉnh nói, hoặc đã tỏ ra cáu kỉnh hết cỡ, bởi nó thật sự là một con vịt hiền lành. “Chị chẳng hiểu tại sao họ lại gọi đó là ao vịt. Thời tiết mới vừa trở ấm là mọi thứ con trong cái trại này hình như đều nghĩ mình được toàn quyền dùng cái ao làm hồ bơi mà chẳng cần xin lấy một tiếng. Nhìn mà xem, Emma!” Nó ta thán. “Còn cơ hội nào cho chị với em chui vào đấy đâu chứ?”

Hai con bò, bà Wiggins và bà Wurzburger, đang chạy đua băng ngang cái ao rồi vòng lại. Chúng tóe nước, nổi thì thụp, khịt khịt mũi, làm nên những ngọn sóng có thể lật ngã ngay cả con vịt kiên cường nhất, trong khi bọn trên bờ hò reo và hét to cổ vũ.

“Thôi, thế thì đi bộ vậy,” Emma nói. “Kiếm một chỗ trong bóng râm có tí gió mát đi. Đằng nào cái thứ nước kia cũng nóng ngang không khí rồi.”

Chúng lạch bạch đi lên con đường nhỏ dẫn về ngôi nhà, và trong một góc hàng rào, chúng vô tình gặp Jinx, con mèo đen, đang nằm ngửa giơ bốn

chân lên trời cho mát.

“Chào mấy cô vịt!” Jinx réo. “Lạ nhỉ, hai cô trông ngon lành mát mẻ thế.”

“Vâng, còn anh thì không!” Alice nói. “Nằm trong cái góc ngột ngạt thế thì chết ngạt chứ còn gì. Sao không đi với bọn này? Chúng tôi đi kiếm ít gió mát đây.”

“Ồi!” Jinx kêu to, nhảy vọt lên. “Tôi đi với hai cô. Thế này nhé: chúng ta sẽ đi kiếm Freddy. Đảm bảo con heo đó đang nằm trong một chỗ mát. Y biết cách để được thoải mái hơn bất kỳ con nào khác trong cái trại này.”

Freddy quả thực là một chú heo rất thông minh. Chính chú đã tổ chức đám súc vật trong trang trại ông Bean thành một công ty, được gọi là Công ty Du lịch Nhà quê, chuyên tổ chức các chuyến tham quan cho các con vật khác. Freddy biết đọc, và chú đã tích góp được một thư viện kha khá những sách với tạp chí và nhật báo mà những con vật khác nhau đã mang tới để trả công cho những chuyến tham quan. Chú giữ đồng sách báo trong một góc chuồng của mình, và gọi đó là phòng làm việc.

Bọn vịt biết rằng, dù cho có không ở một nơi mát mẻ, thì Freddy thế nào cũng có một mẫu chuyện gẫu thú vị, hay một câu chuyện nào đó mà chú vừa đọc xong để kể cho bọn chúng, thế là cả đám lên đường đi tìm chú ngay.

“Mấy cô có nghe về vụ đoàn tàu của Everett chưa?” Jinx hỏi trong lúc cả đám đang cuốc bộ.

“Chưa,” bọn vịt đáp. Everett và chị gái nó, Ella, là hai đứa trẻ được ông bà Bean nhận nuôi. Chính bọn súc vật đã cứu hai đứa hồi năm trước khỏi một nơi kinh khủng trong khu North Woods. Vì đã cứu Ella với Everett nên bọn súc vật đều yêu thích hai đứa vô cùng, hai đứa cũng thích lại bọn súc vật; và thế là bọn trẻ chưa bao giờ có quãng thời gian nào tuyệt hơn. Bọn vịt dạy chúng bơi, bọn ngựa dạy chúng cưỡi, bọn mèo dạy chúng trèo và di chuyển qua những khu rừng mà không gây ra tiếng động nào; và Ferdinand, con quạ, thậm chí lại còn muốn dạy chúng bay, nhưng dĩ nhiên là vô ích, bởi chúng không có cánh. Nhưng lúc nào cũng có những con

muốn chơi và làm đủ thứ cùng chúng, và chúng chắc chắn cũng được hạnh phúc ngang với bất kỳ đứa trẻ nào sống trên đời.

“Chà,” Jinx nói, “đấy là chuyện kỳ quái nhất mà tôi từng biết. Khi Everett tỉnh dậy đêm qua thì đoàn tàu còn ở trên giường, ngay bên cạnh. Thế mà sáng nay thức dậy thì đã mất rồi. Bà Bean tìm khắp nhà, bản thân tôi cũng đã đi tìm. Nhưng mất hẳn rồi; không nghi ngờ gì nữa.”

“Đúng, chuyện này quái thật,” Emma nói. “Anh không cho rằng tự nó đã đem giấu đi à, kiểu như đùa ấy?”

“Ồ không, không có chuyện ấy đâu. Nó đã tìm khắp nơi suốt sáng hôm nay. Nó thích đoàn tàu đó lắm mà. Tôi chỉ muốn cào cho toạc da đứa nào lấy trộm!” con mèo kêu lên hung dữ.

“Ồi Trời!” vẹt Emma la lên với một thoáng rùng mình. “Tôi mong anh đừng có long mắt lên kiểu đó, Jinx. Alice và tôi không dính gì tới vụ này đâu nhé.”

“Không, không, dĩ nhiên các cô là không rồi,” con mèo đáp giọng êm dịu. “Tưởng tượng coi, vẹt mà đi ăn trộm ấy à!” nó cười to vui vẻ.

Nhưng hai con vẹt phản kháng lại một cách phẫn nộ.

“Này, tôi nghĩ nếu muốn là tụi tôi thành ăn trộm được ngay!” vẹt Emma nói. “Tôi nghĩ tụi tôi không nhát gan như anh tưởng đâu!”

“Tôi cũng không nghĩ thế đâu, thật!” vẹt Alice thêm vào. “Cứ nhìn cậu Wesley của chúng tôi đấy! Tôi chắc anh biết ông ấy từng làm gì rồi chứ, cái lần con voi to già thoát khỏi rạp xiếc ở Centerboro và định nhảy vào tắm trong hồ ấy. Chính ông cậu tôi đã đuổi con voi đi đấy!”

“Ồ, chắc chắn rồi!” con mèo nói. “Chắc chắn tôi còn nhớ chứ.” Jinx cũng nhớ lại con voi đã cười ngặt nghẽo ra sao khi cậu vẹt Wesley vênh vang ra lệnh cho nó rời khỏi ao. Nhưng Jinx không nói với hai con vẹt câu nào về chuyện đó. “Rồi, tuy nhiên,” Jinx tiếp tục, “tôi nghĩ đây là một sự ô nhục, và chúng ta phải làm gì đó cho việc này đi thôi; mặc dù hôm nay quá nóng để làm bất kỳ điều gì cho bất kỳ việc gì,” nó thêm, rồi ngừng lại để vuốt mồ hôi từ mớ ria bằng bàn chân trước.

Chúng rảo bộ vòng qua ngôi nhà và đi xuống con đường dẫn tới hàng rào ở cuối trang trại; rồi từ đó chúng đi bộ ngược lại dọc theo hàng rào tới

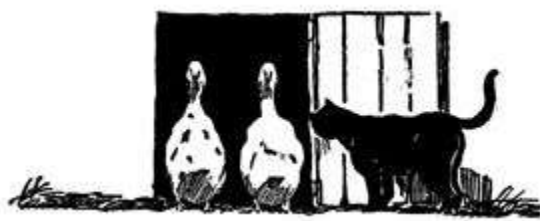
khu rừng và băng qua trắng cỏ phía sau nhà, nhưng chẳng thấy tăm hơi Freddy đâu.

“Tức cười nhĩ,” Jinx nói. “Tôi lại cứ cảm giác thể nào bọn mình cũng đụng phải cậu ấy. Ngồi xuống dưới cái cây này đi, nghỉ một lát đã.”

“Anh muốn thì anh cứ ngồi,” vịt Emma nói, “nhưng nãy tôi đã quyết tìm cậu ấy thì bây giờ tôi sẽ phải tìm cho ra cậu ấy.” Như mọi con vịt, nó rất cứng đầu, và khi đã quyết định rồi thì không điều gì có thể ngăn cản nó.

“Ồ, được thôi,” con mèo nói giọng ôn hòa. “Chỉ tại trời nóng quá. Thử tìm trong chuồng heo xem. Biết đâu cậu ấy trong phòng làm việc.”

Nhưng Freddy không có trong chuồng heo, và cũng không ở trong chuồng ngựa hay chuồng bò.



“Thế thì cậu ấy hẳn phải đang lảng xảng đâu đó trong rừng,” Alice nói. “Biết đâu đang tạt vào thăm Peter cũng nên.” Peter là con gấu mà bọn súc vật đã mang từ phương bắc về hồi năm ngoái, và giờ nó sống trong một cái hang giữa khu rừng của ông Bean.

“À mà trong rừng chắc sẽ mát hơn,” Jinx nói. Thế là chúng đi ngược về, băng ngang qua bãi cỏ chặn thả và nhúng mình vào màu xanh yên ả của rừng cây.

Trong rừng thật tĩnh lặng, và thật tối so với ánh mặt trời gay gắt ngoài kia. Chúng đi bộ chậm chậm, chốc chốc lại gọi: “Freddy! Ối Freddy!” Jinx thích khu rừng, nhưng mấy con vịt bắt đầu trở nên hơi căng thẳng. “Tôi không thích thế này,” Emma nói. “Tối quá và yên quá, mà tôi có cảm giác như là có cái gì đấy đang đi theo chúng ta. Đấy! Mấy vị nghe thấy không?” Nó dừng lại, và tất cả ngoái ra sau, bởi đâu đó sau lưng chúng, một nhánh cây con vừa gãy tách một cái.

“Vô lý!” Jinx nói. “Ở đây chẳng có gì hại cô cả. Đi tiếp đi.”

“Ừmmm,” Emma nói đầy nghi ngờ. “Tôi không thích những tiếng động sau lưng đâu. Cậu Wesley vẫn nói: ‘Khi đi ra ngoài và nghe thấy có tiếng gì đằng sau, thì tốt hơn cả là quay ngay về nhà.’”

“Nhưng cô đang đi với tôi mà!” Jinx nói.

“Ồ, được,” Emma nói, “chúng tôi biết là anh sẽ không để bất cứ cái gì chộp chúng tôi đâu,” và cả bọn đi tiếp.

Nhưng hai con vịt rất căng thẳng, chúng cuốc bộ mà đầu cứ quay ngược ra sau đến nỗi liên tục vấp vào rễ cây với đá tảng, và ngay cả Jinx cũng bắt đầu thấy hơi khó chịu, đặc biệt khi tai nó, vốn thính hơn tai bọn vịt, cho nó biết rằng có kẻ nào đó đang thực sự bám theo cả bọn. Jinx không sợ cho bản thân, vì không con vật nào trong khu rừng này có thể hại được nó, nhưng nó nghĩ biết đâu lại là một con cáo, và không gì khiến cáo thích cho bằng bữa tối được chén một con vịt béo mồm.

Nó vừa định đề nghị cả đám quay trở về nhà thì Alice đột ngột quạc lên một tiếng kinh hãi và ngã lăn ra ngất.

“Ồi Trời ơi!” Emma kêu lên. “Chắc chị ấy vừa thấy cái gì đấy làm chị ấy sợ kinh khủng. Chị ấy chưa thể bao giờ. Không, không; anh không làm được gì đâu. Một phút nữa chị ấy sẽ tỉnh lại ngay thôi. Cứ giữ cho đầu chị ấy thấp xuống. Trời ơi, ước gì chúng ta ra được khỏi đây!”

“Chúng ta sẽ quay về ngay.” Jinx nói; nó đang dùng chân đỡ con vịt ngất. “Đấy! Tỉnh rồi đây này. Khiếp, Alice, cô làm chúng tôi sợ quá! Cô thấy cái gì thế?”

Mắt Alice mở từ từ. “Tôi đang ở đâu?” nó thì thầm; thế rồi nhớ ra, nó trườn dậy. “Kia!” nó lấy mỏ chỉ. “Ngay đằng sau bụi cây ấy. Có một cái mặt, với một cái mũi dài màu trắng...” Nó ngừng lại đột ngột và nhún vai kịch liệt. “Nó làm tôi điếng hết cả người.”

“Cô đợi đây,” Jinx nói. “Tôi sẽ cho nó lộ mặt!” Và con mèo ẹp mình sát đất, bò không một tiếng động về phía bụi cây.

Khi gần đến nơi, hai con vịt thấy Jinx thun mình lại, rồi phóng vọt qua bụi cây. Ngay lập tức, giữa đám lá có tiếng vật lộn, tiếng gầm gào, tiếng eng éc điếc tai vì sợ, và phóng vọt ra ngoài là Freddy với Jinx bám trên

lưng. Con mèo đang thụi cật lực vào đầu con heo, nhưng khi phóng ngang hai con vịt, con mèo nhảy xuống, và Freddy dừng lại, rũ mình, ăn năn nhìn con mèo.



“Anh không việc gì phải thô bạo thế, Jinx,” con heo phàn nàn. “Tôi có làm gì hại ai đâu.”

“Này, cậu làm Alice hoảng sợ đến ngất luôn đây này,” con mèo giận dữ nói. “Cậu đang tính làm cái quái gì thế hử - chơi trò Mọi da đỏ trốn tìm hử?”

“Xin lỗi, Alice,” Freddy nói. “Tôi thực sự không định làm cô sợ. Tôi không nghĩ là cô nhìn thấy tôi. Tôi chỉ đang theo dõi các vị thôi.”

“Theo dõi!” Jinx nói. “Là cái gì?”

“À,” Freddy nói, vẻ quan trọng, “đó là một thuật ngữ các thám tử vẫn dùng. Nó có nghĩa là đi theo để xem người ta làm gì. Tôi sắp thành thám tử, và tôi đang thực tập.”

“Chà, tôi thì chẳng biết thế nào là một thám tử,” Emma nói, “nhưng lần sau có thử thì cậu đi mà thử với đứa khác nhé. Tôi nghĩ cậu chủ ý dọa chúng tôi như thế. Cậu thậm chí còn dọa cả Jinx cơ mà.”

“Cậu có dọa được tôi đâu!” con mèo nói nhanh. “Nhưng nếu cậu mà định thế thật thì tôi sẽ trả thù cậu đấy, Freddy. Tôi sẽ...”

“Tôi không định dọa mà; thực tình là tôi không hề, Jinx à,” con heo phản đối. “Nghe này; tôi sẽ không nói với ai về chuyện này, nhưng tôi sẽ nói rõ với ba vị để bù lại việc đã làm các vị sợ đến đường ấy. Tôi lấy được ý này từ một cuốn sách tìm thấy trong kho thóc, cuốn Những cuộc phiêu lưu của Sherlock Holmes. Lâu lắm rồi tôi mới vớ được một quyển hay như thế, và các vị phải thừa nhận là tôi hiểu về văn học đấy nhé. Tôi dám nói

rằng cả cái xứ này chẳng có con heo nào có một thư viện đẹp hơn hay một kiến thức rộng hơn về...”

“Ôi thôi, đừng có khoác lác nữa,” Jinx thô bạo cắt ngang, “tiếp tục câu chuyện đi.”



“Ừm, thì vậy đây,” Freddy nói. “Ông Sherlock Holmes này là một thám tử vĩ đại. Bất cứ ở đâu có tội ác, và không ai biết kẻ nào phạm tội ác đó, là người ta phải viện tới Sherlock Holmes; ông sẽ tìm ra ngay tên tội phạm.”

“Nhưng làm sao ông ấy tìm được tên tội phạm nếu không ai biết hẳn là ai?” Alice hỏi.

“Vì ông ấy quá thông minh,” Freddy đáp. “Có lẽ bọn tội phạm thường để lại dấu chân, và rồi Holmes sẽ tìm ra kẻ tạo nên những dấu chân ấy.Ồ, ông ấy rất là kỳ diệu! Trước hết là ông nhìn thấy ở người ta những thứ tí xíu mà người khác không để ý. Ông có thể nhìn vào các vị, và bằng những thứ tí xíu kia, nói được nãy giờ các vị ở đâu và các vị làm gì. Đây, nhìn Jinx đây. Nhìn lưng anh ấy này. Có rất nhiều mẫu cỏ và lá lẫn trong lông anh ấy. Đây là một mẫu lá rụng từ bụi mâm xôi. Trong nông trại chỉ có duy nhất mấy bụi mâm xôi quanh khu hàng rào dẫn đến cạnh ngôi nhà, thế là chúng ta biết nãy giờ anh ấy ở đâu rồi chứ gì. Rồi... thế làm sao lại có lá trên lưng anh ấy? Chà, thực là một ngày nóng nực, và giống mèo thường nằm ngửa cho mát, nên chúng ta có thể chắc rằng anh ấy đã nằm ngửa mà ngủ trong cái góc hàng rào dẫn đến cạnh ngôi nhà.”

“Trời đất, hay tuyệt, Freddy,” Jinx nói.

“Thực ra chẳng hay gì,” Freddy nói khiêm tốn, “vì tôi thấy anh nằm ngửa ở đó mà. Nhưng dĩ nhiên kiểu gì tôi cũng có thể phán anh đã ở đấy, ngay khi thấy những cái lá kia trong đám lông anh.”

“Nhưng cậu đi theo chúng tôi để làm gì?” Alice hỏi.

“Sao, thì mới nói với các vị rồi còn gì. Tôi đang theo dõi các vị. Tôi đang thực tập làm thám tử. Tôi bám theo các vị vòng quanh trang trại. Dĩ nhiên tôi không định để các vị thấy tôi. Nếu tôi mà là một thám tử tài ba thì các vị đã không biết tí gì về chuyện này rồi. Tôi đang cố tìm hiểu xem các vị đang làm trò gì.”

“Thế sao cậu không hỏi cho rồi?” Emma hỏi.

“Thám tử không hỏi !” Freddy nói, mắt cả kiên nhẫn. “Bộ không hiểu nổi sao?”

“Không, sao mà hiểu nổi. Cậu đang chuốc bao nhiêu phiền hà để tìm hiểu cái điều mà bọn này nói được ngay với cậu chứ đâu: bọn này đang đi tìm cậu đấy!”

“Cậu ấy bảo cậu ấy đang giả bộ bọn mình là tội phạm,” Jinx giải thích. “Dĩ nhiên nếu chúng ta là tội phạm và có chôm chia cái gì đấy, chúng ta cũng chẳng nói cậu ấy nghe. Thế thì hỏi cũng chẳng ích gì. Hiểu chưa?”

“Ồ,” Emma nói, và Alice cũng nói: “Ồ,” theo cùng một tông. Thế rồi cả hai cùng nói bằng giọng hơi xìu: “Về thôi.”

Jinx nháy mắt với Freddy. Bọn chúng rất thích hai cô vịt. Alice và Emma là những sinh vật nhỏ bé tốt bụng nhất trên đời, nhưng thật vô ích nếu cứ cố giải thích với hai cô bất kỳ điều gì mà hai cô vốn đã không biết, mà thậm chí cả những việc hai cô có biết rồi thì thỉnh thoảng các cô vẫn bị rối tung rối mù.

Hai con vịt đi lạch bạch hạnh phúc bên nhau, nỗi sợ lúc nãy đã hoàn toàn quên biển; Jinx cùng Freddy theo sau, vừa đi vừa nói chuyện về các nhà thám tử. Freddy kể từ sách ra một, hai cuộc phiêu lưu của Sherlock Holmes, và Jinx hết sức thích thú. Ngay lập tức nó nói: “Đây, Freddy, vui quá tôi quên bég mất, nhưng hiện trong trại này có một việc cho thám tử làm đấy.” Và nó kể về đoàn tàu bị mất.

Freddy cực kỳ hăng hái. “Tôi sẽ bắt tay vào việc này ngay,” chú nói. “Tôi sẽ tìm ra đoàn tàu đó! Có vô vàn những chuyện bí ẩn trong trang trại kiểu thế này và tôi sẽ giải quyết hết. Có thể tôi sẽ viết lại trong một cuốn

sách, kiểu ‘Những Cuộc Phiêu Lưu của Thám Tử Freddy’. Và đây sẽ là cuốn đầu tiên. ‘Vụ Đầu Tiên của Freddy’.”

“Nếu cậu kiếm ra đoàn tàu thì hãy viết,” Jinx nói liền.

“Ồ bạn ơi,” Freddy nói buồn rầu, “tôi quý anh lắm, Jinx à, nhưng sao lúc nào anh cũng nói kiểu ấy thế? Dĩ nhiên là tôi sẽ tìm ra chứ.”

“Chắc chắn là tìm ra mà, bạn heo già,” con mèo nói kèm theo một cái cười nhe răng. “Vì tôi sắp giúp cậu đây.”



CHƯƠNG II

Những con chuột cống coi thường luật pháp

“Việc đầu tiên phải làm,” Freddy nói, “là Thăm Hiện trường Tội ác.”

Những con vật nhỏ hơn vẫn luôn giúp bà Bean làm công chuyện nhà, và chúng ra ra vào vào nhà suốt cả ngày, thế nên khi Jinx và Freddy bước qua cửa nhà bếp và đi lên những bậc cầu thang, bà Bean chỉ ngược mắt lên khỏi đồng quả đậu mà hai con thỏ đang giúp bà lột vỏ mà nói: “Cẩn thận cái cầu thang đấy, mấy đứa bay. Dốc lắm đấy. Ta không muốn tụi bay bị thương đâu.”

Phòng của bọn trẻ con là phòng ngủ phía trước, ngó xuống cái hàng hiên, kế ngay phòng ông bà Bean. Jinx dợm băng ngang qua sàn nhưng Freddy ngăn lại. Chú nói, “Làm ơn đừng làm xáo trộn bất kỳ cái gì cho đến khi tôi hoàn tất cuộc điều tra.”

“Ồ, tôi có xáo trộn cái gì đâu. Cậu làm sao vậy?” con mèo hỏi.

“Anh đang làm xáo trộn manh mối,” con heo bực mình đáp. “Mọi tội ác đều có manh mối, và nếu anh bám theo manh mối, anh sẽ tìm ra được tên tội phạm.”

“Nếu biết được manh mối là cái gì thì tôi mới hiểu cậu đang nói gì,” Jinx bảo.

Nhưng Freddy không trả lời. Chú đang làm hết sức mình trong vai trò một thám tử. Chú bước cẩn thận khắp sàn nhà, rồi khám nghiệm cái giường cùng bộ cửa sổ, và cuối cùng lấy từ giỏ đồ thêu thùa của Ella ra một cái thước dây, đo chiều cao bộ cửa và khoảng cách từ giường tới cửa sổ cùng tỉ thứ khác. Jinx ngồi xuống bên cửa ra vào và quan sát, cố gắng một cách khó nhọc để ra dáng bề trên và mĩa mai. Nhưng thật khó để trông cho có dáng bề trên và mĩa mai khi chẳng có ai thềm để ý tới ta, thế nên sau một lúc nó bỏ cuộc và đi ngủ.

Một lúc sau, nó lại thức dậy. Freddy đang đứng nhìn ra ngoài cửa sổ, chìm trong suy nghĩ. “Sao,” Jinx nói, “có tìm ra cái... cậu gọi là cái gì nhỉ?... à, manh mối... có tìm ra cái nào không?”

“Tìm ra rồi,” Freddy nghiêm giọng nói. “Còn hơn thế nữa, tôi đã biết kẻ nào ăn cắp đoàn tàu.”

Con mèo nhảy bắn lên. “Quái, Freddy, thật chứ? Đứa nào thế?”

“Chút nữa tôi sẽ nói anh hay. Trước tiên để tôi hỏi anh vài câu đã. Tôi muốn hoàn tất vụ này. Nào, có phải cửa sổ này mở suốt đêm qua không?”

“Tôi cho là thế,” Jinx đáp. “Bọn trẻ vẫn ngủ mà để cửa sổ mở. Một thói quen hết sức thiếu lành mạnh, tôi thấy thế, nhưng...”

“Và cửa ra vào thì đóng, tôi cho là thế,” Freddy cắt ngang.

“Chắc chắn. Chốc chốc tôi lại lảo đảo quanh nhà cả đêm mà. Tôi biết nó đóng mà.”

“Đêm qua anh có nghe thấy tiếng động nào không?”

“Thực là một câu hỏi điên rồ,” con mèo nói. “Đêm nào mà chẳng nghe thấy tiếng động. Có những tiếng cứ thế vang cả đêm ấy chứ, như tiếng đồng hồ tích tắc hay ông Bean ngáy, xong rồi còn tiếng gió quần quanh căn nhà, tiếng đồ đạc cọt kẹt, và...”

“Không, không,” Freddy nôn nóng cắt ngang. “Ý tôi là những tiếng động bất thường kia. Nghĩ cho cẩn thận vào nào.”

“Hừm,” Jinx nói vẻ trầm ngâm, “nào, để coi. Tôi có nghe thấy một thứ mà tôi không thường nghe. Có bốn con ruồi ngủ trên trần nhà bếp - à mà sáng nay tôi cũng có chộp một con đấy - chúng nó thức dậy và cãi nhau chuyện gì ấy trong đêm. Dĩ nhiên đó cũng không hẳn là thứ mà cậu gọi là tiếng động; đến tôi thậm chí nghe cũng khó nữa là. À rồi, đúng là có một thứ gì đó, hình như thế... Cái gì nhỉ? Tôi chỉ nhớ mang máng... Ồ, tôi biết rồi! Đó là hai cú thành thịch.”

“Thành thịch?”

“Ừ. Đâu đó ở bên ngoài.”

“Thành thịch kiểu gì?”

“Ồ, tôi không biết. Thành thịch thôi. Lúc đó tôi nghĩ có thể mấy con chồn đuôi sọc bên ngoài cánh rừng. Ban đêm chúng nó vẫn hay chơi mấy

trò phá phách. Nhưng tôi buồn ngủ quá nên cũng không ra nhìn.”



“À,” Freddy nói, “tôi cũng nghĩ thế. Chà, không có chi tiết ấy thì vụ của tôi cũng hoàn tất rồi, nhưng mọi thứ lại gắn với nhau rất hay nhé. Một vụ điều tra rất tuyệt. Coi đây, Jinx. Tôi sẽ chỉ cho anh thấy tôi đã giải quyết vụ này thế nào. Đây là manh mối đầu tiên tôi khám phá ra. Chúng ta sẽ gọi đó là Tang vật A. Anh nghĩ sao?”

Trên lớp sơn trắng của bậu cửa sổ có vài vết xước, và nhiều vết trong đó có màu sơn xanh lá. Jinx nhìn vào những vết xước ấy, hít hít chúng, và nói: “À! Đúng vậy!” bởi vì nó chẳng thể nghĩ ra bất cứ điều gì khác để nói.

“Thế điều đó không có ý nghĩa gì với anh à?” Freddy hỏi.

“Có, có. Có nhiều chứ!” mèo Jinx vội vã đáp. “Sơn xanh. Rất có ý nghĩa.”

“Rất vui là anh hiểu kịp tôi,” Freddy nói. “Giờ đến Tang vật B.” Và chú kéo Jinx đến cái giường, chỉ cho con mèo thấy nửa tá sợi lông xám đậm rất ngắn, rất mảnh rải trên gối.

Jinx nhìn những sợi lông này, nhưng khi hít hà chúng, nó hít quá mạnh đến nỗi thổi tung hết xuống sàn.

“Ấy!” Freddy hét to. “Cẩn thận một tí có được không? Anh đang phá hủy bằng chứng đấy! Chúng ta cần chúng để giải quyết ca này đấy!”

“Ca gì? Sờ à?” con mèo nói giọng khinh khỉnh. “Này, nhìn đây Freddy; cậu tính trêu tôi hử, hay đơn giản chỉ vì cậu ngu ngốc? Cậu nói về mấy sợi lông xám già nua tí xíu đó và màu sơn xanh đó mà như thể tìm ra một bình kem không bằng. Nếu việc thám tử của cậu chỉ có thế, thì tôi biến. Tôi biết khối cách hay ho để mua vui hơn là...”

“Ồ, đợi một phút!” con heo kêu lên. “Trời, Jinx, tôi cứ tưởng anh hiểu điều đó nghĩa là gì chứ. Thế mà anh cứ nói là anh hiểu... Nhìn đây. Những toa tàu sơn màu xanh lá, đúng chưa? Chà, vậy màu sơn ấy nói lên điều gì hả? Nó có nghĩa là những toa tàu đã bị chà lên bậu cửa khi tên trộm tha chúng ra ngoài cửa sổ đêm qua, đúng không nào?”

“Hừm... Tôi hiểu cậu đang nhắm tới cái gì rồi,” Jinx nói.

“Xong,” Freddy tiếp tục. “Giờ anh nói tôi nghe, loại lông mà tôi đưa anh xem thuộc loại gì?”

“Mấy sợi lông đấy ấy hả? Tôi không biết. Thì là lông thôi.”

“Ồ, bỏ tí khôn ngoan ra nào. Có phải tóc của Ella hay của bà Bean không?”

“Không, dĩ nhiên là không rồi. Nhìn kiểu đó... sao nhỉ... tôi đồ rằng đó có thể là lông mèo.”

“Quanh đây có con mèo xám nào không?” Freddy hỏi.

“Hừm... Thế thì là bọn chuột nhắt,” Jinx nói. “Không,” nó thêm, “nếu chuột nhắt thì lông đó lại quá thô. Nhưng... chuột cống!” bất thành lời nó kêu lên. “Lạy Thánh George, đó là lông chuột cống, Freddy ơi! Khốn kiếp thật!”

Jinx quả thực vô cùng tức giận, vì sự hiện diện của một con chuột cống là đi ngược lại mọi luật lệ. Nhiều năm trước, lúc Jinx lần đầu bước chân đến trang trại đây, có một gia đình chuột cống sống ngay trong nhà, và vài con nữa sống trong khu chuồng trại. Khi Jinx yêu cầu chúng dời ra ngoài, cả bọn chỉ cười vào mặt nó, nhưng Jinx là một con mèo can đảm và kiên quyết, một chiến binh hung tợn, và sau nhiều trận đánh mà bọn chuột cống thua xiểng liểng, chúng đã tới gặp Jinx một đêm nọ dưới một lá cờ đình chiến, và đồng ý rằng nếu Jinx để chúng được yên, chúng sẽ kéo cả đám vào rừng sống mà không lên vào nhà hay vào khu chuồng trại nữa. Cho đến giờ chúng vẫn giữ đúng thỏa thuận đó.

“Không tin nổi,” Jinx nói. “Mấy sợi lông đó là lông chuột cống, đồng ý, nhưng chỉ có duy nhất một cách để một con chuột cống có thể chui vào nhé. Nó không thể trèo lên hàng hiên. Nó hẳn phải vào theo ngả cửa chính.

Mà cửa chính thì đóng cả đêm. Tôi không tin có con chuột cống nào lại dám chui vào giữa ban ngày ban mặt rồi trốn trong nhà.”

“Nó chẳng cần phải làm thế,” Freddy nói. “Ngó dưới gầm giường coi Jinx.”

Con mèo chui xuống gầm giường và lúc sau chui ra, ngó mặt thất kinh chưa từng thấy. “Một lỗ chuột mới toanh!” nó kêu lên. “Đúng, không nghi ngờ gì nữa. Nhưng kéo được đoàn tàu ra ngoài cửa sổ thì chắc chắn phải rất kỳ công. Tôi cho rằng chúng đẩy đoàn tàu ra ngoài, rồi đưa ra theo ngả mái hiên nhà, xong lôi đoàn tàu theo gờ mái.”

“Và đó là những tiếng thình thịch anh nghe thấy đấy,” Freddy nói. “Nào giờ ra ngoài. Chúng không thể đưa đoàn tàu đi xa được đâu. Mỗi toa phải to bằng một con chuột cống, mà lại có bốn toa với một toa than, buộc hết lại với nhau. Chắc chúng phải lôi đoàn tàu đi, và chúng mình có lẽ sẽ tìm được chúng lôi đi đâu.”

Trong luống hoa to phía trước hiên nhà, sáu hay bảy con sóc gì đó đang làm việc chăm chỉ, kéo cỏ ra và lấy móng chân xới cỏ dại lên, rồi quét đất mịn bằng đuôi.

“Này Bill,” Freddy gọi con sóc to nhất, dường như là con đầu đàn, “đến đây một phút nào. Tôi muốn hỏi chú cái này.”

Bill phủ đất khỏi những vuốt chân, gầm gừ với những con sóc đang làm khác là “chăm chỉ lên nghe chưa, và không có chây ra lúc tao quay lưng đi đấy,” xong đi về phía con heo.

“Bill này, tôi cho rằng chú có nghe về việc đoàn tàu bị mất, đúng không?” Freddy hỏi.

“Không muốn nghe cũng không được ấy chứ, thưa ngài,” con sóc nói. “Ai cũng bàn tán về chuyện đó.”

“Thế này,” con heo nói, “chúng tôi có lý do để tin rằng kẻ trộm đã lấy đoàn tàu ra ngoài cửa sổ và đẩy nó ra mái hiên. Giờ, tôi thắc mắc, lúc các chú bắt đầu làm ở đây sáng nay, các chú có nhận thấy dấu vết nào cho biết vị trí đoàn tàu rơi trong luống hoa không?”

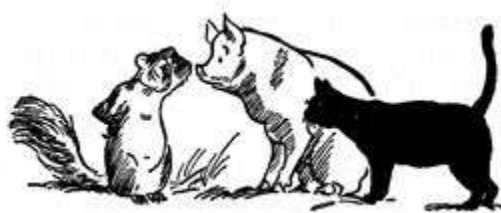
“Tôi có nhận thấy, thưa ngài,” đội trưởng sóc nói. “Chắc đúng là thế rồi, mặc dầu lúc đó tôi không nghĩ ra. Có một cái lá bị bong khỏi cây chuối hoa

to, và có một vết lõm lớn trên nền đất, ngay chỗ...” Nó ngừng lại để hét lên giận dữ với một tên sóc làm công. “Này, Caspar! Đừng có nhổ cái ấy lên! Đó không phải là cỏ dại! Bộ không dạy được tụi bay sự khác nhau giữa cỏ gà và sen cạn sao? Nào tụi bay không khá gì hơn một con sóc chuột!... Xin lỗi, ngài,” nó xin lỗi Freddy. “Đến một phút cũng không tin tưởng nổi bọn này. Chúng biết khác nhau ở đâu cả đấy, nhưng chúng cứ giả vờ tưởng sen cạn là cỏ gà để có thể nhổ lên rồi chén. Chúng thích vị sen cạn mà.”

“Phải rồi, phải rồi,” Freddy nói vội. “Nhưng chú đang nói...”

“Trời, trời, tôi đang nói gì ấy nhỉ?” con sóc gãi tai một cách suy tư. “Ồ, phải rồi... ngay phía bên trái, kia kìa, là chỗ đất lõm. Và tôi nhớ là có thấy cái chỗ mà từ đấy có vật gì ấy không biết đã bị kéo về hướng khu chuồng trại. Giờ không thấy gì được nữa rồi, vì sương trên cỏ đã khô cả, nhưng trước đó thì rõ ràng rành rành. Thẳng xuống khu chuồng trại ấy, thưa ngài.”

Freddy cảm ơn con sóc, rồi cùng Jinx đi tới khu chuồng trại, để gặp Hank, con ngựa trắng già.



“À, Freddy,” Hank nói, “dạo này ít gặp gặp cậu ở đây quá. Nhưng tôi đồ là cậu đang bận bịu với mớ sách vở, đọc và làm thơ.”

“Ồ, làm thơ thì được thôi,” Freddy nói, “nhưng tôi hiện có một thứ thực sự quan trọng để làm. Tôi là một thám tử.”

“Hay thế!” Hank nói một cách ngưỡng mộ. “Và cậu... ề... chà... cậu đang thám thính chuyện gì hôm nay đấy?”

“Tôi đang theo dấu một băng trộm cắp,” con heo đáp. “Chúng ăn trộm đoàn tàu của Everett đêm qua, và tôi tin là chúng đã mang đoàn tàu xuống đây. Ít nhất thì chúng cũng đã vác đoàn tàu xuống gần đây, và tôi chắc chắn không biết bác có nghe thấy hay nhìn thấy bất kỳ cái gì không.”

Hank nhai nhai đầy suy nghĩ một miếng đầy cỏ khô. “Không,” con ngựa đáp. “Tôi không nhớ ra được gì cả. Nhưng ai ăn cắp đoàn tàu?”

Freddy nói rằng chúng có lý do để tin rằng đó là bọn chuột cống.

“Chuột cống trong nhà này!” Hank kêu lên. “Sao, thế thì tệ cho cậu quá đây, Jinx. Ông Bean mà biết được thì ông ấy sẽ nói sao?”

“Tôi đoán là tệ cho tôi rồi!” con mèo nói. “Mà mấy con chuột cống cũng khốn kiếp cơ! Tôi chưa từng thấy con nào biết giữ lời! Giờ tôi sẽ phải bắt đầu lại từ đầu một lần nữa.”

Hank trầm ngâm nói, “Giờ cậu nói vậy thì tôi mới nhớ, gần đây tôi có nghe nhiều tiếng động kỳ quái. Có những tiếng cọt kẹt, rọt rọt nho nhỏ dưới sàn. Lúc đó tôi không nghĩ đây là chuột cống, vì bọn nó đã hứa là không vào đây mà, nhưng giờ thì tôi không chắc. Có thể chúng đã quay về hang ổ cũ, chỗ chúng vẫn sống trước khi cậu về đây.”

Mẫu tin này càng làm Jinx cáu, bởi trước đây bọn chuột cống vẫn có một cơ ngơi to lớn dưới khu chuồng trại, một mê lộ những đường hầm và lối đi cùng những hang ổ dưới đất. Đang ngồi trên máng ngựa, Jinx nhảy xuống, đi ra ngoài, có Freddy theo sau. “Lối đi chính của chúng nó xưa là dưới lớp nền phía sau chuồng,” Jinx nói. “Tụi mình sẽ xem có bất kỳ dấu hiệu nào cho thấy cái lối ấy lại mới được sử dụng gần đây không.”

Nhưng ngay khi hai đứa vừa bước ra ngoài cửa, một cái bóng xám vụt ngang qua khoảng không và lùi luôn vào một bụi cỏ dại mọc kề ngay bức tường khu chuồng trại.

Jinx phóng theo cái bóng. “Ê, tên kia!” nó hét lên giận dữ. “Ra khỏi đó ngay!” Nhưng con chuột cống đã chúi xuống một cái lỗ và biến mất.

Jinx quay sang Freddy, giận run lên. “Chịu nổi không chứ?” nó hỏi. “Đúng là chúng nó ở đây. Đó là thằng cha Simon. Lão là thủ lĩnh của bọn chúng trong những trận chiến với tôi hồi ấy. Lão già láu cá khốn kiếp! Tôi đang tự hỏi chúng nó tính làm gì đây. Chúng nó sẽ chẳng đời nào dám quay lại nếu trong đầu không có một âm mưu ra trò.”

“Nói chuyện với chúng đã,” Freddy đề xuất. “Gửi một chú chuột nhắt xuống với một lá cờ đình chiến. Biết đâu chúng ta có thể tìm ra được cái gì thì sao.”

Vậy là Eeny, một trong những con chuột nhắt sống trong khu chuồng trại, được cử xuống với một lá cờ đình chiến, và ngay sau đó, lão Simon cùng hai thằng con trai, Zeke và Ezra, nhô lên.

“Chào, Jinx,” Simon nói với một nụ cười nịnh nọt. “Kể từ hồi được hân hạnh gặp cậu tới giờ cũng lâu quá rồi. Cậu trông khỏe nhỉ, với mèo thế là đặc biệt khỏe đấy. Mặc dầu trông có hơi lo lắng. Cậu có điều gì bận tâm sao?”

“Thôi dẹp mấy lời nịnh bợ đi!” Jinx nói thô bạo. “Nhìn đây, Simon; mưu đồ gì đây? Tao muốn biết chúng mày đang làm trò gì trong cái chuồng trại này?”

Simon ngó bộ ngạc nhiên. “Sao, Jinx... Đây là nhà cũ của tụi này, là dinh thự cũ của gia đình tụi này mà. Sao tụi này lại không được ở đây chứ?”

“Mày biến báo giỏi lắm,” Jinx giận dữ nói. “Mày đã thỏa thuận hai năm về trước...”

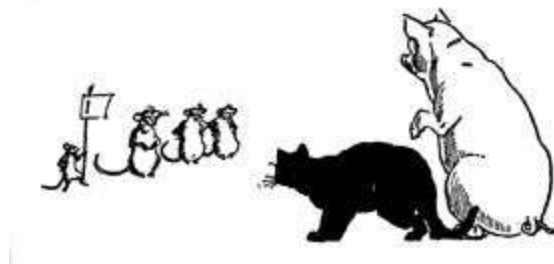
“Ồ vâng, cái thỏa thuận ấy.” Simon mơ hồ vẩy vẩy một bàn chân. “Cậu không thực sự coi chuyện đó là nghiêm túc đấy chứ? Thời ấy thì có vẻ như đó là giải pháp tốt nhất để giải quyết hiểu lầm nho nhỏ giữa chúng ta. Nhưng dĩ nhiên đây là nhà của tụi này; sao cậu lại cho rằng tụi này phải sống đến muôn đời trong cánh rừng ẩm ướt mốc meo kia chứ. Ai lại thế, đúng không nào?”

“Chúng mày dĩ nhiên sẽ không sống được đến muôn đời nếu cứ quay lại cái chuồng trại này,” Jinx nói khô khốc.

“Hà hà!” Simon cười to; hai thằng con lão cũng cười to. “Hà hà hà!” và đưa chân lên vuốt ria. “Cậu cứ đùa, Jinx à... Nhưng thôi, nghiêm túc nhé. Dường như đối với tụi này, mọi con vật đều có quyền được sống nơi chúng muốn sống. Chúng ta nói điều đó khắp nơi nơi. Tất cả các cậu - những con vật khác: bò và heo và chó và ngựa - các cậu đều có nhà ấm áp tiện nghi để sống. Vậy sao bọn chuột cống tở lại phải làm cái giống duy nhất sống trong những cái hang kém vệ sinh, tắm tối dưới mặt đất?”

“Vì chúng mày là lũ trộm cắp, đó là lý do!” Jinx kêu lên. “Đáng ra tao chẳng phản đối gì việc chúng mày sống trong chuồng trại này, cả ông Bean

cũng không, nhưng chúng mày ăn cắp ngũ cốc và động tới cái gì là chôm cái đó, rồi chúng mày gặm lỗ khắp nơi, phá hoại tài sản. Đó là lý do đấy.”



Con chuột xám già xòe chân ra, “Nhưng chúng tôi phải sống chứ! Ngay cả những con chuột cống thấp hèn cũng phải sống chứ.”

Jinx cười một tiếng ác nghiệt. “Ồ, không, chúng mày không sống nổi đâu,” nó nói. “Chừng nào tao còn vuốt còn răng. Chà,” nó nói thêm, “tao thấy mày coi bộ đã quyết định rồi, tức là chiến tranh lần nữa hả?”

Nhưng Simon không có vẻ gì là bị dao động.

“Chiến tranh gì chớ?” lão nói. “Sao lại chiến tranh? Sẽ chẳng có chiến tranh nào đâu. Chúng tôi không hề muốn đánh nhau với cậu để được sống trong chuồng ngựa đâu Jinx à.” Lão nhe răng cười ranh ma. “Cậu có thể nghĩ là chúng tôi sẽ đánh nhau, nhưng chúng tôi không làm thế. Mọi thứ đổi thay rồi, Jinx à.”

“Thế sao?” con mèo nói. “Chà, tao không biết mày định gì, nhưng nhớ lời tao đây, chuyện đó không kéo dài được đâu. Tao cảnh cáo mày... Lần sau mà tao còn thấy một con chuột cống trong chuồng ngựa, thì tạm biệt nhé, chuột. Và có nghĩa là mày, và mày, và mày,” vừa nói con mèo vừa lừ mắt lần lượt với từng đứa trong bọn, trông dữ tợn đến nỗi bọn chuột lo lắng lùi ra xa một chút.

“Chà,” Simon nói, “nếu cậu phải đến tận đây chỉ vì việc này thôi, thì có lẽ chúng tôi đi đây, rất vui được gặp cậu lần nữa. Các con...”

“Đợi một phút,” Freddy cắt ngang. “Simon, thế còn đoàn tàu hỏa đồ chơi lão ăn cắp đêm qua thì sao?”

Zeke và Ezra có vẻ hoảng hốt, nhưng Simon thì chỉ nhe răng cười. “Thì ra...” lão nói chậm rãi, “cậu đã phát hiện ra điều đó, hả?” Một nháng thán

phục lóe lên trong đôi mắt đen tròn ti hí của lão. “Freddy à, cậu thông minh lắm. Nhưng điều ấy cũng sẽ chẳng giúp cậu được gì đâu. Cậu chỉ phát hiện ra khi chúng tớ đã có được nó rồi!”

“Chúng tôi tin là lão sẽ trả lại,” con heo nói. “Nếu lão không trả, tất cả các con vật trong trang trại này sẽ rất giận lão. Họ đều rất yêu quý Everett, và...”

“Ồ, dĩ rồi; chúng đều yêu quý Everett!” Zeke cắt ngang giận dữ. “Nó vượt ve chúng và cho chúng ăn. Chứ nó đã bao giờ làm cái gì cho tụi tao chưa? Và ông Bean đó đã bao giờ làm cái gì cho tụi tao chưa? Chỉ đặt bẫy với đánh bả - đấy, cái mà lão ta làm cho tụi này là thế đấy. Đuổi tụi này ra khỏi những căn nhà ấm cúng của tụi này! Thế mà mày còn nghĩ tụi này phải tử tế, biết điều, làm cái này cái kia cho lão và xin xỏ làm ơn làm phước chỉ vì lão là một thằng người và là chủ nhân cái trại này. Thôi, tụi tao phát bệnh vì bọn người rồi. Người đưa nào cũng giống đưa nào, toàn một lũ biết-tuốt ích kỷ, và nếu mày mà không làm như chúng bảo xem - thì cút! Nhưng cứ đợi đi! Bọn mày và cả đồng súc vật vênh vang ở lại trong cái trang trại này đều nghĩ là bọn mày mới khôn ngoan làm sao! Chúng tao còn nhiều trò chưa thềm giở ra thì thôi. Bọn mày cứ đợi cho tới khi gặp lại đoàn tàu lần sau đi: có mà mếu cả lũ! Cứ đợi đi...”

Nhưng đến đây Simon cắt ngang. “Thôi nào, thôi nào, con trai; bạo lực thì có mang lại gì đâu. Quý ông hãy thứ lỗi cho nó. Con trai tớ hăng máu quá đấy. Ôi! Tớ đồ rằng chúng ta ai cũng đã từng có thời như thế. Chà, tuổi trẻ, tuổi trẻ! Cả cậu cũng từng có thời tuổi trẻ, tớ đoán thế, Freddy à, mặc dầu giờ đây cậu đã trở nên quá ngu, quá mập, quá tẻ nhạt đến nỗi chắc hẳn cậu đã quên tất những ngày xa xưa ấy, những ngày cậu còn là một chú heo con vui vẻ kêu éc éc, và cả thế giới này chính là cái máng ăn của cậu.”

“Tôi không già và không tẻ nhạt,” Freddy quạ lại; nhưng mèo Jinx nói: “Mày láo quá, Simon. Và trước giờ chưa con chuột nào dám láo với tao đến lần thứ hai. Tao cho mày đến đêm nay để dọn sạch khỏi chuồng trại và trả lại đoàn tàu. Nếu đến tám giờ mà chưa xong, thì thôi, chiến luôn! Và mày hiểu kỹ lời tao nhé: khi tao nói chiến, là chiến ! Giờ, biến!” Và nó nhe răng

trông dữ tợn tới mức cả ba con chuột cống, với một tiếng gầm gừ, lặn luôn xuống cái lỗ và biến mất.

“Anh biết không,” Freddy nói, khi cả hai đi bộ về nhà, “trong lời chúng nói thực sự là cũng có điều để nghĩ đấy. Đúng là bị tống ra khỏi nhà và bị săn đuổi từ chỗ này đến chỗ khác thì cũng khó mà sống thật.”

“Freddy à, cậu mang bản chất biết cảm thông,” anh bạn mèo đáp. “Cậu xứng đáng được khen vì điều đó, nhưng lòng thương cảm của cậu với mấy con chuột cống này chỉ tổ phí phạm thôi. Chẳng ai thèm săn đuổi chúng làm gì nếu chúng chịu sống cho tử tế. Mà này, nếu con vật nào cũng cư xử cho tử tế thì làm sao cậu còn làm thám tử được hả? Lấy đâu ra tội ác mà điều tra.”

“Tôi cũng nghĩ thế,” con heo thở dài. “Xét cho cùng, đáng ra tôi không nên làm thám tử, Jinx à. Lúc nào tôi cũng thấy tội nghiệp cho lũ tội phạm mỗi khi tìm ra chúng, đến nỗi khéo tôi phải thả chúng mất thôi.”

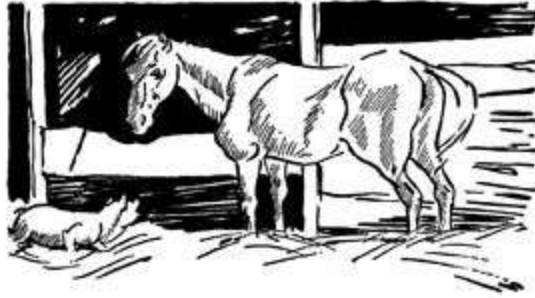
“Hừ, đừng có mà ngớ ngẩn thế nữa!” con mèo nói. “Tôi cũng thấy tội nghiệp cho lũ chuột cống ấy vậy - vâng, tội thật đấy! Nhưng cậu có dám cá là đêm nay chúng sẽ rời chuồng trại và trả lại đoàn tàu hay không?”

“Tôi cá là không,” Freddy đáp ngay. “Chúng còn mấy võ chưa giở ra, chắc rồi. Anh có thấy cách lão Simon ngăn Zeke vì sợ thằng này nói quá nhiều không? Thừa không! Chúng sắp bắt đầu làm gì đó thì có, và nếu tôi đoán không lầm thì chúng sẽ bắt đầu ngay thôi. Tối nay anh canh chuồng trại đấy chứ hả?”

“Dĩ rồi, tôi phải canh chứ.”

“Ừm, thế thì tôi sẽ đi canh với anh,” Freddy nói. “Anh thấy đấy, công việc của một thám tử đã hết đâu mặc dù đã tìm ra tội phạm là ai. Thám tử còn phải đưa thằng ấy vào ngục. Giờ tôi sẽ về nhà để nghĩ kỹ về vụ này. Gặp anh ở chuồng bác Hank lúc tám giờ nhé.”

Và chú lon ton chạy đi mất, chốc chốc lại dừng để xem xét kỹ càng nền đất, như thể đang tìm thêm manh mối.



CHƯƠNG III

Đoàn tàu bọc thép

Sấm rền xa xa, và những hàng cây ăn trái đứng trụi trụi in bóng đen trên nền trời tây nhì nhoảnh vào lúc Freddy lên vào khu chuồng trại và lặng lẽ đi tới máng cỏ của Hank.

“Chào,” Hank thì thầm. “Jinx đã đi lên làm một vòng quanh kho rơm rồi. Tôi nghĩ sắp có mưa. Tôi đoán ông Bean sẽ mừng lắm đây; khô hạn dài thế này cái gì cũng như cháy trụi cả. Nhưng tôi đã biết từ hai ngày trước là sẽ có bão mà. Tôi luôn luôn cảm được nhờ cái chân sau bên phải. Hôm nay nó cứ cứng đờ ra kinh hoàng.”

“Suyt!” Freddy rít lên. “Không nói chuyện. Chuột nghe thấy.”

Hank lau nhàu cái gì đấy trong cổ họng rồi im lặng. Freddy nghe tiếng sột soạt khô giòn của rơm được kéo ra khỏi máng, và tiếng nhai chậm rãi dễ chịu theo sau. Chớp giời đã lóe gần như liên tục ở ô cửa mở, và những tiếng sấm rền ngày càng gần làm bầu không gian lặng gió rung lên. Thế rồi có cái gì đó lông lông quẹt vào vai Freddy làm chú nẩy cả người và bật ra một tiếng éc hoảng kinh.

“Đồ ngọc, im mồm,” tiếng thì thào của Jinx. “Tôi đây mà.”

Freddy xấu hổ quá đến nỗi không nghĩ ra được điều gì để nói. Sherlock Holmes sẽ nghĩ sao cơ chứ nếu một thám tử lại nhảy lên hoảng hốt khi bạn mình chạm vào.

“Tôi nghĩ là tôi có nghe thấy vài tiếng gặm nhấm,” Jinx thì thào, “nhưng tôi không tìm ra được gì cả. Chúng ta sẽ chờ một lát vậy.”

Freddy tự hỏi nếu tìm ra bọn chuột cống trong đồng rơm thì chú sẽ chiến hăng tới cỡ nào. Heo là những chiến binh can trường, nhưng chúng thích đánh nhau ngoài trời kia; chứ còn ở chỗ tối đen như mực, rồi thì thà thì thụp trong đồng rơm... chà, ý tưởng đó chẳng hấp dẫn chú cho lắm. Thế rồi chú chợt nhớ ra rằng xét cho cùng, điều mà cả chú lẫn Jinx đều muốn trước

tiên chỉ là tìm ra bọn chuột đang làm gì và chúng giấu đoàn tàu ở đâu thôi. Cho nên có lẽ sẽ chẳng có đánh nhau gì đêm nay.



Cơn bão đã đến gần hơn. Một bùm khí lạnh chui qua cửa và thổi đám cuộng rơm vào mắt Freddy. Giữa trảng tiếng sấm, chú nghe thấy tiếng thình của cửa sổ sập lại trong nhà. Và rồi với một tiếng lách tách rõ mồn một, cùng một tiếng gầm còn to hơn tiếng sấm, mưa đổ ào xuống khu chuồng trại.

Jinx ghé sát miệng vào tai Freddy. “Giờ chúng không nghe được mình đâu,” nó hét to. “Lên lầu. Tôi có ý nghĩ là nếu có chuyện gì xảy ra thì sẽ xảy ra trên đó, vì thùng thực phẩm lớn nằm ở đó. Chúng nó đi lòng yến mạch, và thế là... Toi đời bay!” Và con mèo vỗ một cái vui vẻ lên lưng bạn.

Khi hai đứa lên tới đầu cầu thang, mưa bất thành tình ngừng rơi. Im lặng mất một lúc, và qua sự im lặng ấy, hai anh bạn nghe thấy một tiếng rột roạt kỳ quái, như thể ai đó đang kéo những cái lon thiếc rỗng băng qua sàn. Một ánh chớp lóe lên xa xa lù mù chiếu căn xép nhỏ, và Freddy thấy có cái gì đó khiến sống lưng chú nổi hết cả gai. Một hình thù thấp mà dài sọc đang chậm rãi di chuyển từ kho rơm tới thùng thực phẩm.

Nếu đó là thú vật thì phải là con vật kỳ lạ nhất Freddy từng gặp. Nó dài phải đến bốn foot, nhưng cao chỉ cỡ bốn hay năm inch. Dường như nó lướt đi được như rắn, và khi di chuyển, nó kêu rột roạt, ken két, như thể bên trong đầy máy móc.

“Tôi đi đây,” Freddy nói chắc nịch, nhưng khi chú lùi về phía cầu thang, một tia chớp chói lòa hơn lóe lên, và chú đã thấy con vật lạ lùng ấy là gì. Đó là đoàn tàu hỏa.

Một đoàn tàu đồ chơi tự di chuyển trong một căn gác xép trống trải giữa lúc mưa giông sấm sét ắt sẽ khiến cho đến cảnh sát cũng phải hoảng vía.

Mặc dù có sợ, nhưng như mọi thám tử thực thụ vẫn thế, Freddy vẫn tò mò hơn là khiếp hãi, và chú không lùi bước. Mất một phút trời tối sầm và không ai nghe được gì giữa chừng tiếng sấm. Thế rồi lại một tia chớp khác lóá lên, và khi đoàn tàu một lần nữa bị nuốt chửng vào màn đêm, Jinx phóng tới.

Freddy chờ đợi. Ngay khi tiếng sấm tắt đi, chú nghe thấy một tiếng rầm và một tiếng thình ngay giữa sàn, rồi căn gác xép ngập đầy tiếng cười the thé của bọn chuột cống. “Hi hi hi!” chúng khúc khích. “Mèo Jinx khôn ngoan kìa! Thế mà không bắt được bọn tao kìa!” Chớp nhảy nhót trên cảnh vật ngoài kia, và có vẻ như một lúc rất lâu Freddy cứ thế quan sát một cuộc đánh nhau kỳ quái giữa con mèo và đoàn tàu. Jinx phóng lên trên con tàu, cắn nó, giơ vuốt đâm nó, cào nó, cố lật ngược nó lại; và đoàn tàu thì cứ thế đi giạt cục về phía thùng thực phẩm, cùng với tiếng hò hét và giễu cợt của lũ chuột cống. Thế rồi bóng tối một lần nữa lại đổ đầy khu chuồng trại, Jinx bỏ cuộc và phóng trở lại bên Freddy.



“Xuống lâu lại đi,” Jinx hỗn hển. “Không được rồi. Chúng ta phải thử cách khác thôi.”

Quay lại chuồng Hank, Jinx đuổi dài xả hơi trên sàn, và Freddy nói: “Tôi đã cố giúp anh, Jinx à, nhưng tôi chẳng hiểu chuyện gì đang diễn ra và anh đang cố làm gì. Mà nói thật nhé, cái đoàn tàu ấy tự di chuyển được làm tôi sợ quá.”

“Lúc đầu nó cũng làm tôi sợ,” Jinx thừa nhận. “Nhưng mắt tôi khá tốt trong bóng tối, cậu biết đấy, và tôi đã thấy cái gì bên trong những toa tàu ấy.”

“Bên trong! Ý anh nói...” Một tia sáng bất ngờ lóe lên trong đầu Freddy. “Bọn chuột cống!” Chú rõ rồi. Bốn toa tàu ấy có bánh xe, nhưng bên trong không có sàn, và mỗi toa đều đủ to để chuột cống chui vào được, và thế là con chuột sẽ được an toàn không thua gì một con rùa núp dưới mai.

“Dĩ nhiên rồi,” Jinx nói. “Và cậu biết đó nghĩa là gì đấy. Chúng nó có thể đi từ lỗ chuột, đến thùng thực phẩm rồi quay về, và tôi không sao ngăn được. Dĩ nhiên nếu ông Bean dọn sạch hết hạt trên sàn, và bịt cái lỗ bên hông thùng đi, thì sẽ khó khăn hơn cho bọn chuột. Khi đó chúng sẽ phải chui ra khỏi đoàn tàu bọc thép. Nhưng tôi lại không muốn ông Bean biết được chuyện này. Ông ấy sẽ chẳng biết gì về đoàn tàu, cậu biết đấy, ông ấy sẽ chỉ nghĩ là tôi làm việc không ra gì.”

“Nhưng chúng ta có thể làm gì được đây?” Freddy hỏi.

“Chà, cậu là thám tử mà, đúng không nào?” Jinx châm chọc hỏi. “Cậu đã nói rất nhiều về việc cậu chịu trách nhiệm vụ này như thế nào, và đủ thứ nữa. Ồ, tôi công nhận là cậu đã làm được việc tốt là phát hiện ra đũa nào ăn cắp đoàn tàu... đừng có nghĩ là tôi cáu với cậu. Tôi chỉ bực về toàn bộ việc này thôi. Nhưng nếu cậu muốn thành thám tử, thì đây là dịp để cậu có được tiếng tăm. Cậu cũng đang gặp nguy hiểm tôi vậy.”

Đêm đó Freddy không ngủ được nhiều. Chú biết mèo Jinx nói thế đúng là thế. Phải tay Sherlock Holmes thì hẳn đã quay lũ chuột cống lại và dồn chúng ra sau khu chuồng trại chỉ trong có vài ngày. Nhưng chú không nghĩ ra phải làm gì tiếp. Sáng hôm sau chú dậy sớm, đọc những câu chuyện trong sách Sherlock Holmes, nhưng các vụ án đều quá khác với vụ của chú, đến nỗi chú chẳng thấy có gì giúp ích được cho mình. Chú đi xuống khu chuồng trại.

“Tụi nó trên đó,” Hank nói. “Chăm chỉ từ trước khi trời sáng.” Và quả vậy, từ chỗ mình đứng, Freddy có thể nghe tiếng rồn rảng của đoàn tàu được lũ chuột kéo ngang qua sàn. Chú thận trọng trèo lên cầu thang. Đoàn tàu đằng kia, đang di chuyển ra xa khỏi thùng đựng thực phẩm. Freddy thấy móng chân chuột di chuyển khi lũ chuột ủa đoàn tàu đi, và toa tàu nào toa tàu này đây nhóc lúa mạch vàng.

“Có một việc ta có thể làm,” Freddy tự nhủ, và chú phóng một cú tới đoàn tàu, lật úp các toa tàu, và đổ hết mớ hạt ra sàn. Nhưng bọn chuột chỉ cười hô hố. “Lêu lêu, lêu lêu Freddy!” chúng thét lên nhạo báng. “Chuyến sau tụi này sẽ còn lấy được nhiều hơn. Đồ con heo ngu đần, mà có muốn biết tụi tao làm cách nào không? Bỏn đưa tao lên đây và chén hết cỡ. Chuyến sau, bỏn đưa khác lại lên và chén hết cỡ. Thế rồi, chuyến sau nữa, bỏn đưa khác nữa lại lên và...”



Nhưng Freddy điên máu quá rồi. Bị một lũ chuột cống nhạo báng thì chẳng con heo có lòng tự trọng nào chịu nổi. Chú phóng lên đoàn tàu, cố sục mũi xuống bên dưới nó mà hất bổng lên không, nhưng đoàn tàu quá thấp. Tuy nhiên, chú đã xoay sở để đẩy được hai toa tàu ngã sang một bên, và trong lúc lũ chuột đang nằm đó giãy giụa, Freddy cố cắn xé mấy toa tàu. Nhưng chú chỉ thành công được mỗi một việc là làm gãy luôn một cái răng cửa vì bánh trước con tàu; và khi Freddy vừa định bỏ cuộc, một con chuột đã nhá một cú điếng hồn vào tai chú. Thế rồi chú đi xuống lầu, theo sau là những lời bình luận ác ý hơn bất kỳ lời bình luận ác ý nào chú từng nghe thấy trong đời.

Freddy cảm thấy sao mà suy sụp.



CHƯƠNG IV

Bí mật của Egbert

Thất bại của Freddy làm chú nản kinh. Bọn chuột cống ngay lập tức loan tin khắp nơi, và Freddy không cách gì ra khỏi khu chuồng lợn mà không bị mấy con vật hỏi han vụ án tới đâu rồi và đã lấy lại được đoàn tàu chưa. “Họ đều rất tử tế và cảm thông,” chú nói với Jinx, “vì chẳng ai ưa lão Simon và gia đình lão. Nhưng tôi sẽ không nhận được thêm vụ nào nữa nếu không xử lý cho nhanh vụ này. Mà theo cung cách hiện nay thì việc này sẽ còn phải tốn thêm nhiều thời gian.”

“Vâng, và tôi thì sẽ mất việc nếu ông Bean phát hiện ra,” con mèo đáp. “Chúng ta phải làm gì đi thôi, và phải làm ngay. Tôi đoán chừng cậu đã nghe bài hát mà lũ chuột cống hát về cậu rồi chứ?”

Freddy gầm gừ giận dữ. Rồi, chú đã nghe bài hát ấy rồi. Mỗi lần chú đến gần chuồng ngựa, lũ chuột cống lại bắt đầu hát to hết hơi, và chúng dùng bài hát ấy như một kiểu hành khúc khi lẩn đoàn tàu qua qua lại lại giữa lỗ chuột của chúng với thùng đựng thóc.

*Freddy, thằng mật thám
Bị bung một cái răng,
Là một tên đầu đất
Và đó là sự thật.
Freddy đồ con heo
Nói nghe thì lớn lắm
Chỉ được cái phàm ăn
Tôm tộp với ừng ực.
Freddy cái thằng mập
Chẳng bao giờ hiểu được:
Bốn mươi chín con heo
Bằng một con chuột cống.*

Và còn rất nhiều đoạn nữa. Chẳng hay ho gì, chỉ là một bài hát, nhưng làm Freddy cáu điên, và bọn chuột cũng chỉ muốn có thế. Ai mà sáng, trưa, chiều, tối cũng phải nghe một bài hát kiểu ấy lại chẳng phát điên!

“Chà,” Jinx nói. “Tôi tin vào cậu. Tôi chẳng thể làm gì hơn ngoài việc rảo rảo quanh chuồng ngựa và cố chộp cho được lão Simon khi lão không núp bên trong đoàn tàu. Chẳng lẽ cậu không có ý tưởng gì sao?”

“Có chứ, tôi có mấy ý đấy chứ,” Freddy đáp. “Lúc nào tôi cũng nghĩ về chuyện này. Nhưng anh biết thám tử thì làm việc thế nào rồi đấy. Sẽ không có lợi nếu họ kể hết ra mọi thứ họ đang làm. Mọi việc đang tiến triển khá ổn, mặc dầu có hơi chậm hơn tôi tưởng nhưng quả thật là đang tiến bộ rất khả quan như mong đợi.”

“Hừm!” con mèo nói. “Tiến triển khả quan như mong đợi - mà có thấy mốc xì gì đâu.” Nhưng nó chỉ ậm ừ như thế trong cổ họng, bởi nếu Freddy có ý tưởng gì thật - cậu ta thực sự là một con heo thông minh mà - thì chẳng hay ho gì nếu lại làm cậu ta mất lòng. Jinx cũng tha thiết cần sự giúp đỡ của Freddy trong việc ấy.

Nhưng Freddy thực sự chẳng có ý tưởng gì. Dùng vũ lực thì không hay rồi; chú đã từng thử, và chỉ thu về được mỗi cái răng gãy, khiến gia đình chú phá lên cười mỗi khi chú nhoen miệng. Mà đặng nào thì thám tử cũng hiếm khi dùng vũ lực; họ dùng mưu. Chú về lại phòng làm việc, xoay xỏa thoải mái và cố nghĩ ra vài mưu để trị lũ chuột. Và như lệ thường, cứ khi nào nằm thật yên và tập trung hoàn toàn một tí là chú lại ngủ thiếp đi.

Freddy bị đánh thức bởi một tiếng gõ rụt rè nhưng kiên trì ngoài cửa. “Mời vào,” chú nói giọng ngái ngủ, và rồi một cái mũi trắng cùng hai cái tai trắng thò ra bên mép cửa. Freddy nhảy bắn lên. “À, chị Winnick,” chú nói khi phần thân còn lại của một con thỏ già theo sau hai tai chui vào phòng. “Lâu quá không gặp. Hôm nay tôi giúp chị được gì nào?”

Winnick là một bà góa sống tuốt bìa rừng. Hồi trẻ, chị từng là một cô thỏ trẻ đẹp đến nỗi con nào cũng ước ao được gặp, nhưng từ hồi chồng mất, việc chu cấp cho cả một gia đình lớn đã ngốn hết thời gian và năng lượng của chị. Chị không còn tham dự vào đời sống xã hội vui vẻ của các con vật khác trong vùng nữa, thỉnh thoảng mới thấy mặt chị, mặc dầu ai nấy đều

quý chị, và lâu lâu con này con kia lại mang một đầu xà lách tươi hoặc vài củ cà-rốt xuống cho chị, bởi ai nấy đều ngờ rằng chị và mấy đứa nhỏ không phải lúc nào cũng đủ ăn.



“Ôi, anh Freddy ơi,” chị thỏ òa ra, “chuyện thằng Egbert nhà tôi! Nó biến mất rồi, tôi không biết phải làm gì đây. Nó trước giờ lúc nào cũng ngoan ngoãn, tử tế và được việc, lại sẵn lòng trông mấy đứa thỏ con. Bọn con nít khác thì chơi, chơi, chơi cả ngày dài, nhưng Egbert...” Và chị lại bắt đầu sụt sùi.

Freddy không để nước mắt chị thỏ làm bận lòng mình lắm. Hầu hết súc vật không thích khóc vì khóc làm đỏ mắt, nhưng đám thỏ trắng đặng nào mắt cũng đỏ rồi nên khóc hay không cũng chẳng có gì khác. Và vì là giống ủy mị, nhạy cảm, lại dễ xúc động, nên thỏ rất hay khóc.

“Thôi thôi,” Freddy nói cứng cỏi. “Chỉ cần nói tôi nghe mọi việc thôi, và chúng ta sẽ xem coi có thể làm được gì. Tôi ngờ là mọi chuyện không tệ như chị nghĩ đâu. Nào, chị muốn tôi giúp chị tìm thằng Egbert chứ gì?” Và khi chị thỏ gật đầu đồng ý, nước mắt ràn rụa, chú tiếp tục, “Được, thế thì vào việc. Để coi... Egbert. Nó là thằng lớn thứ tám của chị, đúng không? Hay thứ chín?”

“Thứ mười hai,” chị thỏ đáp, “và lúc nào cũng ngoan ơi là...”

“Vâng,” Freddy nói nhanh. “Lần cuối chị thấy cháu là lúc nào?”

Sau khi đặt ra vô số câu hỏi, Freddy đã có được câu chuyện của chị Winnick: Đêm trước đó Egbert đã dẫn mấy đứa nhỏ băng rừng đến con suối Jones để hái cải xoong. Vào chín giờ, đám trẻ về đến nhà mà không có Egbert đi cùng. Trước đó chúng đã không tìm ra cây cải xoong nào cho ra hồn, và Egbert nói rằng nó sẽ đi xa hơn theo con suối, đến một chỗ nó biết

chắc chắn có cái xoong, nhưng còn bọn trẻ thì phải về nhà, tại đã đến giờ đi ngủ, và tại mẹ chúng sẽ rất lo. Chị Winnick đã đặt lũ trẻ vào giường và ngay sau đó chị cũng đi ngủ. Nhưng sáng dậy giường Egbert trống trơn. Nó đã không về nhà, và từ lúc đó đến giờ không ai thấy nó hay nghe tin tức gì về nó cả.

Freddy cố gắng an ủi bà góa sụt sùi. “Tôi sẽ bắt tay vào việc ngay,” chú nói, “và trong lúc ấy chị đừng lo lắng nữa. Tôi sẽ sớm mang cháu Egbert về cho chị. À mà ai xui chị đến tôi đây?”

“Bọn con tôi,” con thỏ nói. “Chúng nghe nói anh đang chuẩn bị thành thám tử, và chúng muốn tôi đến gặp anh. Không phải là tôi không tin, mong anh thứ lỗi; nhưng anh làm thám tử cũng chưa được lâu, phải không ạ?”

“Chưa,” Freddy thừa nhận, “nhưng cái gì mà chẳng phải có lần đầu? Ngay cả Sherlock Holmes cũng phải có lúc khởi đầu kia mà, không phải thế sao? Đừng lo lắng nữa, thưa bà chị. Tôi đã nghiên cứu rất sâu bộ môn này, và trong cả vùng, không một con vật nào biết rõ về điều tra hơn tôi đâu. Tại sao à, tại tôi đọc vô vàn sách về môn này.”

Chị Winnick có vẻ hài lòng vì điều này và lên đường về nhà, cứ nhảy ba bốn bước lại dừng lại để khóc tí xíu và xì mũi. Freddy không để phí thời gian, lên đường xuống suối ngay. Chú tìm thấy bãi cái xoong mà Egbert và mấy đứa em trai em gái đã viếng thăm, và chầm chậm lội ngược dòng, Freddy sẫm soi tìm bất kỳ dấu hiệu nào của một con thỏ mất tích. Một lần chú thấy một chỗ có vài lá thạch nam bị nhấm, và một lần, ở một chỗ đất cát, chú thấy in dấu chân thỏ rành rành, và thế là chú biết mình đã đi đúng hướng. Thế rồi nơi dòng suối tỏa rộng ra, ngay trước khi uốn một vòng rộng sang phải để nhập vào dòng sông, Freddy tìm thấy một bãi lớn cái xoong, và trên bờ suối lầy lội là vô số dấu chân thỏ.

Lúc mới bắt đầu Freddy đã rất vui sướng. Mặc dầu thất bại trong vụ đòi lại đoàn tàu cho Everett, nhưng việc chị Winnick ghé thăm đã làm chú vui lên rất nhiều.

Đây là một vụ rắc rối mới. Chú sẽ giải quyết rắc rối ấy và chứng minh với bạn bè rằng rút cục, chú là một thám tử thực thụ. Nhưng giờ đây vụ rắc

rồi này cũng tệ không kém gì vụ kia. Chú sẽ phải làm gì tiếp đây? Đúng là dấu chân Egbert đấy, nhưng những dấu chân ấy giúp ích được gì nào? Đúng ra phải có manh mối gì đấy để chú có thể theo đuổi chứ. Thứ ấy trong các câu chuyện Sherlock Holmes lúc nào cũng có cả. “Không thể giải quyết một vụ án nếu không có manh mối,” chú lẩm bẩm mà lòng không vui. “Với Sherlock Holmes đó có thể là manh mối, còn với mình thì chỉ là những dấu chân.” Và chú ngồi xuống bên bờ suối ngẫm nghĩ.

Chú nghĩ lung một lúc lâu đến nỗi đã không nhìn thấy một con thỏ con từ trong rừng nhảy xuống bãi cỏ xoong, nhổ vài cọng, rồi nhót lại vào giữa lùm cây. Con thỏ ấy phải làm bao nhiêu chuyển như thế rồi Freddy mới bắt thành linh nhìn thấy nó.

Con thỏ cũng không nhìn thấy Freddy, và khi chú thành linh đứng dậy, nó lẩn thật nhanh ra sau một bụi cây.

“Vậy chính chú mày là kẻ đã làm ra cả đống dấu chân trên bùn đây, đúng không?” Freddy hỏi.

“Vâng ạ, thưa ngài,” từ sau bụi, một giọng nói lo âu lí nhí phát ra. “Thế không được ạ, thưa ngài?”

“Dĩ nhiên là được,” con heo nói. “Ra đi; ta không hại chú mày đâu. Ta đang tìm một con thỏ cỡ chú mày. Không nhìn thấy con nào quanh đây chứ, hả?”

Con thỏ rụt rè nhảy ra. “Không thưa ngài,” nó nói. “Đứa đấy là đứa nào ạ?”

“À,” Freddy nói về bí ẩn. “Ta mới là người đặt các câu hỏi. Ta là một thám tử. Chỉ cần trả lời ngắn gọn thôi, anh bạn trẻ. Không nhìn thấy con thỏ nào khác quanh đây chứ?”

“Không, thưa ngài...”

“Không có dấu chân nào khác trên bùn khi chú mày mới đến đây chứ?”

“Cháu không nghĩ thế, thưa ngài... Ngài thấy đấy, cháu...”

“Chú mày ở đây được bao lâu rồi?”

“Từ đêm qua ạ. Ngài biết đấy, cháu đi hái ít cỏ xoong, và vì cháu bị...”

Freddy ngăn con thỏ lại. “Đủ rồi,” chú nghiêm khắc nói. “Làm ơn chỉ trả lời đúng câu hỏi, không thêm thắt bất kỳ chuyện gì của riêng chú mày vào.

Chỉ trả lời có hay không thôi. Chú mày hôm qua tới nay không nghe thấy tiếng động nào bất thường chứ?”



“Có, thưa ngài... Ý cháu là, không, thưa ngài,” con thỏ nói, càng lúc càng hoang mang.

“Ý chú mày là sao? ‘Có, thưa ngài, không, thưa ngài’, là sao?” Freddy vặn. “Vui lòng cho câu trả lời thẳng thắn. Có nghe hay không nghe thấy bất kỳ tiếng động bất thường nào?”

“Không, thưa ngài... Ý cháu là...” con thỏ con nhe răng. “Không... thưa ngài.”

“Tốt,” con heo nói. “Cần là cần thế đấy: một câu trả lời thẳng cho một câu hỏi thẳng. Và... chà... ừm... để coi nào...” Chú đã không tìm thấy bất kỳ cái gì, và giờ chú không thể nghĩ thêm ra bất kỳ câu nào mà hỏi. “Chà... À... Mà chú mày đang làm gì ở đây?”

Con thỏ không trả lời.

“Nào, nào,” Freddy đánh giọng. “Trả lời ta! Chú mày đang...”

Nhưng con thỏ đã òa ra khóc, ngắt lời Freddy. “Ngài nói cháu chỉ được trả lời có hay không,” nó thút thít, “mà câu hỏi đó cháu không trả lời có hay không được. Cháu... cháu đến đây để hái cải xoong, và lúc cháu sắp về nhà thì cháu thấy một con chim con bị thương một cánh, và cháu nghĩ cháu phải ở lại với nó, và cháu biết là mẹ cháu sẽ lo, nhưng... nhưng cháu không muốn để con chim ở lại một mình, và ngài đến đây hỏi cháu bao nhiêu là câu hỏi mà cháu không biết trả lời, và...” Đến đó thì nó vỡ òa hoàn toàn và khóc nhiều tới mức thành ra nấc cụt.

Freddy là một con vật tốt bụng, nhưng vì quá đắm đuối vào việc hỏi những câu hỏi hoàn toàn theo lối thám tử mà đến nỗi không nhận ra rằng

chú đã làm con thỏ sợ phát khiếp, đến nỗi con vật nhỏ bé tội nghiệp kia không cấp cho chú được thông tin nào, ngay cả khi có thì cũng không biết đường mà cấp. Trong việc này, Freddy đã không nhận ra mình rất giống một thám tử thực sự. Nhiều thám tử sẽ chỉ hỏi một câu đơn giản, thí dụ, “Tên cháu là gì?” nhưng bằng một giọng làm người ta khiếp sợ đến nỗi cái kẻ được hỏi sẽ không thể nhớ ra liệu mình có một cái tên hay là không.

“Nào, nào,” Freddy vừa nói vừa vỗ lưng thỏ con. “Chú xin lỗi đã làm cháu sợ. Không sao mà. Thế con chim đâu rồi?”

“Trên kia, trong một cái lỗ đằng sau cái cây kia,” con thú nhỏ nấc cụt.

“Được rồi,” Freddy nói. “Chú sẽ trông nom nó cho. Chạy về nhà đi. Chú phải đi tìm cái con thỏ mà chú kể cháu nghe ấy, nhưng trước hết chú sẽ phải xem con chim kia ổn chưa đã. Chạy về và nói với mẹ đừng có lo nữa nhé.”

Con thỏ không để phí thời gian, vội nhảy đi, vẫn còn tấm tức khóc, và thỉnh thoảng nấc cụt qua làn nước mắt, còn Freddy thì đi tìm con chim. Chú thấy con chim ngay lập tức - một con chim hét mới ra ràng, còn quá non chưa biết líu lo. Cạnh đó là một nắm con cái xoong mà con thỏ rõ ràng là đang thử cho chim ăn.

“Chặc chặc,” Freddy nói. “Ai lại đi nuôi một đứa bé thế này bằng cái xoong! Nó bệnh mất thôi. Lại bị giấu ở đây thì mẹ nó cách gì mà kiếm ra được chớ. Cái con thỏ kia tốt bụng thật đấy, nhưng rõ là không được sáng dạ cho lắm.” Freddy cẩn thận dùng mõm ngậm con chim hét con đang đập cánh yếu ớt, tha ra một khoảng trống, rồi quay trở lại bụi cây và ngồi xuống. Năm phút sau, có tiếng vỗ cánh và con chim hét mẹ đáp xuống bên cạnh con chim non đói lả và bắt đầu an ủi con mình bằng những tiếng chíp chíp nho nhỏ. Freddy lên đi ngay mà không đợi được cảm ơn.

“Giờ,” chú tự nói với mình, “đi tìm Egbert thôi. Mặc dù cách nào để tìm ra nó thì mình cũng không biết. Nhưng mình phải tìm, còn không sẽ chẳng bao giờ dám thò mặt ra sân trang trại nữa. Mình ước phải chi hồi đó đừng có cố trở thành thám tử làm gì; đó mới đúng là điều mình ước!”

Đánh liều, chú quyết định đi xa hơn một chút theo con suối, ít nhất thì cũng phải tới tận chỗ ở của kẻ độc cư - một cái lều gỗ bỏ hoang đứng bên

kia con suốt. Biết đâu vài con vật sống ở bờ nước lại chẳng nhìn thấy con thỏ con đi lạc.

Nhưng chú đi chưa được bao xa thì có thứ gì đó xua sạch những ý nghĩ về Egbert ra khỏi trí. Từ căn nhà của kẻ độc cư phát ra những âm thanh. Những tiếng la hét, tiếng cười khùng khục và thỉnh thoảng cả vài tiếng súng. Cơ hội mới tuyệt làm sao cho một thám tử! Freddy trườn tới trước; thế rồi, nhận thấy những bụi cây ở bờ đối diện quá cao không cho phép chú quan sát được điều gì đang diễn ra, chú nhúng mình xuống suối, lặn lẽ bơi qua, và cứ thế tiến về phía ngôi nhà. Và đây là điều chú thấy:

Treo từ cành to của một cây cao ngay trước ngôi nhà là một cái đu dây làm bằng hai sợi thừng và một tấm bảng làm chỗ ngồi. Một người đàn ông to béo với mũ lưỡi trai kéo sụp tận mắt, cổ áo khoác bẻ ngược lên, đang đánh đu những cú dài và chóng cả mặt. Hắn ta cầm trong tay một khẩu súng lục, và cứ mỗi khi đu lên cao nhất, tức ngang mức mái căn nhà, hắn lại giơ súng và cố bắn trúng ống khói. Một gã nhỏ con hơn đang ngồi trong một cái ghế đu đưa ở hàng hiên. Gã đeo một cái mặt nạ đen, không đội mũ, và đang bận rộn đan một cái khăn choàng len.

Chẳng mấy chốc gã bự con ngừng đánh đu. “Lại nào, Looey,” gã hét to. “Tới phiên mày này.”



Gã nhỏ con lắc đầu. “Không, Red, tao phải làm cái khăn này cho nó xong. Cả hai đứa mình đều muốn được quàng ấm đêm mai mà; mai bọn mình đi khuya.”

“Ồ, thôi mà,” Red nói. “Làm mấy phát đi. Cá là mày không thắng nổi tao đâu. Tao cứ bẫy cú thì trúng hai đấy.”

Tên kia đứng lên, khá là lưỡng lự. “Thôi được. Nhưng mày phải hứa là sẽ cẩn thận hơn đấy. Lúc nào tao cũng lo cho mày. Mày có nhớ cái nhà băng mình cướp kỳ rồi không; đêm đó trời mưa mà mày lại không mang ủng cao su, thế là cảm luôn một trận to.”

“Rồi rồi, Looney,” Red đáp. “Tao sẽ cẩn thận. Hăng hái lên nào. Vào đu đi.”

“Mày phải đẩy tao kìa, Red,” Looney nói, rút trong túi áo khoác ra một khẩu súng lục. Gã ngồi vào trong cái đu, và gã bự con bắt đầu đẩy đu. Gã nhỏ con lên càng lúc càng cao, cho tới khi cứ sau mỗi cú đẩy Red đều chạy quanh ngay phía dưới gã. Thế rồi khi đã lên đủ cao, Looney giương súng lên nhắm, và ùng! một miếng gạch văng ra khỏi ống khói.

“Hoan hô Looney!” Red hét to. “Ngay tâm điểm! Bắn nữa đi!”

Freddy, từ chỗ núp ngó ra, quá phấn khích đến nỗi không thở nổi. Đây quả là công việc thực thụ cho một thám tử, và không có gì làm được, bởi những tên này chắc chắn là ăn cướp. Và nếu tóm được chúng, tên chú sẽ thành danh thám tử.

Nhưng ngay lúc đó, khi Looney đang vù vù phóng lần thứ mười lên chóp ngọn cây, một trong hai sợi thừng đứt phụt; gã tuột tay và bay lên thành một đường cong rộng như một quả tên lửa, rồi sầm sầm đổ xuống xuyên qua đám lá, lọt luôn vào ngay giữa bụi cây mà Freddy đang núp.

Gã không bị thương, nhờ bụi cây đã đỡ bớt cú ngã của gã, gã nhồm dậ ngay lập tức, và ánh mắt rơi xuống một con heo sừng sốt. Freddy đâu có đợi để xem cái gì sẽ xảy ra: với một tiếng éc hoảng hồn, chú phóng biến đi mất.



“Một con heo! Nhanh lên, Red, một con heo béo cực!” Looey hét to, và ngay sau gã, tên cướp kia liền phóng theo. Bao nhiêu là tiếng hét với tiếng súng đùng đùng, và hai hay ba viên đạn vèo vèo sượt qua đầu Freddy, nhưng chú là tay chạy giỏi nên trong có vài phút đã bỏ rơi bọn kia tít sau xa.

Chú cứ thế chạy mất một lúc, rồi ngồi xuống nghỉ dưới một cây chi sồi - và đột nhiên nhận ra rằng không biết mình đang ở đâu.

Cánh rừng bên phía bên này con suối trải dài hàng nhiều dặm. Nếu tìm ra được con suối thì sẽ ổn thôi, nhưng chú lại không biết con suối nằm đâu. Mà trời lại đang u ám, chú không thể đoán hướng theo bóng nắng. “Chà, mình cho rằng tốt nhất bây giờ là cứ thế mà đi,” chú tự nhủ. “May ra thì gặp một con sóc hay một con chim giẻ cùi có thể nói cho mình biết mình đang ở đâu.” Và chú lên đường.

Nhưng mặc dầu đã đi mãi, đi mãi, chú vẫn không gặp một ai, và vẫn chẳng thấy tăm hơi nào của con suối. Chú vừa sắp quyết định sẽ phải ngủ đêm ngoài trời thì nhận ra vài dấu chân. “Hừm, ai đó mới quanh quẩn ở đây mấy phút trước,” chú nói. “Ngó cũng giống chân heo. Không biết cái con heo ấy làm gì trong khu rừng này. Mình cho rằng mình sẽ đi theo mấy dấu chân này và xem liệu có bắt kịp hãn không.”

Thế là chú đi tiếp, theo những dấu chân, cho đến khi tới được một nơi mà cái con heo kia đã ngồi xuống nghỉ chân trước khi tiếp tục. Trên nền lá mục dưới một cây chi sồi hằn rõ rành rành một khoanh đuôi cuộn. Freddy cũng ngồi xuống, và rồi bất thành linh cảm thấy có thứ gì đó như rất thân quen với chú. Cái cây chi sồi này, những bụi cây kia... “Sao, đây chính là nơi chính mình đã từng ngồi nghỉ lúc trước mà! Kia là những dấu chân của chính mình mà nãy giờ mình vẫn bám theo!” Phát hiện này làm chú cảm thấy thật điên rồ, hãn thế rồi, vì đúng là ngu lắm thì một thám tử mới cố lần mò theo dấu chính mình. Lại nữa, chú nhận ra rằng tất cả những việc chú phải làm nãy giờ chỉ là lần theo dấu chân mình, nhưng ngược chiều thay vì xuôi chiều, là về được gần ngay căn nhà của kẻ độc cư. Quả đó là điều chú đã làm, và giờ đây, chú đã nghe được những giọng nói.

Nhưng lần này chú không dừng lại để xem bọn cướp đang làm gì. Chú tránh xa ngôi nhà, nhảy xuống con suối, bơi qua, và chỉ vài phút sau là đã quay về với mảnh đất quen thuộc.

“Mình sẽ tạt qua xem có ai nghe tin gì về thằng Egbert không,” Freddy tự nhủ. Thế là chú quẹo xuống nhà bà góa Winnick. Khi chú tới, nửa tá thỏ con đang chơi ở bìa rừng, và một con trong đám gọi vọng xuống lỗ thỏ: “Má! Ông Freddy này!”

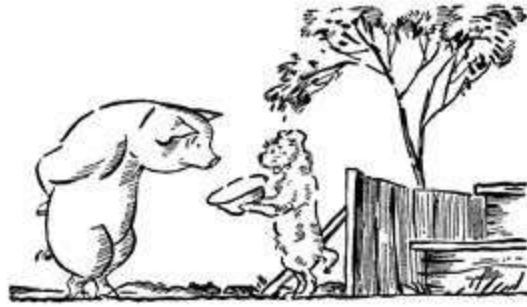
Gần như ngay lập tức cái đầu chị Winnick thò ra khỏi lỗ. Nhưng là một chị Winnick đã thay đổi, chị cười rạng rỡ trước Freddy.

“Ồ, anh Freddy!” chị thỏ kêu lên. “Biết cảm ơn anh thế nào bây giờ? Egbert nhà tôi! Anh đã tìm ra nó cho tôi!”

“Nhưng,” Freddy lúng túng nói lắp bắp, “Tôi đâu có...” Và rồi chú ngừng ngay lại, bởi trong đám thỏ con đang vây quanh chú thành một vòng kính cẩn và thán phục, có một con nấc cụt và nói lễ phép: “Dạ...” Và Freddy đã hiểu ra. Dĩ nhiên rồi! Cái con thỏ lúc nãy chính là thằng Egbert!

Chú tỉnh trí lại kịp thời. “Ồ, đừng cảm ơn tôi, chị Winnick. Đừng cảm ơn tôi,” chú nói có phần tự đại. “Không có gì, tôi đảm bảo với chị... chẳng có gì đâu. Quả thực, tôi rất may vì nhờ chị mà tôi đã đi xuống cái hương ấy, và có được vài phát hiện rất quan trọng. Tuy nhiên, tôi rất vui vì cháu Egbert đã về nhà an toàn. Tôi hy vọng bọn trẻ kia cũng ngoan cả. Tốt, tốt; Biết thế là tôi vui lắm. Tạm biệt nhé.” Và chú đi về nhà.

“Chà,” chú tự nói với mình. “Mình nghĩ là xét cho cùng, mình làm thám tử cũng không đến nỗi tồi. Hoàn lại được một đứa trẻ lạc cho mẹ nó và phát hiện ra một băng cướp, mà chỉ trong có một ngày thôi nhé! Hừ, dám cá là Sherlock Holmes cũng chưa bao giờ làm được hơn thế. Giờ thì tới bọn chuột cống kia!”



CHƯƠNG V

Vụ án bữa ăn tối của Prinny

Trong vài tuần sau đó, Freddy là một con heo khá bận rộn. Chị Winnick kể hết cho đám bạn về việc chú đã tìm thấy Egbert nhanh ra sao, rồi đám bạn chị lại kể cho bọn súc vật khác, và tất cả đều hết sức ngợi ca Freddy. Thoạt tiên Freddy còn cố giải thích. Chú nói thực sự chú có làm được gì đâu, rằng lúc đó chú thậm chí còn không biết con thỏ mà chú bảo về nhà chính là Egbert. Nhưng ai nấy đều nói: “Ồ, cậu cứ nói thế chỉ vì cậu khiêm tốn quá thôi,” và họ lại càng tăng bốc Freddy hơn bao giờ hết.

Rồi họ mang đến cho chú công việc thám tử để mà làm. Hầu hết đều là những vụ đơn giản, như kiểu vụ Egbert, về những con thú nhỏ bỏ nhà hay đi lạc.

Nhưng cũng có một số vụ khá quan trọng. Thí dụ, có một vụ bí ẩn dính đến bữa tối của Prinny. Prinny là một con chó nhỏ lông xoăn, màu trắng, sống cùng cô Mary McMinnickle trong một căn nhà nhỏ phía dưới con đường chừng một dặm. Mặc dù tên thì thế (và cậu chàng rất xấu hổ vì cái tên ấy), Prinny là một con chó dễ thương. Tên đầy đủ của cậu là Prince Charming^[1], nhưng cô McMinnickle cứ gọi Prinny^[2] cho nó gọn. Thời gian ấy bữa tối của Prinny vẫn được bỏ vào một cái tô trắng to, để ra hiên sau cho cậu. Thịnh thoảng Prinny có mặt khi người ta dọn thức ăn, và thế là cậu chén hết và mọi việc đều ổn. Nhưng thịnh thoảng cậu phải xa nhà đúng lúc cô McMinnickle dọn bữa, và một hay hai tiếng sau cậu về nhà thì cái tô đã trống lốc.

“Tức cười ở chỗ,” Prinny nói với Freddy, “là không bao giờ có dấu hiệu nào cho thấy có bất kỳ con nào đã đến cạnh cái tô. Cháu chỉ mong chú xem xem có thể làm gì không.”

Thế là Freddy nhận vụ án này. Đầu tiên chú lấy ít bột và rắc vòng quanh hiên nhà, nhưng mặc dù thức ăn trong tô biến mất khi chú và Prinny quay

về sau đó, họ vẫn chẳng nhìn thấy dấu chân nào. Thế là chú theo dõi suốt hai buổi chiều, núp sau hàng rào hậu, mắt dòm qua một cái lỗ mắt gỗ. Nhưng trong những ngày đó, bữa ăn tối tuyệt không bị đụng tới.

“Chú có nghĩ ra bất kỳ ai không?” Prinny lo âu hỏi. Con chó nhỏ tội nghiệp đang ngày càng gầy nhom.

“Ừm,” Freddy nói, “có. Đang khoanh lại đối tượng. Đang khoanh lại đối tượng. Cho chú một, hai ngày nữa thôi, và chú tin là chúng ta sẽ tóm được hắn.”

Lần này, Freddy không phải chỉ trông có vẻ khôn ngoan và vờ vịt, bởi chú thực sự đã có một ý tưởng. Ngày hôm sau, trước khi mặt trời lên, chú xuống nhà cô McMinnickle. Chú dẫn theo Eeny và Quik, hai con chuột sống trong khu chuồng trại, và cả đám núp dưới hiên sau nhà. Hai con chuột rất tự hào được Freddy nhờ giúp đỡ, cho nên chúng chẳng nề hà việc đợi lâu, cả đám chơi trò “hai mươi câu hỏi” cùng những trò đố vui khác, cho đến khi cuối cùng, tận trễ chiều, chúng mới nghe tiếng cô McMinnickle bước ra ngoài hiên và đặt cái tô đựng bữa tối của Prinny xuống.

“Im lặng nhé, mấy cậu,” Freddy nói. “Tôi đã dặn Prinny cứ ở ngoài trang trại cho đến khi tối hẳn, như thế tên trộm sẽ nghĩ là không có ai ở đây.”

Chúng đợi khoảng nửa giờ. Thế rồi, không hề được báo trước, không hề có tiếng bước chân cần trọng nào trên mặt sàn hàng hiên sát trên đầu bọn chúng, chợt nổi lên một âm thanh lạch cạch, như thể ai đó gõ vào cái tô bằng một cái que. Hai con chuột ngó Freddy với vẻ báo động, nhưng chú nháy mắt trấn an bọn chuột. “Chúng đấy,” Freddy nói. “Chờ đây cho đến khi tôi gọi hai cậu.” Và chú bò nhanh ra từ bên dưới hàng hiên.

Ba con quạ đang đậu trên mép cái tô to, ngốn hết bữa tối của Prinny nhanh hết cỡ. Nhìn thấy Freddy, chúng quạc lên một tiếng hoảng hồn, bay vù lên mấy nhánh cây, đứng trên đó mà giật dử lử dử dòm xuống chú.



“À há!” nhà thám tử nói. “Bắt tại trận, đúng không nhỉ? Ferdy, tôi không ngờ lại là anh đấy, ai lại đi ăn vụng bữa tối của một con chó con tội nghiệp bao giờ! Lúc trước không thấy dấu chân là tôi đã biết ngay chắc phải một loài chim nào đó, và núp sau hàng rào sẽ chẳng được tích sự gì rồi. Tôi đoán anh đã nhìn thấy tôi từ trên trời, đúng không? Thế mà tôi cứ nghĩ là mấy con giẻ cùi ăn trộm trong rừng ra cơ. Thật không ngờ lại thấy anh ở đây, Ferdy à.”

Ferdinand, con quạ già nhất trong bầy, vốn là bạn đồng hành của Freddy trong chuyến đi tới cực Bắc hồi năm rồi, chỉ biết cười toét với cậu bạn. “Á, cậu chẳng có bằng chứng gì đâu, heo à,” nó nói. “Ai mà tin cậu nào? Chỉ có tôi với cậu cãi mồm với nhau.”

“Thế sao!” Freddy kêu lên. “Được, tôi có các nhân chứng đây, đồ láu cá. Ra nào, các cậu,” chú gọi, và hai con chuột chui ra, ngồi trên bậu hàng hiên.

Thấy vậy, Ferdinand ngó bộ hơi lo lắng. Nó đã bị tóm, và tất cả bọn súc vật chẳng mấy chốc sẽ biết chuyện ấy. Dĩ nhiên là chúng sẽ chẳng làm gì nó. Nhưng chúng sẽ rất cău nó, và chẳng vui vẻ gì khi phải sống cùng những kẻ không ủng hộ các hành động của bạn, ngay cả khi họ chẳng thể phạt bạn vì những hành động ấy. Quả thực, khi làm việc gì đấy đáng ra không được làm rồi sau đó bị phạt và được bỏ qua thì còn vui hơn nhiều. Ferdinand nghĩ tới điều này, và nó cũng nghĩ tới phẩm giá của mình. Lâu nay nó vẫn luôn là một con quạ có phẩm cách, và chắc chắn là rất mất phẩm cách nếu bị tóm trong lúc đang ăn trộm bữa tối của một con chó con.

Thế là nó sà xuống bên cạnh con heo. “Ồ, coi nào Freddy,” nó nói, “đùa ấy mà. Tội mình chẳng thể dàn xếp vụ này ngoài tòa sao? Chúng tôi hứa sẽ

không làm thế nữa nếu cậu không nói bất kỳ điều gì về chuyện này.”

“Này nhé, cái đó còn tùy ở Prinny,” con heo đáp. “Với nó thì đây có vẻ chẳng phải một trò đùa hay ho gì đâu. Nhưng tôi sẽ nói chuyện này với nó. Tuy nhiên, ba tên quạ các anh tốt nhất là đừng có ở đây khi nó quay về.”

“Được thôi,” Ferdinand nói. “Thế cũng tốt rồi. Cố hết sức giúp tụi tôi, Freddy nhé. Tụi tôi vù đây.”

“Ấy, đợi một phút,” một con quạ trong đám nói. “Thế còn mấy con chuột này thì sao? Sao chúng tôi chắc được tụi nó không nói ra?”

“Này, nghe đây,” chuột Eeny rít lên the thé. “Chỉ vì tụi tao nhỏ con mà chúng mày nghĩ tụi tao không có trí hả, đồ mấy thằng đầu-lông-ăn-sâu ầm ỉ vô dụng kia!” Bị xúc phạm, con chuột nóng giận tới mức nó gần như nhảy múa khắp hiên nhà trên hai chân sau. “Một lần thế nữa là tao leo lên cây và gặm sạch lông đuôi chúng mày ngay!”

“Ồ, nó không có ý gì đâu, Eeny,” quạ Ferdinand nói, né xa một chút khỏi con chuột nổi điên. “Chắc chắn rồi, tụi này biết chú sẽ không nói gì mà.”

“Rồi, bảo thằng ấy ngậm cái lưỡi đánh đá trong cái đầu của nó đi,” Eeny gầm gừ. “Đi thôi, Quik.” Và nó đi về nhà mà không chờ Freddy.

Tuy nhiên, một phút sau, Freddy đã bắt kịp hai con chuột, và chúng trèo lên lưng con heo, vì bé như chúng mà băng qua đồng thì chậm lắm. “Freddy này,” Quik nhận xét, “tôi phải nói, tôi thấy anh thả bọn quạ đi dễ dàng quá.”



Freddy gật đầu. “Vâng, đó là một rắc rối của công việc thám tử này. Cậu thấy đấy, chẳng làm được gì hơn. Dĩ nhiên với Ferdinand, tôi chắc chắn từ giờ hẳn sẽ để Prinny được yên. Hẳn thực sự nghĩ đó chỉ là một trò đùa chứ không có ý gì khác. Nhưng nếu hẳn muốn tiếp tục ăn cắp đồ thì tôi cũng

chẳng thể làm gì để ngăn chặn được. Chúng ta cần có một nhà lao, và đó chính là thứ mà đáng ra chúng ta phải có rồi.”

“Ý anh là giống như cái ở Centerboro ấy hả?” Eeny hỏi.

“Ừ. Thế rồi khi tìm ra bất kỳ con vật nào làm bất kỳ việc gì mà hẳn không được làm, chúng ta có thể nhốt hẳn ở đó một thời gian.”

“Ý anh là nếu một con mèo săn tụi tôi, hẳn cũng bị khóa trong nhà tù chứ?” hai con chuột hỏi. Và khi Freddy ừ, đó chính xác là điều chú muốn nói, thì cả hai con chuột đều đồng ý rằng nhà tù chắc chắn là cần thiết.

Vậy là chiều tối hôm đó, Freddy triệu tập một buổi họp của toàn thể gia súc tại khu chuồng trại, nơi ở của ba con bò cái: bà Wiggins, bà Wurzbarger và bà Wogus. Đó là một trong những khu chuồng trại đẹp nhất quận, bởi khi tất cả súc vật trở về từ Florida với vô thiên lủng tiền mà chúng tìm ra được, ông Bean đã mừng đến nỗi sửa chữa toàn bộ khu chuồng trại và nhà cửa họ sống theo kiểu hiện đại nhất, với đèn điện và nước nóng nước lạnh, rèm cửa sổ, và lò sưởi bằng hơi nước lúc mùa đông. Ngay cả chuồng gà cũng có mọi tiện nghi trên và còn thêm cả phần tiện ích hơn, như mấy cái máy sưởi tổ chạy điện, mấy cái bập bênh, xích đu, cầu tuột be bé cho lũ gà con.

Tất cả bọn súc vật trong những trang trại lân cận cũng như tại trang trại của ông Bean cho đến lúc này đều đã nghe về thành công của Freddy với tư cách một thám tử, cho nên cuộc họp này là một cuộc lớn. Rất nhiều thú rừng, trong đó có cả gấu Peter, cũng đến. Thậm chí có cả mấy con cừu, và nếu bạn có biết gì về cừu, bạn sẽ hiểu được cái đề xuất lập nhà tù đã tạo ra biết bao là quan tâm, bởi không gì khó hơn là khiến cho bọn cừu quan tâm đến những chính sách công. Freddy thấy không cần phải nói nhiều, bởi gần như tất cả cử tọa đều đồng ý ngay lập tức rằng nhà tù sẽ đáp ứng, như Charles, con gà trống, đã diễn tả một cách thích hợp, một mong muốn dai dẳng từ lâu. Thực tế, tiếng nói phản đối duy nhất là của Jinx. Khi Freddy cho cuộc họp tự do thảo luận, Jinx đã nhảy dựng lên.

“Tôi không hiểu chúng ta cần một nhà tù để làm gì,” nó nói. “Không có cái nào thì trước giờ chúng ta vẫn sống khá ngon lành cơ mà.”

“Chúng ta cũng sống ngay cả khi không có những nơi tốt đẹp để mà sống,” Freddy đáp. “Nhưng có thì vẫn tốt hơn chứ.”

“Ừ, nhưng chúng ta sẽ không sống trong tù.”

“Một vài kẻ trong chúng ta sẽ sống trong ấy đấy,” Freddy nói đầy ý nghĩa.

“Ý cậu là những con như chuột cống chứ gì, tôi đoán thế đấy,” con mèo vặc lại. “Ừ, nếu cậu là một thám tử cừ như thế, sao cậu không bắt chúng và lấy đoàn tàu của Everett về lại đi? Nếu cậu vẫn không khôn ngoan gì hơn trong việc tóm bọn súc vật ăn cắp đồ thì cậu sẽ chẳng có đũa nào mà bỏ vào cái nhà tù của cậu đâu! Mà thôi, tôi chẳng thấy cần gì cái nhà tù ấy. Cứ để tôi tóm lũ chuột cống và cậu sẽ chẳng cần cái nhà tù nào để nhốt chúng vào.”

“Tôi sẽ tóm được chúng mà,” Freddy nói. “Ngay cả Sherlock Holmes cũng không thể làm mọi việc trong một phút. Những việc thế này cần thời gian. Tôi cho rằng tôi đã giải quyết được một khối lượng lớn các vụ việc kể từ khi khởi nghiệp thám tử đấy chứ, đúng không nào?”

“Đúng rồi! Câm mồm đi, Jinx!” các con vật khác la to, và Jinx phải ngồi xuống.

Thế là vấn đề được đem ra biểu quyết, và được quyết định thông qua với kết quả bảy mươi bốn trên một rằng cần có một nhà tù. Nhưng ở đâu? Sau một hồi thảo luận dài lâu, hội nghị đồng ý rằng hai khoang lớn trong khu chuồng trại sẽ là một nơi dùng tốt. Ba con ngựa của ông Bean sống trong khu chuồng ấy, nhưng gần cửa ra vào có mấy cái khoang, và những khoang đó chẳng bao giờ dùng tới.

“Bác cảm thấy sao, bác Hank?” Freddy hỏi.

Hank là con ngựa già nhất, và nó chẳng bao giờ thật chắc về điều gì, ngoại trừ rằng nó thích lúa mạch hơn bất kỳ thứ gì khác trên đời. “Tôi không biết,” nó nói chậm rãi. “Tôi cho rằng cũng ổn thôi. Một số con ổn, và rồi thì, một số con sẽ không ổn lắm. Tôi sẽ không thích mấy con voi hay hổ. Hay gấu trắng. Hay hươu cao cổ. Hay...”

“Hay chuột túi hay báo hay ngựa vằn,” Freddy mất kiên nhẫn. “Chúng tôi biết điều đó. Nhưng sẽ không có bất kỳ con nào như vậy đâu.”

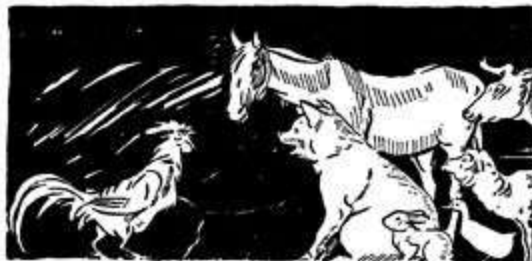
“Ồ, thế thì tôi cho rằng sẽ ổn thôi,” Hank nói. “Mấy tên tù này, chúng sẽ bầu bạn với tôi. Tôi thích thế.”

“Mọi việc thế là xong,” Freddy nói. “Hank có thể làm cai ngục và trông coi đám tù để chúng không trốn thoát. Giờ xem nào, chúng ta cần một quan tòa, để phán quyết bọn tù sẽ phải ở trong tù bao lâu. Giờ, tôi đề nghị, một con vật tốt cho vị trí này sẽ là...”

“Xin thứ lỗi!” gà trống Charles nôn nóng gáy. “Tôi muốn nói một lát, thưa ông Chủ tịch.”

“Được thôi,” Freddy nói. “Mời ông Charles lên diễn đàn. Cái gì vậy, Charles?”

Charles bay lên cái ghế của chiếc xe độc mã, và đám súc vật tụ lại gần hơn. Con gà trống này là một tay nói giỏi, y sử dụng lời nói đẹp tới mức ai cũng thích nghe, mặc dầu không phải lúc nào người ta cũng biết y đang nói gì. Đôi khi chính y cũng không biết, nhưng chẳng ai quan tâm, bởi vì, cũng giống những tay nói giỏi, điều y nói ra không quan trọng bằng cái cách tao nhã y nói ra điều ấy.



“Thưa quý ông, thưa quý bà,” Charles nói, “tôi vô cùng ý thức về sự kém cỏi của chính mình nhưng vẫn mạo muội xin phát biểu tại cuộc họp đặc biệt này. Chúng ta tập hợp tại đây, vào buổi tối hôm nay, để tỏ lòng kính trọng tới một thiên tài - và tôi dùng từ ‘thiên tài’ mà không sợ bị phản đối - một kẻ trong đám chúng ta, một gia súc giản dị, kẻ mà, nhờ tài năng vĩ đại của mình, sự quyết đoán kiên cường của mình, và cá tính dễ thương của mình, đã lên cao tới một vị thế của lòng tin và trách nhiệm mà trước đó chưa con vật nào đạt được. Tôi muốn nói đến, thưa quý ông quý bà, chàng Freddy, nhà thám tử.” Nó ngừng lại cho những tiếng hoan hô, rồi tiếp tục.

“Ai đó từng nói về Freddy, là ‘kẻ luôn tóm được tội phạm’. Nhưng nghề nghiệp của chàng giờ đã quá nổi tiếng với tất cả các bạn nên tôi không cần phải đi đi lại lại mãi những giai đoạn thành công của anh...”

“Daaa, phải rồi!” Jinx nhận xét một cách châm biếm. “Vậy sao hẳn không đi bắt mấy con chuột cống đi nhỉ?”

“Và,” Charles tiếp tục mà không thêm lưu tâm đến sự cắt ngang đó, “tôi là ai mà đến trước quý vị với những đề nghị liên quan đến một chủ đề mà nhân vật tôi vừa nói đến kia biết rõ hơn bất kỳ động vật nào đang sống trên đời?”

“Tao sẽ nói cho mày biết mày là ai!” con mèo la to, nó lúc nào cũng phát điên vì sự lê thê của Charles. “Mày là một con gà trống ngu ngốc, và nếu mẹ Henrietta mà tóm được mày đứng đó lải nhải lần nữa, mẹ sẽ đưa ra vài đề nghị mà mày chẳng khoái nổi đâu con ạ!”

“Câm đi! Tổng hẳn ra!” đám súc vật hét lên, và Jinx dịu xuống. Nhưng Charles coi bộ có hơi rùng mình. Bởi Henrietta, vợ y, không tán thành việc y đi nói chuyện nơi công cộng, và nghe nói mẹ đã từng dọa nếu tóm được y đi nói chuyện một lần nữa, mẹ sẽ vặt sạch mớ lông đuôi đẹp đẽ mà y vẫn rất tự hào.

Tuy nhiên, vào lúc này, y đã định thần lại được và tiếp tục, mặc dầu có ít nhiều vội vã. “Tôi không muốn làm quý vị phải chờ đợi quá đáng, nên sẽ tiếp sang vấn đề mà tôi muốn nói: vấn đề chọn ra một quan tòa. Ngày nay, làm một quan tòa thật không dễ chút nào. Khi một tên tù được mang tới trước vị quan tòa, vị ấy phải nghe tất cả các dữ kiện của vụ án, và đầu tiên phải quyết định liệu tên tù này là vô tội hay có tội. Nếu tên tù có tội, vị ấy phải quyết định tên tù sẽ ở trong tù bao lâu. Nào, đó không phải là một nhiệm vụ dễ dàng. Bất kỳ ai trở thành quan tòa cũng sẽ phải mang trách nhiệm lớn lao. Thêm nữa, kẻ ấy sẽ chỉ còn chút thời gian cho riêng mình. Tôi cảm thấy chắc chắn rằng không ai trong số súc vật các vị thực sự muốn vị trí ấy. Nhưng tôi đã suy nghĩ về vấn đề này một cách cẩn thận, và tôi muốn cống hiến bản thân mình cho cái thiện chung. Tôi muốn đề nghị chính tôi làm quan tòa.”

Y ngừng lại, trong lúc một số con vỗ tay và một số con gầm gừ.

“Về những phẩm chất của tôi đối với vị trí này,” y tiếp tục, cố gắng trông cho khiêm tốn nhất có thể, nhưng vẫn không được bao nhiêu, “có vẻ thật khó cho tôi để tự nói ra. Các vị biết tôi mà, các vị bằng hữu; việc tôi có sở hữu hay không sự thông thái, kinh nghiệm, và tính trung thực cần thiết cho nhiệm vụ lớn lao này, xin để các vị phán xét. Tôi đã sống giữa các vị từ hàng bao nhiêu năm nay; thành tích của tôi có thể tự nói lên điều đó. Tôi chỉ có thể nói rằng nếu các vị thể hiện lòng tin của các vị ở tôi bằng cách bỏ phiếu cho tôi vào chức vụ này, tôi sẽ làm hết sức mình, tôi sẽ không ngại nặng nhọc, để xứng đáng với lòng tin mà các vị đặt vào tôi.” Và từ cái xe kéo độc mã, y bay xuống lại.

Cuộc họp ngay lập tức chia thành hai phe, một ủng hộ Charles và một ủng hộ gã Peter - ứng viên của Freddy. Hầu hết những con vật nào biết Charles rõ đều ủng hộ Peter, bởi mặc dù thích Charles, nhưng chúng không trông mong nhiều vào trí thông minh của con gà này. “Gã ta nói quá nhiều, và gã ta nghĩ quá nhiều về bản thân để có thể làm một quan tòa tốt,” chúng nói.

Nhưng những ai không biết Charles rõ lại phạm một sai lầm phổ biến trong suy nghĩ, rằng vì y nói hay, tức y phải biết nhiều. Chúng nghĩ rằng Peter cũng có trí đấy, nhưng lại có một nhược điểm trầm trọng.

Từ tháng Chạp tới tháng Ba là anh ta luôn luôn ngủ vùi trong cái hang ngoài rừng, thế nên có bất kỳ vụ nào xảy ra vào mùa đông là sẽ phải đợi cho đến tận mùa xuân. Vài người trong phe chống Charles nói rằng đó không thành vấn đề; một quan tòa tốt ngủ vùi còn tốt hơn một quan tòa xấu tỉnh táo. Nhưng cảm giác chung là sẽ không hay lắm nếu đi bầu một quan tòa mà gần nửa thời gian chỉ là ngủ.

Một vài phát biểu được đưa ra, và lập luận càng lúc càng gay gắt đến nỗi hầu hết bọn cừu bỏ về nhà, và hai con sóc phải đánh nhau trong góc rồi buộc phải tách ly ra trước khi cuộc bỏ phiếu bắt đầu. Khi kiểm phiếu, kết quả cho thấy Charles đã thắng.

Con gà trống muốn làm một bài diễn thuyết nhậm chức; y bay lên trên cái ghế xe, nhưng vừa mới nói, “Các bạn của tôi, tôi xin gửi tới từng bạn

mọi lời cảm ơn chân thành nhất...” thì Jinx, kẻ biến dạng suốt cuộc bỏ phiếu, thò đầu vào.

“Ê, Charlie,” nó gọi, “Henrietta kiểm mào kia.”

Câu nói của Charles dừng lại trong một tiếng quát bị bóp nghẹt, và y nhảy xuống, vội vàng phóng ra ngoài. Nhưng Henrietta không có đó. Charles ngó quanh mất một lúc; và rồi, kết luận rằng Jinx đã chơi mình quá lừa, y vừa quay vào trong, thì một tiếng nói trên đầu gọi: “Chào, quan tòa! Quà cho ông đây!” và bụp! bụp! bụp! – những vật mềm và nhẽo ném xuống sàn đất xung quanh y. Y nhảy bắn về phía cửa, nhưng đã chạm mất một phần tư giây. Một quả cà chua chín nẫu đập thẳng vào lưng y và xô y xuống nền đất, trong lúc một tràng cười thô bỉ cất lên từ mái nhà.

Charles đứng dậy và lắc mình. Nhưng chẳng ích gì. Bộ lông đẹp đẽ mà y đã tắm gội và chải bóng cẩn thận biết bao cho buổi họp này đã lấm lem và ướt át. Giờ y không thể thực hiện bài nói nữa; y thậm chí cũng không thể quay vào lại khu chuồng trại. Một hoàn cảnh tồi tệ kinh tợn cho một vị quan tòa mới được bầu lên! Nhưng y biết y phải cảm ơn ai. Jinx đã nhờ bọn chồn đuôi sọc ma mãnh trong rừng chơi cái màn con nít này với Charles. Và y phải cho bọn này biết tay, cứ đợi đấy. Bọn chúng chắc quên mất rằng giờ đây y đã là quan tòa. Y sẽ cho chúng vào tù và giữ chúng ở đó; đó là điều y sẽ làm. Và vừa uất ức lắm bầm những lời đe dọa, vị quan tòa mới, sau một cái liếc mắt đầy bi thương về khu chuồng trại, nơi niềm vinh dự và tiếng hoan hô đang đợi y vô vọng, loạng choạng băng qua sân trại hướng về dãy chuồng gà.



CHƯƠNG VI

Chiến thắng bè lũ Simon

Một bên hàng rào là một con mương, bên kia là một ruộng ngô. Giữa ngô và hàng rào là một con đường nhỏ, và dưới con đường nhỏ đó, Freddy đang tản bộ. Mặc dầu hôm ấy là một ngày lặng gió, nhưng vẫn có những tiếng sột soạt và xào xạc nho nhỏ xung quanh chú, và thỉnh thoảng một cây ngô, một túm cỏ hay một bụi cây bên cạnh hàng rào lại thoảng rung lên như thể một làn gió vừa mới thổi qua. Tuy nhiên Freddy dường như không để ý đến bất kỳ điều gì trong những thứ ấy, chỉ tản bộ, thỉnh thoảng dừng lại, như một tay thám tử vẫn làm, để xem xét một dấu chân hoặc một tảng đá hoặc một dấu vết trên thanh rào.

Giờ đây hàng rào và con đường nhỏ cùng con mương quặt sang bên trái, Freddy cũng queo theo, nhưng ngay khi vòng qua khúc queo, chú nhanh chóng nhảy vọt sang một bên, vào một mớ um tùm toàn cây bụi với dây leo trong một góc hàng rào. Tại đây, núp kín hoàn toàn, chú nằm bất động chừng một phút. Và rồi một con thỏ nhảy ra trước mắt. Nó nhảy đi lạng lẽ, mắt nhìn dáo dác, nhưng lại không thấy con heo, mà cứ thế thận trọng đi tiếp. Bám theo con thỏ là Clarence, chú nhím sống tuốt trong rừng, bò theo và khó nhọc giữ cho đám lông không khua lạch cạch. Một con sóc lấm lét chạy dọc hàng rào ngay trên đầu Freddy, nhưng vì quá mãi mê bám theo con nhím trước mắt mà không thấy con heo đang núp mình bên dưới. Lại có tiếng sột soạt trong ruộng ngô cao, và một con dê thò đầu ra, ngó lên ngó xuống con đường nhỏ, rồi rút lui khi Robert, con chó của ông Bean, lẩn lút bám theo con nhím.

“Rất tốt,” Freddy tự nhủ trong lúc quan sát bọn súc vật đi qua. “Quả thực là rất tốt. Họ đang học... Nhưng, trời đất!” chú kêu lên khi một âm thanh giày xéo và đổ rạp đến từ ruộng bắp. “Không thể là bà Wiggins lần nữa. Trời, trời... Ông Bean đến điên mất thôi!” Chú đứng dậy, vừa lúc một

con bò xuất hiện trên con đường nhỏ, để lại sau lưng một lối mòn rộng của đám ngô đổ rạp.

“Chúng nó đâu rồi, Freddy?” con bò hỗn hển. “Nãy giờ tôi bám theo chó Robert, nhưng chắc lại lạc nó nữa rồi.” Con bò ngồi xuống nặng nề. “Phù! Đây rõ là công việc nặng nhọc, làm thám tử ấy! Nóng nữa! Lần sau có làm thì tôi sẽ chọn ngày nào mát giời.” Nó ngoái lại nhìn cái vệt bấp vừa làm đổ rạp. “Tôi e là tôi đã làm hỏng một hay hai cây bắp của ông Bean.”

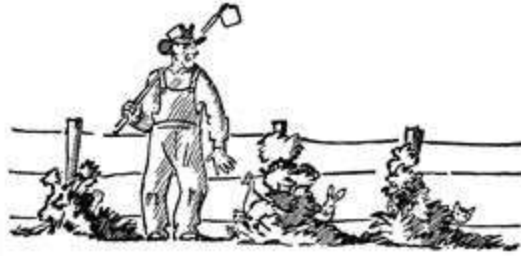
“Một hay hai!” Freddy la lên. “Trời ạ, chị đập gãy cả đồng của người ta thì có! Ông Bean sẽ phát điên lên mất, mà cũng không trách ông ấy được.”

“Ôi dào, Freddy,” con bò nói, “cậu biết rất rõ là không thể theo dõi ai được nếu không núp cho kỹ, và một con vật to như tôi thì không thể núp sau một hai tùm cỏ theo cái lối mèo hay chó núp. Và thêm nữa, chính cậu từng nói rằng một con vật không thể là một thám tử giỏi được nếu thiếu thực tập. Thế tôi phải làm sao nào?”

“Sao à, chị chỉ cần từ bỏ mộng làm thám tử, thế là xong,” con heo đáp. “Ít nhất là bỏ cái kiểu thám tử ấy đi. Vì thám tử có vô vàn thứ để làm chứ không chỉ theo dõi. Chị còn phải đi tìm manh mối, và rồi nghĩ về chúng cho tới khi hiểu ra chúng có ý nghĩa gì.”

Bà Wiggins thở dài nặng nề. “Trời ạ!” bà nói. “Tôi biết suy nghĩ không phải là điểm mạnh của tôi mà, Freddy. Ý tôi là, tôi có bộ óc tốt, nhưng không phải loại óc suy nghĩ được dễ dàng. Đó là loại óc nếu cứ để nó muốn nghĩ gì thì nghĩ thì nó sẽ tốt không thua não đĩa nào, nhưng còn cố bắt nó làm gì đó, thí dụ giải đố chẳng hạn, thì nó sẽ không làm gì hết.”

“Chà,” Freddy nói, “công việc thám tử lại phải giải đố rất nhiều. Nhưng thực lòng tôi nghĩ chị không nên thử làm công việc do thám này nữa. Ông Bean chắc chắn sẽ không thích ruộng bắp bị phá hỏng thế này đâu, mà dạo gần đây ông ấy cũng hay bực mình. Không trách ông ấy được, độ này khắp trại cả đám súc vật đều đã chơi trò thám tử. Tôi nghe ông ấy nói với bà Bean là ông ấy phát mệt vì cứ mỗi khi ông ra khỏi nhà là có khoảng mười lăm con các loại lén theo sau. Rồi bất kỳ lúc nào ngẩng mặt lên khỏi công việc, ông ấy bảo, dù là đang ở đâu, là y như rằng có một đồng mắt đang chò chỗ nhìn ông - cả tá, cả tá mắt từ trong các chỗ núp dõi theo ông ấy.”



“Ủ!” con bò kêu lên, khẽ rùng mình một cái. “Tôi biết cảm giác đó lắm! Không gì làm tôi căng thẳng hơn là có cái gì đó cứ quan sát mình mà không nói gì cả. Tôi nhớ cái thời lũ chuột cống vẫn còn sống trong khu chuồng tụi tôi, lão Simon già vẫn hay ngồi trong cái lỗ của lão và cứ thế ngó tôi không nhúc nhích một cọng ria. Chỉ làm thế thôi để khiến tôi căng thẳng. Xin lỗi nhé, Freddy; tôi không có ý nhắc tới bọn chuột cống.”

“Ồ, không sao,” con heo nói. “Có gì đâu. Mặc dù tôi phải thú nhận là tôi không biết phải làm sao với bọn ấy. Từ trước tới nay, đó là vụ duy nhất gây ra cho tôi lảm rắc rối đến thế.”

“Bọn sinh vật gớm guốc!” con bò kêu lên. “Phải chi leo được lên tầng đó, tôi cho tụi nó biết tay liền!”

“Tôi cũng mong vậy,” Freddy nói. “Chị có thể dùng một sừng thôi để nhấc đoàn tàu lên rồi mang nó đi. Nhưng cầu thang hẹp quá. Không, tôi phải nghĩ ra cách gì khác kìa. Ồ, sớm muộn gì tôi cũng nảy ra được ý tưởng thôi.”

“Đúng vậy,” bà Wiggins nói. “Ý tưởng! Muốn thành thám tử thì phải có ý tưởng. Và tôi không thể nhớ nổi lần cuối tôi có ý tưởng là lúc nào. Nhưng Trời ạ, phải có cách gì để lấy đoàn tàu chớ. Cậu không cột nó vào một sợi thừng mà kéo ra được à?”

“Hừm,” Freddy tư lự, “đó là một ý tưởng”.

“Một ý tưởng!” con bò kêu lên. “Trời ơi, Freddy, đó không phải là ý tưởng; đó chỉ là một cái gì đó mà tôi nghĩ ra thôi.”

“Thì tức là một ý tưởng chứ còn gì,” con heo nói, “và một ý tưởng hay là chẳng khác. Nhưng chúng ta phải thực hiện cho nhanh, nếu không chúng

sẽ kịp nhá dây thừng làm hai. Nào, đi về khu chuồng trại với tôi và bàn kỹ hơn. Nếu được, tôi muốn làm ngay đêm nay.”

Thế là chúng lội bộ về, vừa đi vừa hăng say nói chuyện, đến nỗi không nhận ra rằng chúng đang bị theo dõi một cách khá vụng về bởi nửa tá súc vật đủ kích cỡ chạy lắt léo phía sau mấy cái cây và phóng qua những khoảng trống, giống đám da đò sắp đánh nhau. Bà Wiggins quá phấn khích khi biết rằng rút cục mình cũng thực sự có một ý tưởng, và con bò được ve vuốt làm sao khi Freddy thực sự phải hỏi xin nó lời khuyên, đến nỗi nó không nhìn ra mình đang đi đâu, và vịt Alice nhận xét với vịt Emma khi hai đứa kia đi ngang: “Chị hiếm khi nào thấy mẹ Wiggins sôi nổi đến thế. Mẹ trông cực phấn khích.” “Hừ!” Emma đáp, nó hơi bực ngày hôm đó vì bị ông cậu Wesley mắng cho cái tội xơi mất mấy con cá mồi... “Hừ! Mẹ ấy lúc nào chả thế. Được chú ý một tí là ngất ngay ngay.”

Jinx ở trên gác mái. Đạo này nó dành phần lớn thời gian ở trên đấy, mặc dầu chẳng làm được gì ngoài việc ngó đoàn tàu thực hiện những chuyến đi định kỳ tới thung đựng thóc và quay về, lắng nghe những tiếng nhục mạ và những bài hát thô bỉ mà lũ chuột cống gào vào mặt. Nghe Freddy gọi, nó xuống nhà ngay lập tức, và đi bàn thảo với con heo cùng con bò. Khi cuối cùng chia tay để đi ăn tối, chúng đã quyết định xong một kế hoạch.

Có một cánh cửa trong gác mái mà qua ngả đó ông Bean vẫn chất rơm vào mỗi mùa hè. Phía trên cánh cửa ấy là một cái xà với một đầu là một cái ròng rọc; chạy xuyên qua cái ròng rọc là một sợi dây thừng to tướng, kết thúc bằng một cái móc sắt. Đầu kia của sợi thừng thả xuống gác xép, cuộn lại trên sàn. Khuya đêm đó, khi ông Bean đã làm xong việc vặt và làm một vòng rào quanh khu chuồng bò, chuồng gà, và chuồng lợn; rồi tắt đèn và chúc ngủ ngon cả lũ súc vật theo lối cộc lốc mà tử tế của ông, rồi vào trong bếp làm một bánh táo hấp, một mẫu bánh nướng, vài cái bánh rán trước khi đi ngủ, Freddy và Jinx mới bò lên gác mái. Đoàn tàu vẫn đang đi qua đi lại, bởi mặc dầu lũ chuột cảm thấy đã hoàn toàn chơi xỏ được con mèo, chúng vẫn đủ khôn để nhận ra vận may một ngày nào đó sẽ ngoảnh mặt, và chúng định bụng tích góp ngũ cốc dự trữ càng nhiều càng tốt. Cho nên chúng làm việc theo ca, ngày lẫn đêm.

Khi nghe tiếng Freddy, kẻ đã không thăm viếng căn gác mái kể từ cái đêm bị gãy mất một răng, chúng bèn hét to châm chọc. “Ê! Này thằng già Freddy, thằng đuôi xoắn! Mưu mẹo sao rồi heo? Đêm nay mày tính tóm ai đây?” Và rồi chúng bắt đầu hát:

*Ô kìa! Chúng ta bày chuột vui tươi
Cười lũ hợm mình trong sân gà vịt;
Nếu muốn, chúng ta thặng cả lũ mèo,
Khi cần, ta quật cả hai bày heo.
Chúng ta cứ sống ở đâu ta thích
Chúng ta cứ làm những gì ta vui;
Và bọn kẻ thù khốn kia có dọa
Trái tim gan dạ ta quyết không lùi.
Khi thằng thám tử heo kia eng éc,
Khi bọn mèo kia quật đuôi chan chát,
Chúng ta chỉ biết bò lăn ra cười,
Và tràng cười vang vang như bão táp.
Mặc cho bọn heo bọn mèo có cấm
Chúng ta sẽ sống như ta vẫn sống,
Chúng ta sẽ làm như ta vẫn làm,
Bởi ta đừng hòng tuân lệnh một ai.
Vì thế bọn mèo bọn heo bọn người
Nếu muốn tránh sao cho khỏi mệt đời
Bay cứ ở yên trong nhà, chuồng lợn
Và đừng thối miệng mà xía chuyện vào.*

“Bọn nó là vậy, đúng không?” Jinx nhận xét. Freddy không nói gì, mà nhanh chóng vào việc. Đầu buông của sợi thừng, chú quăng qua cửa cho bà Wiggins đang đợi phía dưới, và rồi, sau vài lần thử, có lúc chú gần rơi xuống, chú cũng tóm được cái móc và kéo nó xuống, quăng vào trong gác xép.

Trong lúc đó, để chứng tỏ sự khinh thường của mình đối với Freddy, lũ chuột cố gắng thể diễn hành quanh sàn nhà, bên trong đoàn tàu, vừa đi vừa gào đến bề phổi bài hát của chúng. Chúng cảm thấy khá chắc ăn là đám kẻ

thù kia không cách gì tấn công trực diện, và vì quá mải mê vào việc cố tranh nhau làm thêm những vần thơ mới mang tính sĩ nhục cho bài hát, chúng không nhận ra sắp xảy chuyện gì. Bất thành linh, Freddy hô: “Ra tay!” Hai con vật xồ tới đoàn tàu, và lũ chuột chưa kịp hiểu ra có chuyện gì thì cái móc to đã được gắn chặt vào cửa sổ đầu tàu, và Freddy thét to cho bà Wiggins hay; bà bò này, với một đầu kia của sợi thừng cột thành thòng lọng móc một bên sừng, cứ thế đi ra khỏi khu chuồng trại.



Một tiếng huyên náo cùng một tiếng ken két to khi đoàn tàu bị kéo ngang sàn gác xép, tới được cửa lớn, lắc lư đi ra, và bị kéo lên tuốt phía xà nhà, từ đó đám chuột lả tả rơi ra như hạt đậu rụng từ quả đậu. Jinx từ hồi nãy đã chạy xuống nhà, và khi lũ chuột cống lồm cồm bò dậy tìm chỗ núp, nó đã có sẵn ở đó, tả xung hữu đột đâm đá tát cào. Thật không may, hôm ấy lão Simon lại không có mặt trong đoàn tàu, nhưng con trai lão, Ezra, thì lại có, và Jinx tóm luôn gáy hăn, ghì thật chặt, trong khi những con kia chạy thoát. Thế rồi bà Wiggins lại bước về phía chuồng bò, và đoàn tàu buộc ở một đầu sợi thừng lại hạ xuống đất.

Bọn chuột lúc nãy không có trong đoàn tàu, nay tuyệt vọng vì bị tước mất phương tiện sinh sống, bèn giận dữ tóa ra khỏi lỗ chuột khi thấy đồng bọn của chúng bị kéo lê qua sàn vừa la thét vừa giẫy giụa; và Freddy, cảm thấy công việc của mình đã hoàn tất, chẳng còn lý do gì để ở lại thêm. Thực tế, chú vì quá nôn nóng thoát ra nên đã té nhào xuống tám bậc cuối của cầu thang. Nhưng bên ngoài, cạnh đoàn tàu bắt lại được, chú định thần trở lại và nồng nhiệt cảm ơn bà Wiggins vì đã góp phần vào chiến thắng.

“Everett nợ chị đoàn tàu này chứ không ai khác,” chú nói. “Chị không cần phải bận tâm đi học theo dõi nữa nếu muốn trở thành thám tử. Lạy Trời, chị có ý tưởng mà. Đó mới là điều quan trọng.”

“Ý tưởng á!” con bò kêu lên hoang mang. “Sao, trời đất, đó không phải là một ý tưởng! Đã nói cậu biết rồi, tôi chưa bao giờ có ý tưởng cả!”

“Chắc chắn đó là một ý tưởng mà,” con heo phản đối.

“Chà, nếu đó là cái mà cậu muốn gọi là ý tưởng... thì đối với tôi, cái đó gọi là lẽ thường.”

Freddy không nói gì mất một phút; thế rồi chú chuyển sự chú ý sang kẻ bị bắt, hấn mới vừa buông súng đầu hàng và đang nằm im thín thít dưới móng Jinx. “Hay lắm, Jinx,” chú nói. “Cuối cùng ta cũng tóm được một tên trong bọn. Tốt hơn là giải hấn xuống và nói quan tòa kết án hấn ngay. Xong đem nhốt hấn trong nhà lao.”

“Ấy, cần gì đến quan tòa chứ?” con mèo thắc mắc. “Cứ để thằng này cho tôi. Tôi sẽ bảo đảm hấn không gây rắc rối được nữa.” Và nó lừ mắt hung tợn với Ezra.

Nhưng Freddy và bà Wiggins vẫn khăng khăng, và Jinx cuối cùng đành bỏ cuộc. “Thôi được,” nó nói. “Không phải nhờ mấy vị thì tôi cũng chẳng bắt được hấn. Cho nên tôi nghĩ các vị có quyền quyết định.”

Khi chúng tới nơi, chuồng gà tối thui, nhưng vừa gõ tiếng đầu tiên lên cửa, một cái đầu đã thò ngay ra ngoài ô cửa sổ, và một giọng gắt gỏng muốn biết ý gì mà lại mò đến khu chuồng gà lương thiện này giữa đêm hôm khuya khoắt. “Cút đi mà lo công việc các người đi,” giọng nói câu kinh, “không ta gọi chồng ta, và anh xử lý các người bây giờ.”

Jinx nhe răng cười trước hình ảnh Charles cố xua đuổi một con mèo một con heo và một con bò, nhưng nó chỉ nói một cách lịch sự: “Xin thứ lỗi cho chúng tôi, chị Henrietta, nhưng đây là một vụ rất quan trọng, không chờ được. Chúng tôi có tên tù ở đây đây, và chúng tôi phải gặp quan tòa.”

Nhưng Henrietta không hài lòng. “Ta sẽ không để giấc ngủ của ta bị phá quấy bởi một lũ âm ỉ những mèo với heo đầu, và đừng có mất công nói ngọt với ta làm gì, Jinx. Ta biết mi mà! Và ai ngoài kia với chúng bay đây...”

Bà Wiggins hả? Xấu hổ cho bà đấy, bà Wiggins, lúc nào cũng đi rong khắp vùng như thế à, với một bọn nhãi ranh con tai tiếng và gây rối vô tích sự...”

“Ồ, thôi đi, Henrietta,” bà Wiggins nói rền vang vui vẻ. “Tôi nghĩ rằng chị quá hiểu tôi để biết tôi không làm gì tai quái mà.”

“Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã,” con gà mái cắt ngang luôn. “Tôi chỉ cần nhìn bà đàn đúm với ai là xét đoán được bà rồi, thưa bà. Nhưng dĩ nhiên tôi chẳng có thể nói điều gì giúp ích được cho bà...”

“Ồ, chị có gọi Charles không thì bảo,” Freddy nôn nóng yêu cầu. “Chúng tôi đã bắt được một tên và chúng tôi muốn quan tòa ra án tù cho hắn.”

“Cho hắn sáu tháng,” giọng ngái ngủ của con gà trống từ bên trong chuồng gà.

“Sao, anh thậm chí còn chưa biết hắn là ai và hắn làm gì mà!” bà Wiggins kêu om. “Thôi nào, Charles, thực thi bốn phận của mình như anh nói khi được bầu lên đi.”

“Thế thì cho hắn một năm,” một lần nữa lại là cái giọng ngái ngủ kia. “Và giải hắn đi. Tôi muốn đi ngủ.”

“Đó, các người có câu trả lời rồi đó,” Henrietta nói. “Giờ thì rút và dừng cái trò om sòm lại đi. Mọi người sẽ nghĩ sao kia chứ?”

“Tôi biết mọi người sẽ nghĩ gì,” Freddy giận dữ nói. “Họ sẽ nghĩ chúng ta cần phải có một quan tòa khác. Các vị không bầu Peter vì các vị nói anh ấy ngủ hết nửa năm. Thế còn một quan tòa không đủ tỉnh táo sau khi được bầu để nghe trình bày vụ án đầu tiên thì sao? Đi thôi, các con vật; chúng ta sẽ tìm Peter.”

Nhưng đối với mục gà mái, điều này hoàn toàn không chấp nhận được. Mục vốn rất tự hào có chồng là một quan tòa, mặc dầu mục sẽ không bao giờ để cho y biết tí gì về điều này, và với một câu vội vã, “Chờ một phút”, mục biến vào trong.

Có tiếng ào ào và đập cánh, một hai tiếng quác quác, và rồi cửa mở ra, một Charles cực kỳ ngái ngủ đứng trước mặt cả đám.

“Cáigiữthếnày?” y hỏi. “Thật là vô... thật là vô ý, tôi cho là thế.” Lưỡi y riu cả lại vì buồn ngủ, và y tựa vào cái trụ cửa mà nhắm tịt mắt.

Nhưng một cú mổ sắc của mẹ vợ làm y tỉnh ngủ, và y nhìn mặt trước tên tù. “Nó đã làm cái gì?” y hỏi.

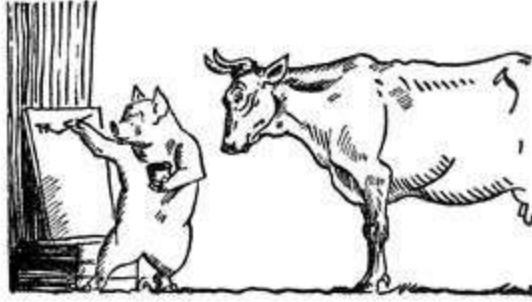
Chúng kể lại cho con gà trống nghe câu chuyện, và khi kết thúc, Charles, cuối cùng đã tỉnh ngủ, quay sang Ezra. “Tên tù kia, có lý do gì để người không vào ngục không?” y hỏi.

Con chuột cống bắt đầu nói lách vấp cái gì đấy, ngược mắt nhìn Jinx xảo trá, con này liền giơ một bàn vuốt nặng lên sẵn sàng, và thế là Ezra sụp mắt xuống, nói ngoan ngoãn, “Không, thưa ngài.”



“Không có gì để bào chữa hả?” quan tòa hỏi. “Được, vì đây là lần vi phạm đầu tiên của người... hay đúng hơn, là lần đầu tiên người bị bắt, nên ta sẽ cho người một hạn tù nhẹ nhàng. Ba tháng trong tù. Và giờ ta muốn nói với người, tên tù kia, rằng ta hy vọng người sẽ suy nghĩ nghiêm túc trong suốt ba tháng ấy. Ta hy vọng người sẽ hiểu ra sự khôn ngoan của việc sống hòa bình cùng đồng bạn súc vật và để cho tài sản người khác được yên. Ta muốn nói với người...”

Nhưng dù điều y muốn nói có là gì chẳng nữa thì cái điều đó cũng biến sạch, vì vào đúng lúc ấy, Henrietta, lúc nào cũng thiếu kiên nhẫn trước những bài diễn thuyết, lại càng không thích nghe diễn thuyết lúc nửa đêm, đã túm lấy mớ lông đuôi chồng, lẳng y vào trong, và đóng sầm cửa lại.



CHƯƠNG VII

Làn sóng tội phạm trong sân trại

Freddy giờ đã là một con heo đã thành danh. Chiến thắng của chú trước băng đảng Simon và việc hoàn lại được đoàn tàu cho Everett đã mang thêm cho chú nhiều phi vụ. Chú thuê nhận bà Wiggins làm cộng sự, và quả là một sự phối hợp xuất sắc, chú cung cấp ý tưởng còn bà kia cung cấp sự sáng suốt, mà thiếu cái này thì cái kia cũng thành vô dụng. Hai tên chỉ tự tay giải quyết những vụ khó, còn chuyển những vụ đơn giản hơn cho đám nhân viên, gồm những con nhỏ hơn giỏi theo dõi và thu thập thông tin. Freddy in một bảng hiệu lớn và treo trên cái chuồng một thời từng là văn phòng của Công ty Du lịch Nhà quê. Trên tấm bảng ghi:

FREDERICK & WIGGINS

Thám tử

Theo dõi thường và theo dõi nghệ thuật. Hoàn lại vật bị đánh cắp. Bắt giữ tội phạm. Tìm thú lạc và trả về với vòng tay gia đình. Thành tích khó ai sánh bì của chúng tôi xứng đáng để bạn thẩm tra.

Chưa chịu thua trước bất kỳ một khách hàng nào từ hơn một thế kỷ qua.

Bà Wiggins thoát tiên phản đối dòng cuối. “Chúng ta hành nghề mới có một tuần thôi mà,” bà nói.

“Thế thì có gì khác nào?” Freddy hỏi. “Thế có đúng không nào?”

Bà bò phải thừa nhận là đúng thế. “Nhưng cậu không thấy sao, nghe cứ như là chúng ta làm thám tử lâu lắm rồi ấy.”

“Thì tôi muốn người ta nghe ra thế mà,” con heo đáp.

Thế là bà Wiggins không nói gì nữa.

Chẳng mấy chốc đã có tám con vật trong tù. Có Ezra, và có hai con thỏ ăn trộm củ cải vàng, cùng một con dê tên Eric, vừa mới tới trang trại thăm bạn là Bill đã ăn ngay cái khăn trải bàn mạng dăng-ten của bà Bean cùng cái áo sơ-mi mặc đêm đẹp nhất của ông Bean thẳng từ dây phơi quần áo.

Thế rồi có hai con ốc sên một đêm kia trèo lên hàng hiên mới lau chùi của bà Bean và để lại những vệt nhờn sáng loáng trên đó. Lại có cả một con mèo hoang, kẻ hôm nọ đã rượt Henrietta tít lên một cái cây khi mẹ ta ra ngoài sinh sự. Và cuối cùng có một con nhặng ngựa tên Zero.

Việc bắt con nhặng này là cả một vấn đề nan giải. Hai con chó được chỉ định làm cảnh sát, Jock và Robert, dĩ nhiên là bó tay. Zero không phải là một con nhặng thông thường chỉ đốt rồi bay. Gã đã gắn chặt mình với bà Wogus. Gã sống trong chuồng bò, trời vừa hửng sáng là bắt đầu đốt liền. Khi bà bò xuống đồng cỏ, gã bám theo đốt bà thêm mấy phút. Gã rất nhanh nhẹn, và khi bà quật đuôi vào gã, gã chỉ phá ra cười. Ngay cả khi bà trèo xuống một cái ao vẹt và nằm trong nước, chỉ nhô chóp mũi ra, gã vẫn bay xuống đốt mũi bà. Chuyện ngày càng tệ đến nỗi bà phải nhờ Freddy can thiệp.

Đạo ấy, đêm nào Zero cũng ngủ trên trần chuồng bò. Gã ở ngay phía trên bà Wogus, để khi trời mới ló sáng, vừa đủ để nhìn, là gã buông mình xuống ngay không phí một giây và bắt đầu đốt. “Vấn đề hết sức đơn giản, chị W. à,” Freddy nói bằng giọng làm ăn. “Cứ để đó cho tôi.” Và chú đi vào nhà mượn một tờ giấy bẫy ruồi của bà Bean rồi đặt trong chuồng bò. “Có cái này là xong,” chú nói.

Sáng sớm hôm sau, Freddy tỉnh giấc vì một cuộc náo loạn, và chú chạy ra ngoài, thấy một đám súc vật tụ lại quanh chuồng bò. Chú vội đi tới, vẻ quan trọng. “Can phạm đâu?” chú hạch hỏi.

Lũ súc vật nhường đường cho Freddy, và chú thấy, vùng vẫy yếu ớt trong tờ giấy dính, không phải Zero, mà là Eeny, kẻ đã vào chuồng để thăm bà Wiggins; và vì không biết gì về cái bẫy, đã bước thẳng vào tờ giấy.

Với ít nhiều khó khăn, và sau khi dính một đồng keo vào chính mũi mình, Freddy đã cứu được con chuột nhắt xấu số, trong khi Zero bay vù vù quanh đầu chú một cách trâng tráo. Sau khi đã phải lắng nghe tất cả những điều khó chịu từ gia đình Eeny nói với mình, con heo bước ra ngoài suy nghĩ. Không nghi ngờ gì nữa, chú phải thử cách khác ngay. Và vừa éc lên một tiếng thất thanh rồi nhảy vọt lên không, chú vừa thắc mắc không biết đó là cái gì: có cái gì đó cắn vào tai chú.



Freddy nhìn quanh giận dữ, và kia, Zero đang lượn vòng trên đầu, một tiếng cười lè nhè mỏng dính giáng xuống chú. “Cho mày đây, con heo, để đổi lại miếng giấy bẫy ruồi,” Zero vù vù. “Lần sau còn tệ hơn cơ, nên tốt hơn hết là để tao yên.” Và gã bay đi tìm bà Wogus.

Nhưng Freddy không định để một con nhặng dọa dẫm. Chú đi lấy ít mứt và bơi lên mũi bà Wogus. “Giờ thì xuống ao và chỉ nhô chóp mũi lên thôi,” chú nói. “Khi nào thằng Zero tấn công, chị cứ lặn xuống nước chừng một phút. Chân hẵn sẽ dính nên không thể chạy đi được và hẵn sẽ bị chết đuối, và thế là hẵn toi đời.”

Vậy là bà Wogus trầm xuống nước, còn Freddy ngồi lại bên bờ quan sát. Mất một lúc không thấy Zero đâu, Freddy bắt đầu nghĩ mình mới thông minh làm sao, và rồi chú nghĩ thật là thoải mái quá, và đầu chú gật, rồi gật, rồi gật... và chú bất ngờ tỉnh giấc với một tiếng éc lên vì đau, bởi Zero đã lạng lẽ đập trên mũi chú và đốt chú chí mạng.

“Thêm một cái nữa cho mày này, heo,” con nhặng kêu vo vo trong lúc sà xuống cái đầu của Freddy đang nổi khùng. “Có lẽ từ giờ mày mới chịu để tao yên. Tao không ăn mứt. Mứt làm tao béo, và trừ lũ heo chúng mày, còn thì thời nay không con ruồi nào biết bay lại để mình béo mình chặm. Quá nhiều chim với ong khắp nơi! Sao, Freddy, đến một con nhặng mù một cánh mày còn không bắt được là... Không, quý ngài ời, mày...”

Nhưng Freddy, mặc dầu đang giận sôi tiết, vẫn là một thám tử quá cừ khôi để không quan tâm nhiều đến những lời lăng mạ rỗng tuếch. Những lời Zero nói đã cho chú một ý tưởng. Chú chạy lon ton thật nhanh, chỉ thỉnh thoảng mới dừng lại để cà chiếc mũi đau nhức của mình vào trong cỏ mát,

và chẳng mấy chốc đã đứng nói chuyện với gia đình ong vò vẽ, họ đang xây một căn nhà mới dưới cái hàng hiên de ra của khu chuồng trại.

“Nhờ chúng tôi giúp lúc này thật không đúng lúc,” ong vò vẽ cha nói khi nghe xong điều Freddy muốn. “Chúng tôi mới bắt đầu xây căn nhà này, và ngày thì cứ mỗi ngày mỗi ngắn. Dẫu sao... Tôi có thể cho anh gặp George. Này, George!”

George là một cậu ong trẻ vạm vỡ, kẻ rất lấy làm vui nếu có bất kỳ cơ gì để thoát khỏi việc xây nhà. Ong vò vẽ xây nhà bằng lá cây nhai nát cùng đủ thứ, và George đã nhai cho đến khi hai hàm trệu trạo cả. Cậu lắng nghe những chỉ dẫn của Freddy và rồi bay về bãi chăn thả. Con heo lót tốt theo sau.

Chúng tới được bãi chăn thả, và khi không thấy bà Wogus đâu, Freddy mới bần khoăn nhớ lại mình đã quên không dặn bà ra khỏi ao. Trời ơi, này giờ bà ấy ngồi đó phải hơn một tiếng đồng hồ! Chắc luôn, kia kìa cái mũi đen đen, trét đầy mứt, làm thành một hòn đảo nhỏ kỳ khôi trên mặt nước. Freddy quăng sỏi vào con bò cho đến khi nó trôi lên; rồi chú giải thích.

Bà Wogus khá bức bối. “Đáng lẽ cậu phải bảo tôi chứ,” bà nói. “Có vui gì đâu cái việc ngồi trong bùn trong lạnh, chẳng có gì làm ngoài run cầm cập. Rồi cái cách bọn cá mồi cù vào người nữa chứ, cậu không tin nổi đâu! Tôi chỉ hy vọng không bị cảm lạnh.”

Nhưng bà ấm lại ngay trong nắng nóng, và Freddy cùng bà lội tới bãi chăn thả xem mọi việc tới đâu. Ngay lập tức nhặng Zero vù vù bám theo. Nhưng lần này, khi đáp xuống đậu trên mũi bà Wogus, gã nghe một tiếng o o trầm trầm của đôi cánh George, bèn vội vàng đâm đầu, bay thẳng xuống dưới bụng con bò, rồi lại vọt ra với con ong truy sát đằng sau. Quả là giống một trận không chiến, với Zero chạy lắt léo vạy vẹo và George cố vượt lên túm lấy gã, nhưng chuyện đó chẳng kéo được lâu: nhặng Zero lạng ngay xuống đất, chui vào núp trong một cái lỗ con dưới một tảng đá. Ong George cố rượt theo nhưng cái lỗ quá nhỏ.

“Tôi sẽ ủi hẳn ra,” Freddy nói. “Cậu đứng cạnh để rượt hẳn lần nữa.”

Vậy là Freddy lật hòn đá lên, và vù vù Zero vút lên không, cuộc rượt đuổi lại tiếp tục. Nhưng lần này, khi con nhặng lao xuống, nó chui vào một

kẽ nứt trên nền đá của khu chuồng trại.



“Chú không lật cái đó được đâu,” George nói. “Chắc hôm nay bỏ cuộc đi thì hơn. Phải mà không mắc nhiều công chuyện, cháu không thích gì hơn là được bắt cái con côn trùng đó cho chú, nhưng cháu phải về. Không thì ba cháu sẽ không thích.”

“Chờ đã,” Freddy nói; “Chú có ý này. Chờ cho đến khi chú quay lại nhé.”

Freddy đi vào khu chuồng trại, và vài phút sau đi ra với hai con nhện - hai đại bàng hữu - ông Webb và bà Webb. Thoắt một cái họ đã dệt xong một cái mạng bên trên lối vào của kẽ nứt, và thế là tóm được Zero vừa nhanh vừa an toàn. Con nhện chẳng biết làm gì hơn là đầu hàng, bèn lót tốt đi ra, và hai vợ chồng nhà Webb trói chân với cánh gã lại, còn Freddy giải gã tới nhà lao.

Freddy vô cùng hài lòng khi đã có được tám tên tù trong ngục. Nhưng chú không còn vui nhiều như thế nữa, khi chỉ một tuần sau lần tóm Zero, chúng đã có tới ba mươi bốn tên. “Tôi không hiểu nổi,” chú nói với bà Wiggins. “Tôi cho rằng hẳn đang có một làn sóng tội phạm nào đó như chúng ta vẫn đọc thấy.”

“Với tốc độ này, chúng ta sẽ phải mở rộng nhà tù,” bà Wiggins nói.

“Sẽ có nhiều súc vật trong tù hơn là ngoài tù,” Freddy nói.

Cả hai đang tản bộ xuôi xuống bãi chăn thả, và một lô những con vật lạ lùng đi ngang, hướng về phía sân trại. Cuối cùng một con - một mụ bò Jersey trông kiểu hiền mẫu - dừng lại và hỏi đường tới nhà tù.

Freddy chỉ cho mụ. “Tôi hy vọng là không có chuyện gì đấy chứ?” chú nói. “Ý tôi là, trong gia đình bà hay bạn bè của bà không có ai... ừm... bị...”

trong ấy chứ?”

“Ồ không,” mụ bò nói. “Nhưng tôi có nghe về mấy con vật tội nghiệp bị nhốt trong nhà lao, và tôi rất lấy làm tội nghiệp cho chúng, cái bọn khốn khổ. Thật là dễ sợ nếu không thể ra ngoài không khí trong lành mà đàn đúm với bạn bè.”

“Nếu chúng tử tế thì đâu phải ở đó,” Freddy nói.

“Ồ vâng, tôi biết chứ,” mụ bò nói. “Nhưng bị nhốt thì thật là kinh khủng, phải không ạ? Nghĩ tới bọn chúng là tôi thấy buồn quá.” Và một giọt nước mắt lăn trên gò má rộng của mụ.

“Thực ra chúng cũng được thoải mái đấy chứ,” bà Wiggins nói. “Chơi trò chơi rồi nằm ườn và có đầy thứ để ăn. Tôi nghĩ bà không cần phải tội nghiệp cho chúng đâu.”

“Tôi cho rằng tôi cũng có hơi điên,” con kia đáp, “nhưng tôi lúc nào cũng thế đấy. Thấy kẻ gặp khó là cơ tim tôi như thắt lại. Và tôi vẫn hay nói, thà quá tình cảm còn hơn là có nguy cơ trở nên quá khắc nghiệt. Các vị không nghĩ thế sao?”

“Ồ, chắc chắn rồi,” Freddy nói. “Nhưng tôi sẽ không trở nên quá tình cảm với cái đám tù đó đâu. Chúng là một bọn cứng đầu.”

“Chà,” con bò nói, “có lẽ cậu nói đúng. Nhưng tôi nghĩ tôi cứ nên xuống đó và xem có thể làm gì để chúng bớt khó khăn không. Tôi không thể chịu đựng nổi khi nghĩ chúng đang khổ sở. Điều đó làm tôi đau chỗ này này.” Và mụ vỗ vỗ bên thân trái bằng móng trước bàn chân phải.

Khi mụ bò đã đi rồi, Freddy nói: “Đó là một lý do... tất cả những con vật ủy mị này đều đến thăm nhà tù và cảm thấy tội nghiệp cho bọn tù, xong lại muốn làm đủ thứ cho bọn chúng. Xét cho cùng, chúng ở đó là để bị trừng phạt, chứ không phải để sung sướng. Mà chúng ta lại đối xử với chúng tử tế. Thế nên không có lý do gì để than khóc cho chúng và mang cho chúng thức ăn ngon hơn thứ chúng từng ăn ở nhà... Sao, vì có gì mà chị lại đỏ bừng mặt lên thế?” bất ngờ chú gặng hỏi, bởi một cơn đỏ mặt đã lan khắp khuôn mặt to lớn của bà bò Wiggins.

Có lẽ bạn chưa bao giờ thấy một con bò đỏ mặt đâu nhỉ. Và quả thực cảnh tượng đó thật bất thường. Có hai lý do dẫn đến việc đó. Một: bò là

những kẻ đơn giản, thích làm gì thì làm và không bao giờ nhận ra rằng đôi khi phải biết xấu hổ. Bạn có thể nghĩ rằng chúng thiếu những cảm giác tinh tế. Và về mặt nào đó thì đúng thế. Chúng thiếu nhạy cảm. Nhưng chúng tử tế và bản chất tốt, còn nếu thỉnh thoảng có vẻ thô lỗ thì chẳng qua là do sự thiếu suy nghĩ khá vụng về của chúng mà ra.

Lý do khác là vì mặt bò không được cấu tạo để mà đỏ lên. Nhưng vì bà Wiggins quá tài năng so với các chị em mình trong những khía cạnh khác, nên không có gì phải ngạc nhiên khi bà có thể đỏ mặt lên một cách xinh đẹp.

Cơn xúc động của bà càng sâu sắc khi Freddy nói thế. “Sao, tôi... giờ anh nói chuyện đó,” bà lặp bập, “tôi thấy là anh đúng, nhưng... chà, Freddy... Trời ạ, có lẽ tôi cũng nên thú tội với anh... Hôm qua, tự tôi cũng cảm thấy tội nghiệp cho bọn tù kia, đặc biệt là cho hai con dê. Có lẽ cũng tội thật đấy, thay vì được nhảy lảng quăng trên mấy ngọn đồi thì lại mồ hôi mồ kê nhễ nhại trong cái chuồng nóng nực đó. Và tôi đã ra ngoài hái cho chúng nó một nắm to lá kế để ăn tối.”

Freddy cau mày. “Thế đấy!” chú kêu lên. “Lại thế nữa! Thối ủy mị, đó là thứ đang hủy hoại nhà tù của chúng ta. Thế mà tôi cứ tưởng, thưa chị W., rằng chị phải khôn ngoan hơn chứ!”

Con bò ngó bộ hơi tức giận. Nó nói cứng rắn, “Nếu tôi mà hiểu được anh đang nói về cái gì, thì may ra tôi sẽ đồng ý với anh.”

“Ủy mị ấy hả?” Freddy nói. “Tôi sẽ nói cho chị biết đó là cái gì. Đó là đi vòng vòng kiểm xem có ai hay có cái gì để mình than vay khóc mướn không, đó chỉ là cái thú được khóc lóc. Chị biết là việc chị làm chẳng có gì tốt cho mấy con dê mà. Chị chỉ muốn được hưởng cảm giác tội nghiệp kẻ khác mà thôi.”

Điểm tốt của bà Wiggins là bà luôn luôn thừa nhận nếu mình sai. Lần này bà cũng làm thế, sau khi đã nghiên ngẫm mất mấy phút. “Tôi cho là anh đúng, Freddy,” bà nói. “Tôi sẽ không làm thế nữa. Nhưng... ối trời ơi, cái con thỏ kia đang làm gì thế?”

Freddy cũng đã để ý thấy con thỏ. Nó vừa nhảy ra khỏi đám cỏ cao, quay lại và nhìn thẳng vào chúng, rồi thong thả bước vào mảnh vườn mà

ông Bean trồng xà lách và củ cải cùng những thứ rau cỏ khác, rồi bắt đầu gặm một nùm xà lách. Lâu nay, không một con vật nào được phép vào vườn rau này, trừ con sóc đầu đàn và toán thợ của y, họ làm cỏ và được tin tưởng là không ăn rau. Cho nên Freddy vô cùng sửng sốt trước hành vi trơ trẽn nhường ấy.

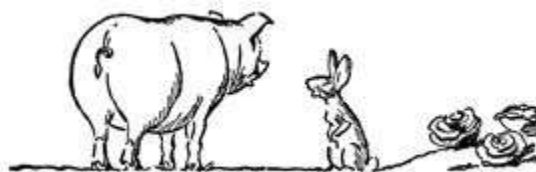
“Nào nào!” chú hét to, vội chạy tới chỗ con thỏ. “Mi là một tên cứng đầu, ta phải nói thế đấy! Đi theo ta. Mi đã bị bắt.”

“Vâng, thưa ngài,” con thỏ đáp một cách ngoan ngoãn. “Chúng ta có tới nhà tù ngay không ạ?”

“Nhà tù á?” Freddy nói. “Ta cho rằng chúng ta sẽ tới nhà tù, ngay khi quan tòa kết án mi.”

Con thỏ ngó bộ khá hài lòng khi nghe thế và bắt đầu nhảy đi, miệng vẫn còn đầy lá xà lách.

“Dừng lại!” Freddy gọi, vội vã đuổi theo. “Cố tẩu thoát là vô ích. Tốt nhất là lặng lẽ đi theo ta. Nếu không, mi sẽ chỉ làm cho mọi việc xấu thêm thôi.”



“Tôi có định tẩu thoát đâu,” con thỏ nói. “Tôi vừa định đến chuồng gà để được kết án... Thật mà, thưa ngài,” nó nói thêm, khi thấy Freddy nhìn nó chăm chăm đầy kinh ngạc.

Con heo thấy khá là nhức óc. Con thỏ rõ ràng là đang nói thật, và một sự nôn nóng để được phạt như thế có vẻ thậm vô lý. “Mi kỳ lạ lắm,” Freddy nói. “Ta không tin là mi hiểu ta. Mi ăn cắp xà lách, và thế là trái luật, và mi sắp bị phạt bằng cách vào tù.”

“Tôi hiểu mà ngài,” can phạm đáp. “Tôi biết là tôi đã làm sai, và... chà, thưa ngài, tôi cho rằng tôi buộc phải bị phạt, như một bài học cho tôi, thưa ngài. Đáng ra tôi phải biết rõ hơn khi làm những điều như thế.”

“Hừ,” Freddy nói, “mi đang nói tất cả những gì đáng ra ta phải nói. Tuy nhiên, những điều đó đúng hết, và ta mừng là mi đã hiểu ra. Chỉ có điều nếu đúng là mi thấy thế, ta không hiểu vì sao mi vẫn ăn cắp xà lách.”

“Tôi có thể nói ngài biết,” con thỏ đáp. “Nhưng... chà... tôi muốn chờ cho tới sau khi tôi được kết án đã.”

“Thôi được,” con heo nói. “Và ta sẽ làm hết sức với quan tòa để hạn tù của mi không bị dài. Ta đảm bảo mi sẽ không làm thế nữa.”

“Ô, tôi sẽ cứ làm thế!” con thỏ kêu lên lo âu. “Đúng, thưa ngài, lúc nào tôi cũng sẵn sàng làm những việc như thế. Tôi là một kẻ khá liều lĩnh đấy, thưa ngài, thật thế đấy. Tốt hơn là tuyên án tôi ở tù lâu lâu vào.”

“Này, nhìn đây!” Freddy nói đánh thếp. “Mi đang tính trêu ta đấy hả, hay là sao? Nếu mi là một con thỏ biết tuân luật, như mi tỏ ra thế, ta có thể hiểu là mi đang lấy làm tiếc vì đã làm sai và nghĩ rằng mình đáng phải bị phạt. Nhưng ta không tin rằng bất kỳ kẻ nào, dù con nào hay người nào, lại nghĩ rằng mình nên bị phạt thật nhiều. Nào, bây giờ, nói cho ta nghe sự thật!”

Đến đây con thỏ òa ra khóc. “Ôi trời ơi!” nó nức nở. “Tôi cứ tưởng vào tù là dễ lắm chứ! Tôi cứ tưởng chỉ ăn cắp cái gì đó là xong. Và tôi chỉ muốn vào tù... Mấy con ở đó sướng làm sao, chẳng phải làm gì, và chúng chơi trò chơi rồi hát hò suốt ngày dài, trong khi những con khác thì tội nghiệp cho chúng rồi mang bao nhiêu là thức ngon mà chén. Ôi, làm ơn đi ông Freddy ơi, dẫn tôi tới gặp quan tòa và cho tôi một hạn tù dài vào với.”

“Ta sẽ không làm cái loại việc ấy,” Freddy nói bực bội. “Và, thêm nữa, ta sẽ không bắt mi. Ta sẽ búng tai mi,” và nó làm điều đó trong lúc con thỏ ngoan ngoãn phục tùng, “thế rồi mi có thể đi. Ta chỉ nói với mi điều này. Đừng có đi ăn cắp xà lách với hy vọng được vào tù. Bởi vì mi sẽ không được vào đâu. Mi sẽ phải nhận cái thứ mà mi sẽ không thích chút nào.”

“Cái... cái gì ạ,” con thỏ sụt sùi.

“Ta không biết,” Freddy nói. “Ta sẽ phải nghĩ ra thứ gì đó. Nhưng mi có thể tin chắc rằng đó không phải là thứ hay ho.”

Thế rồi chú quay trở lại nơi bà Wiggins đang đứng đợi. “Chị hiểu rồi chứ?” chú kêu lên. “Chị nghe thấy rồi chứ?”

“Chắc chắn là nghe thấy rồi,” con bò nói. “Để tôi nói cậu nghe, cậu Freddy này, phải làm cái gì đó thôi, và làm nhanh lên. Đến nói chuyện với Charles đi. Biết đâu anh ta lại đưa ra được ý gì.”

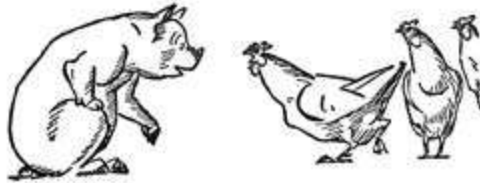


CHƯƠNG VIII

Vị quan tòa biến mất

Đến nơi, chúng thấy khu chuồng gà đang trong tình trạng cực kỳ náo động. Một bầy gà trẻ - gồm mấy cô con gái chân dài vụng về của Henrietta - đang tụ lại quanh mẹ mình, hoặc lảng xảng chạy ra chạy vào làm các việc linh tinh, và những con gà mái già hơn chạy vòng vòng như mất trí, kêu quang quác với cục ta cục tác, một vài con còn ngâm nước trong mỏ để phun cho đám chị em mái, bọn này ngứa xiu; những con khác nữa thì cứ thế mà hồi hả chạy ra ngoài cửa chẳng để làm gì, dừng lại và kêu vài tiếng quác to, rồi lại hồi hả chạy vào lần nữa cũng chẳng để làm gì.

Thoạt tiên hai thám tử không tìm ra câu trả lời cho toàn bộ mớ hỗn độn ấy, nhưng cuối cùng Freddy, mất cả kiên nhẫn, đã chen lối, nắm lấy cánh mụ Henrietta và đẩy mụ vào góc chuồng. “Nào nào; có chuyện gì ở đây thế này?” chú hặc hỏi. “Trấn tĩnh lại đi, chị gà mái, và nói tôi nghe xem có chuyện gì.”



Henrietta nhìn chăm chăm chú mất một lúc mà như không thấy gì. Thế rồi đột nhiên mụ dường như nhận ra chú, và nổ tung dữ dội. “Mi!” mụ ta gào lên. “Mi dám đến đây, đồ con heo khốn kiếp, với cái điệu bộ quý phái của mi, cái lối hống hách của mi! Mi chính là đứa đã đưa anh ấy vào chuyện này, cái đồ thám tử giả dạng, mi ấy; cái đồ bị thịt heo mập!”

Freddy lùì lại một tí. “Coi nào, coi nào, Henrietta,” chú dịu giọng nói. “Đừng nói về tôi mà. Tôi có thể đứng hoàn toàn như chị nói, nhưng điều đó

cũng chẳng đưa chúng ta tới đâu, phải không? Tôi thậm chí còn chưa biết chuyện gì mà.”

Nhưng cơn điên giận của Henrietta cũng xẹp đi nhanh chóng. Mụ òa ra và bắt đầu khóc lóc. “Anh ấy đi rồi!” mụ nức nở. “Charles nhà tôi, tay chồng tốt nhất không con gà nào có được! Chúng nó bắt anh ấy rồi; bắt Charles cao quý tử tế tốt bụng của tôi rồi!”

Tình thế có vẻ nghiêm trọng, Freddy phải nén một cái cười toét. Khi Charles còn đây, Henrietta chỉ biết cắn nhả và nói y là một con gà trống sao mà ngu ngốc. Bên ngoài chuồng gà có một tiếng gầm gừ rên rỉ lạ tai, và Freddy nhận ra là tiếng cười khúc khích của bà Wiggins. May mà con gà mái không nghe thấy và vẫn mãi mê với câu chuyện của mình.

Chuyện cũng chẳng có gì nhiều. Charles đã mất tích từ trễ chiều hôm trước. Từ bấy đến giờ, không con vật nào trong trại nhìn thấy y nữa.

Freddy đề xuất cái điều duy nhất chú có thể nghĩ ra. “Chắc anh ấy đi thăm viếng gì đó,” chú nói, “và được mời ở lại cả đêm.”

“Hắn sẽ không đời nào dám ở lại cả đêm!” con gà mái bật ngay. “Cứ để hắn thử một lần xem!” Thế rồi mụ lại òa khóc. “Không, anh ấy mất rồi. Một trong mấy cái con mà anh ấy kết án vào tù ấy. Có vài đứa trong đám đó nói sẽ trả thù anh ấy khi chúng ra tù. Giờ chúng đã ra và làm việc ấy. Và tôi sẽ không bao giờ được thấy anh ấy nữa! Ôi, Charles tội nghiệp của em! Chồng cao quý của em!” Và mụ quay mòng mòng trong một cơn loạn thần kinh.

Freddy lắc đầu buồn bã và đi ra ngoài. “Đi thôi,” chú nói với con bò. “Không còn gì để moi thêm từ mụ ấy nữa. Tốt hơn là chúng ta bắt tay vào ngay thôi. Nào, chị cho rằng y có thể ở đâu trên cái cũi này?”

“Có lẽ ở đâu đó được sung sướng,” bà Wiggins đáp. “Mặc dầu chuyện đó giờ thật tức cười. Henrietta dám mỗ lòi mắt y nếu y về chậm một phút sau mười giờ lắm.”

“Vâng,” Freddy nói, “và trong số những con mà y kết án đã có con nào ra tù đâu, nên không thể có chuyện kia. Dĩ nhiên, y có thể đã bị một con điều hâu quắp mất, hoặc đã đánh nhau với một con mèo hoang. Nhưng, mặc dầu có khoe khoang khoác lác đến thế, y vẫn quá khôn ngoan để bị bắt

như vậy. Tôi cho rằng tốt hơn là chúng ta tập trung toàn lực vào việc đi vòng vòng và tìm ra tất cả mọi khả năng.”

Thế là chúng tập hợp tất cả những kẻ trợ giúp và gửi họ theo nhiều hướng khác nhau để hỏi các câu hỏi và tìm các dấu hiệu của con gà trống mất tích. Cả Freddy lẫn bà Wiggins cũng đi. Nhưng khi gặp nhau trở chiều hôm đó, chúng vẫn chẳng tìm ra cái gì cả. Charles đã biến mất không để lại một cái lông.

Sáng hôm sau Freddy thức giấc và ra đi trước khi sương rơi khỏi cỏ, bởi vì chú cảm thấy, đây sẽ là một vụ quyết định danh thơm thám tử của mình. Đó không phải là một sự biến mất thông thường. Charles là một quan tòa, một vai quan trọng, và nếu chú không tìm ra, và tìm nhanh, sẽ chẳng ai mang vụ nào tới cho chú mà làm thám tử nữa.

Chú đang trên đường đến khu chuồng trại để gặp bà Wiggins thì nghe một tiếng rống rõ to đằng sau, quay mình lại, chú thấy con bò đang phi về chú nhanh hết cỡ.

“Đi với tôi đến nhà tù,” bà hỗn hển. “Tôi có cái này muốn chỉ cậu xem. Lúc tỉnh dậy tôi có ghé qua đó để kiểm tra đám tù coi tất cả còn ở đó không, bởi tôi nghĩ biết đâu vài đứa đã thoát và có khi đã sát hại Charles, mặc dù, có Trời mới biết, sao chẳng thấy đứa nào giận y vì đã kết tù chúng. Thật là ngược đời. Nghe chúng kìa.”

Tiếng la, tiếng hét, tiếng cười và tiếng hát đón chào hai đứa khi chúng tới gần. Từ máng cỏ, Hank đưa một con mắt mệt mỏi nhìn khi chúng bước vào. “Tôi vô cùng muốn các vị làm gì cho chuyện này đi,” nó nói. “Tôi cứ nghĩ có cái tù ở đây thì tôi cũng được đàn đúm, nhưng Trời ạ, có ai muốn đàn đúm suốt hai mươi bốn giờ một ngày đâu! Mà chúng liên tục như thế suốt cả đêm ấy. Mười ngày nay tôi chưa hề chớp mắt lấy một cái.”

Freddy gật đầu. “Vâng, chúng tôi sẽ thu xếp lại. Cái nhà tù này không còn là một nơi để phạt nữa. Nhưng chúng ta sẽ bàn chuyện đó sau. Chị muốn chỉ tôi xem cái gì nào?” chú hỏi con bò.



Không nói một lời, con bò dẫn Freddy tới một trong mấy cánh cửa khoang chuồng, nhắc cái chốt gỗ ra khỏi móc, và mở cửa. Bên trong, hai mươi con thú và chim đang tụ tập cùng nhau. Một nhóm thành vòng tròn, xem hai con thỏ biểu diễn thể dục nhào lộn. Một nhóm khác, chụm đầu lại, đang hát bài Adeline ngọt ngào vô cùng diễn cảm. Bà Wiggins nhắc một móng lên và chỉ đây kịch tính vào một nhóm thứ ba. Ngay chính giữa là vị quan tòa mất tích, đang ngâm thơ bẽ cả phổi.

“Bắt đầu khiêu vũ nào!” Charles hùng hồn.

“Dừng lại! Yên lặng!” Freddy hét lớn, và bà Wiggins giậm chân lên sàn để tất cả chú ý.

“Hãy để niềm vui không kìm hãm!” Charles tiếp tục đây kịch tính. Thế rồi, thấy các vị khách, giọng y xìu xuống thành một tiếng thì thầm.

Những cái đầu quay cả lại; tiếng hát lịm đi; các nhóm tan ra và bao quanh hai vị thám tử.

Freddy chen qua đám súc vật và đối mặt với Charles. “Cái trò quái quỷ gì thế này?” chú hỏi. “Anh đang làm cái gì đây? Bộ anh không hay Henrietta gần phát điên vì lo lắng sao?”

“Sao... tôi... tôi đang ở tù mà!” Charles giải thích có chút ngập ngừng; thế rồi, thu hết can đảm trước tiếng vỗ tay tức thì do lời bình luận này đã khuấy động đám bạn tù, y tiếp tục: “Hãy nói với Henrietta tôi rất xin lỗi, nhưng tôi đang chịu án tù sáu tuần, và tôi không thể về nhà được, cho tới khi mãn hạn.”

“Một án tù!” bà Wiggins kêu lên. “Nhưng làm sao anh có thể bị kết án tù cơ chứ? Anh là quan tòa mà. Ai kết án anh?”

“Chính quan tòa!” Charles nói hân hoan. “Tôi là quan tòa, và tôi tự kết án tôi!”

“Vì cái gì?”

“Chà, tôi sẽ nói các vị nghe,” Charles nói, giờ trông đã hoàn toàn thanh thản. “Các vị biết đấy, hai hay ba năm trước tôi có ăn cắp một thứ. Không quan trọng là thứ gì. Vâng, thế rồi, khi tôi được bầu làm quan tòa, tội ác đó quay về dẫn dắt tôi. Tôi nghĩ, mình đây này, mình kết án những con vật khác vào tù vì những tội ác không tệ hơn cái tội ác mình từng phạm phải, mà mình lại chưa hề phải chịu án tù nào vì nó. Tôi căng thẳng mất một thời gian. Có gì đó dường như không được đúng. Đúng gì cơ chứ khi tôi đặt mình tốt hơn những con vật khác và phạt chúng vì đủ thứ, trong khi mình có tốt đẹp hơn chúng đâu? Dường như với tôi, điều duy nhất công bằng, điều duy nhất đúng, điều duy nhất chân thật, điều duy nhất cao quý là tự trừng phạt mình. Và tôi đã làm thế. Giờ tôi đang chịu án của tôi đây.”

Đám tù kia hoan hô, nhưng Freddy cau mày. “Vô lý!” chú kêu lên. “Tôi sẽ nói cho anh biết vì sao anh ở đây. Anh phát bệnh vì bị Henrietta chì chiết. Tôi không trách anh chuyện đó... Tôi cũng không thích bị như thế. Và thế là anh nghĩ trò này sẽ cho anh một cái cơ để sống xa nhà và được thảnh thơi. Nhưng anh không thoát được đâu, Charles. Cái nhà tù này không phải một câu lạc bộ. Nó...”

“Nhưng tôi đã ăn cắp mà, tôi nói cậu rồi,” con gà trống khăng khăng. “Tôi chỉ nhận hình phạt mà tôi xứng đáng. Tôi không thể ra tù.”

“Anh có thể ra và anh sắp ra,” Freddy nói. “Anh chưa bao giờ ăn cắp cái gì trong đời. Và anh sẽ là một quan tòa thế nào được chứ khi chính anh lại ở trong tù?”

“Tôi không hiểu sao lại không được,” Charles phản đối. “Cứ đưa bọn tội phạm xuống đây và tôi vẫn có thể kết án hết như thế, đúng không nào?”

“Không, anh không làm thế được,” bà Wiggins nói. “Nào đi thôi. Henrietta đang đợi anh đó.”

“Tôi sẽ không đi đâu cả,” Charles nói.

Freddy quay lại và kín đáo nháy mắt với con bò. “Ồ, thế thì được thôi,” chú nói. “Để anh ta lại đây. Chúng ta chỉ cần bầu một quan tòa khác, thế là

xong. Chúng ta sẽ bầu Peter. Đảng nào cũng có rất nhiều con nghĩ anh ta sẽ là một quan tòa tốt, và sẽ còn nhiều con nghĩ thế hơn nữa, một khi chuyện này lọt ra ngoài.”

Nhưng con gà trống cũng không chấp nhận được chuyện này. “Các vị không thể làm thế được!” y kêu lên, nhảy lên nhảy xuống đầy kích động. “Các vị không thể làm thế! Tôi đã được bầu lên, và các vị không thể loại tôi ra bằng cách đó.”

“Ồ, sao lại không nhỉ?” Freddy nói. “Bộ anh không biết rằng một vị quan tòa sẽ mất việc một khi đã ngồi tù sao? Chúng tôi không việc gì phải loại anh ra. Đảng nào anh cũng bị loại. Dĩ nhiên, trừ khi anh quyết định rằng có lầm lẫn gì đó trong chuyện ấy và rút lại án tù.”

Mất vài phút, con gà trống cup mào im lặng nghĩ ngợi về điều này. Y đang rất vui thú trong tù. Mặt khác, trong tù, y thực sự chỉ là một tên tù trong mọi tên tù. Còn bên ngoài kia, y là quan tòa, được cả cộng đồng ngược nhìn và kính nể. Rồi lại còn Henrietta... Y biết có bày ra chuyện gì cũng không được Henrietta chấp nhận. Và nghĩ đến những gì mẹ sẽ nói... y rùng mình.



“Đi thôi,” Freddy nói. “Henrietta đang kích động kinh hoàng kìa. Anh không muốn chị ấy đau khổ chứ hả? Chị ấy nhớ anh, Charles à.” Và chú lặp lại mấy điều Henrietta đã nói, rằng chồng mẹ cao quý ra sao, tốt bụng ra sao.

Charles ngược lên ngay. “Mẹ nói thế hả!” y kêu lên.

“Dĩ nhiên là chị ấy nói thế,” bà Wiggins nói.

“Chà, thế thì, tôi cho rằng... tôi cho rằng tôi nên về nhà,” con gà trống nói. Và y chán nản đi ra khỏi cổng, lưỡng lự bước theo con đường nhỏ về

khu chuồng gà.

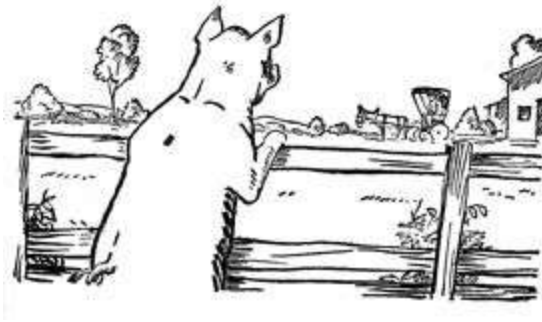
Chiều hôm đó Freddy và Wiggins đang thả bộ băng qua bãi chăn thả, nói về những vấn đề mới mà chúng sẽ phải đối mặt trong công việc thám tử của mình, thì từ khu chuồng gà vọng đến cái giọng cục tác và quang quác giận dữ của Henrietta, thỉnh thoảng lại điểm xuyết bằng những tiếng quác nhưc óc của Charles. Freddy và bà bò lắng nghe mất mấy phút, rồi nhe răng cười với nhau và bước tiếp.

“Đúng là chơi nhạo chúng ta hay thật đấy,” Freddy nói. “Chúng ta đang tìm một con gà trống mất tích, thì hẵn lại ở trong tù - một chỗ mà chẳng ai lại đến tìm hẵn bao giờ.”

“Chúng ta tìm ra hết,” bà Wiggins nói một cách mãn nguyện. “Dù có ở đâu chúng ta cũng tìm ra.”

Freddy càng toét miệng cười hơn khi một tiếng ré đặc biệt đau đớn bay đến từ khu chuồng gà. “Tối nay thế là khỏi phải rắc rối đi tìm tay quan tòa nữa,” chú nói. “Tôi cá đây là lần cuối y ở ngoài chuồng cả đêm.”

“Sáng mai y sẽ không còn một cái lông đuôi cho mà xem,” con bò nói.



CHƯƠNG IX

Jinx bị buộc tội

Mặc dầu Freddy đã thành công với gần như mọi vụ làm thám tử, vẫn còn hai việc làm bận lòng chú rất nhiều. Một là bọn chuột cống vẫn còn trong khu chuồng trại, và mặc dầu từ nay chúng không thể bò tới thùng ngũ cốc mà không chịu nguy cơ bị Jinx - giờ luôn luôn canh gác - chụp gậy, nhưng vào cái thời còn đoàn tàu, chúng đã ăn trộm một lượng ngũ cốc đủ để qua hết mùa đông tới. Rồi, việc thứ hai, hai tên trộm vẫn còn sống trong cái nhà hoang, và Freddy vẫn chưa nghĩ ra cách nào để đem chúng ra công lý. Một con trong đám chuột nhắt, Cousin Augustus, đã tình nguyện đến sống trong căn nhà đó cùng bọn trộm, và những báo cáo nó mang về tổ gây hoang mang. Bọn trộm dành cả ngày để ngủ, hoặc bắn súng vào ống khói, hay vá áo quần. Nhưng đêm nào chúng cũng ra ngoài và chui vào một cái ô tô rồi lái đi, sáng sớm quay về với những bị to toàn đô-la giấy bạc mà sau đó chúng cất trong một cái rương cổ trên gác mái. Tự chúng làm hết mọi việc - kể cả may quần áo - nhưng căn nhà, theo lời Cousin Augustus, kẻ vẫn quen với thói ngăn nắp nhà cửa của bà Bean, thì quá tởm. Nó bảo, “Dùng từ dơ dáy là chưa đủ! Rác vụn khắp sàn nhà, bông nhồi lòi khỏi ghế xô-pha, bồn rửa toàn chén đĩa bẩn. Và đóng màn cửa sổ thì đen kịt! Mình cứ tưởng bọn chúng có tự trọng!”

Cousin Augustus đã thành công trong việc nhá một cái lỗ xuyên thủng lưng cái rương và kéo từ đấy ra một gói đô-la rồi mang tới cho Freddy. Nó bảo, không gì dễ hơn là mang cả một băng chuột nhắt tới trong đêm và lấy tất cả đồng tiền về; nhưng Freddy quyết định rằng làm thế chẳng ích gì, vì chúng có biết tiền bị ăn cắp từ đâu đâu nên làm sao mà trả lại cho khổ chủ. Và dĩ nhiên một cái chuồng heo không phải là một nơi cất giấu. Nhưng Freddy vẫn giữ túi tiền Cousin Augustus mang về, hy vọng một ngày kia

chú có thể có được một manh mối dẫn đến việc bắt gọn hai tên trộm và hoàn lại số tiền.

Thế rồi một buổi sáng kia, khi Freddy đang ở văn phòng, chú nghe tiếng một chiếc xe đỗ lại bên đường đối diện, và ngó qua cửa kính, chú thấy hai người đàn ông trườn ra và đọc cái bảng hiệu mà chú đã in. Người đàn ông lái xe là ông cảnh sát trưởng, sống ở gần Centerboro. Ông mặc áo sơ mi trần và có một túm râu xám mỏng trên cằm cùng một ngôi sao bạc trên áo khoác, và Freddy biết rõ ông vì ông sở hữu vài con heo là họ hàng xa của chú. Ông kia trông khá khó ưa với một gương mặt khắc nghiệt, có một mấu xì gà cắn chặt ới là chặt giữa hai hàm răng, đến nỗi trông nó như một phần của cái mặt ông.

“Ông có lẽ sẽ thấy tức cười,” cảnh sát trưởng nói, “các ông dân thành phố mà, nhưng tôi nói cho ông biết, đám súc vật này khác lắm. Mùa đông chúng đi du lịch Floria, còn mọi việc ở đây chúng tự làm hết, chẳng cần ai phải bảo ban, ông Bean còn nói với tôi, không con nào trong đám chúng là không biết đọc.”

“Gớm!” ông mặt khó chịu kêu lên về phần nô đến nỗi xém làm rớt luôn mấu xì gà. “Tôi chưa bao giờ nghe cái gì vô lý thế! Mấy người nhà quê các ông bạ gì cũng tin. Ông đừng có mà nói với tôi con nào cũng có thể học đọc được đấy nhé, chưa kể lại còn lập dịch vụ thám tử và treo hẳn một cái biển. Ai in cái biển đó cho bọn nó đấy? Tôi đoán thế nào ông cũng lại bảo là chính bọn súc vật làm!”

“Chắc luôn, chúng nó làm mà!” ông cảnh sát trưởng trả lời. “Tôi nói ông nhé, bọn súc vật này còn khôn hơn khối thằng tôi biết.”

“Ông định nói tôi đấy hả?” ông kia nói giọng dọa nạt.

“Tôi chẳng nói ai cụ thể cả,” cảnh sát trưởng nói. “Nhưng tôi cũng chẳng tranh cãi vụ đó làm gì. Tôi chỉ muốn nói với ông rằng, nếu có quyền quyết định, tôi sẽ nhờ bọn súc vật ấy giúp tôi bắt mấy tên trộm kia. Dĩ nhiên, ông là cấp trên, vì người ta giao trách nhiệm vụ này cho ông mà. Nhưng ông là một thám tử thành phố. Tôi không định nói điều gì chống lại thám tử thành phố, cũng chẳng chống gì cá nhân ông. Tôi không biết gì về ông, nhưng hẳn ông phải là một người giỏi thì người ta mới cử ông về đây.

Nhưng làm thám tử thành phố với làm thám tử ở quê là hai việc khác nhau. Tôi là một cảnh sát trưởng khá giỏi ở vùng quê này, tôi cho là thế, nhưng lên thành phố tôi sẽ chẳng được vậy, vì tôi có hiểu cung cách của thành phố đâu. Còn ông không biết cung cách nhà quê, cho nên tôi mới nói ông rằng...”

“Ồi, ông nói nhiều quá đấy,” ông thám tử cắt ngang thô bạo. “Sao ông không đi mà tóm bọn trộm ấy đi nếu ông khôn ngoan thế?”

“Cùng một lý do như ông không bắt được thôi,” cảnh sát trưởng lặng lẽ đáp. “Tôi không đủ khôn ngoan. Có điều tôi sẵn lòng nhận thế, còn ông thì không. Và ở đâu có được trợ giúp là tôi sẵn lòng nhận ngay. Nếu một con heo mà giúp được tôi, tôi nhờ ngay con heo.”

“Một con heo!” thám tử kêu lên. Ông quá phần nộ đến nỗi nhai luôn một mẩu to đầu xì gà. Nhưng ông không nói gì thêm, vì đúng lúc đó Freddy, kẻ này giờ đã nghe hết, quyết định mình nên xuất hiện. Chú từ tốn bước ra khỏi văn phòng, đi bộ đến bên hàng rào, rồi đứng trên hai chân sau, tì hai chân trước lên hàng rào, hệt như một con người vẫn đứng, và đầy thắc mắc ngó hai ông trong xe.

Ông thám tử há hốc vì ngạc nhiên và nuốt luôn miếng xì gà, và mặc dầu trước đó ông đã nhai nhiều đến nỗi giờ nó chẳng còn bao, nhưng miếng thuốc vẫn làm ông đau đớn khi nó tọt xuống và mất vài phút ông mới nói được. Thế rồi ông chỉ vào Freddy và nói, giọng khàn đặc: “Cái gì kia?”

“Một đứa trong bọn ấy đấy,” cảnh sát trưởng nói, “con heo mà tôi nói ông đấy.” Ông nhô người ra khỏi xe. “Ê, Freddy hả? Cậu là thám tử phải không?” ông nói.

Freddy nghiêm trang gật đầu, và ông thám tử lại há hốc miệng lần nữa.

“Tôi có một vụ muốn nhờ cậu giúp,” cảnh sát trưởng tiếp tục. “Tới đây và ngồi dưới cái cây để tôi kể cậu nghe vụ này,” và ông leo ra khỏi xe. Khi Freddy đã vượt qua hàng rào, họ ngồi xuống trên bãi cỏ, trong khi ông thám tử sửng sốt kia giương mắt nhìn mất một lúc rồi mới bước ra được mà nhập bọn.



“Cậu biết đấy, thế này này,” cảnh sát trưởng nói. “Dạo gần đây có nhiều vụ cướp trong vùng này. Bọn trộm phá vỡ cửa sổ hậu các nhà băng và cửa tiệm gần như trong tất cả các thành phố quanh đây rồi lấy đi toàn bộ tiền. Chúng tôi không biết chúng là ai. Cho đến giờ chúng tôi vẫn chẳng có manh mối nào, trừ một cái là chúng thường xuyên mang ủng cao su và đi lại bằng một cái ô tô có một bên bánh sau lão đảo. Việc đã trầm trọng đến mức dạo này người dân đâm ngán rời sở làm ban đêm, vì sợ cướp, và hầu như toàn bộ nhân viên ngân hàng với dân kinh doanh phải thức cả đêm, lăm lăm súng ngắn súng dài để bảo vệ tiền nông. Vâng, cậu Freddy à, chuyện càng ngày càng tệ. Bởi vì bây giờ, cậu biết đấy, ban ngày dân kinh doanh thành ra quá buồn ngủ, đến nỗi tới làm ăn với họ, cậu sẽ thấy họ nói năng rất ngái ngủ sau quày. Dạo gần đây ở Centerboro chẳng còn mấy hoạt động kinh doanh, chỉ vì dân làm ăn buồn ngủ quá.

“Mà đó là mới đơn cử một hệ quả xấu thôi đấy. Còn vô vàn tai nạn do ngủ gục không đúng lúc. Mới hôm qua thôi anh trai tôi ngủ gục trong lúc đang kiểm coi có gì trong tủ lạnh để ăn không, thế là anh ấy nằm gục đầu trên băng mất một giờ tụi tôi mới kiểm ra, đông cứng cả hai tai. Ngay giữa mùa hè mà thế... vâng đúng, cậu! Cả hai tai đông cứng. Cậu mà bung vào là chúng rụng ngay như bánh qui giòn ngay. Dĩ nhiên chúng tôi cẩn thận chứ. Chúng tôi xả đông chúng chậm chậm, giờ thì ổn lại rồi.

“Rồi lại còn ông Winch già nữa chứ. Ông ấy ngủ gật lúc đang lái xe trên đường Main, và cái xe chạy thẳng đến hàng hiên nhà Holcomb, đụng cho

bốn cái ghế lắc lư gầy luôn thành mảnh vụn. Đáng ra cũng không phải gì tệ lắm, nhưng tại đúng lúc ấy cô Holcomb lại đang ngồi trong một cái ghế. Cô ấy giận ghê quá.

“Nhưng đó cũng không quan trọng. Cái tôi muốn nói cậu là chúng tôi hiện bí óc chẳng biết làm gì. Chúng tôi không sao tìm ra dấu vết nào của mấy tên trộm ấy, thậm chí chúng tôi đã mời ông thám tử đặc biệt này từ New York về... Ồ, tôi quên không giới thiệu cậu với ông ấy. Ông Boner, đây là Freddy.”

Freddy cúi đầu lịch sự, nhưng ông thám tử cau mày. “Tôi sẽ không bắt tay với bất kỳ con heo nào,” ông gầm gừ.

“Tùy ông thôi,” ông cảnh sát trưởng nói, nháy mắt với Freddy. “Heo hay không, vào thời cậu ấy, cậu ấy cũng từng bắt tay với Tổng thống rồi đấy, mà tôi cá là ông thua đứt việc này.”

“Ồ, thôi nào! Vào việc đi!” ông thám tử Boner kêu lên.

“Còn sớm chán!” cảnh sát trưởng đáp. “Đặc biệt khi chúng ta chẳng có nơi nào cụ thể để đi.” Ông quay sang Freddy. “Tôi chỉ nghĩ rằng, bây giờ khởi nghiệp thám tử rồi, có thể cậu sẽ sẵn lòng giúp chúng tôi một tay. Tôi không biết cậu sẽ làm việc đó ra sao, nhưng giờ chúng tôi là tắc tị rồi đấy. Cậu nói sao?”

“Nó nói được á?” ông Boner kinh ngạc hỏi.

“Dĩ nhiên là không!” cảnh sát trưởng nạt lại. “Có ai từng nghe một con heo nói được chưa!”

“Chà, theo ông thì nó hiểu được mọi thứ ông đang nói mà,” ông thám tử nói, vẻ lý lẽ.

“Cái đó khác,” cảnh sát trưởng nói.

Trong lúc họ đang cãi lộn âm ỉ về việc này, Freddy đứng dậy, trèo qua hàng rào, và ngay lập tức quay trở lại với một gói toàn đô-la tiền giấy mà Cousin Augustus đã mang về từ cái rương trong ngôi nhà hoang. Vừa nhìn thấy, hai người đàn ông trở nên cực kỳ phấn khích. Họ xem xét cái gói kỹ càng, và rồi ông cảnh sát trưởng nói với Freddy: “Cái này là từ cửa hàng dụng cụ Herbie đây, bị cướp hồi tháng trước. Trời, tôi ước gì cậu nói được! Cậu có biết ở đâu còn tiền kiểu này không?”

Freddy gật đầu.

“Bạn sẽ dẫn tôi tới đó chứ?”

Nhưng lần này Freddy lắc đầu. Dẫn họ đến đó để mà họ giành hết vinh quang bắt trộm sao! Không, chú định sẽ tự mình bắt trộm. Trong lúc hai người đang nói, chú đã nghĩ ra một kế hoạch. Đó cũng là một kế hoạch tốt, và chú định sẽ thử ngay. Nếu thất bại, chú mới nhờ tới cảnh sát trưởng.

Cảnh sát trưởng rất hăng hục trước lời từ chối. “Ồ nào, Freddy,” ông dỗ ngọt, “cậu muốn giúp chúng tôi, đúng không nào?”

Freddy gật đầu.

“Nhưng cậu lại không chỉ cho chúng tôi số tiền còn lại nằm đâu?”

Freddy lại lắc đầu lần nữa.

“Ý cậu là cậu đã có âm mưu nào đó của riêng cậu để lấy tiền về rồi chứ gì?”

Freddy gật đầu dứt khoát.

“Ông biết đấy,” cảnh sát trưởng nói với ông Boner, “nó sẽ giúp chúng ta; nhưng sẽ làm theo cách của nó. Và tôi hiểu là không nên trách nó.”

“Vô lý!” ông thám tử kêu lên giận dữ. “Để tôi nói chuyện với nó.” Ông tiến về phía con heo, nhưng Freddy đã quá nhanh và vọt lẹ qua hàng rào. Ông Boner tính leo hàng rào rượt theo chú, nhưng cảnh sát trưởng đã giữ tay ông ta lại.

“Làm cách đó chẳng đi tới đâu đâu,” cảnh sát trưởng nói. “Để nó yên đi. Nó nói giúp chúng ta là nó sẽ giúp thôi. Tôi biết bọn súc vật này mà.”

“Ông hiểu chúng nó quá nhỉ,” ông Boner gầm lên. “Ông hẳn phải sống trong chuồng heo cùng chúng nó. Thôi tôi kể ông chuyện này đây. Khi nào đi được thì cho tôi hay.” Và ông ta leo lại vào xe, đốt một điếu xì gà.

“Chà, Freddy,” cảnh sát trưởng nói, “tôi đoán là cậu sẽ phải làm theo cách của riêng cậu. Ngày kia tôi sẽ quay lại, vào giờ này, và nếu lúc đó cậu có gì cho tôi thì cậu có mặt ở đây. Còn nếu muốn gặp tôi trước đó thì cậu đã biết tìm tôi ở đâu rồi. Cố hết sức lên nhé. Nếu cậu giúp được tôi bắt bọn bắt lương ấy, tôi sẽ biết ơn cậu, cậu tin đi; và cậu biết tiền thưởng cho việc bắt bọn này là năm nghìn đô-la cơ đấy. Cậu sẽ có món đó, và tên cậu sẽ được trưng thật to trên các tờ báo. Tạm biệt. Tôi tin tưởng ở cậu.”

Ngay khi hai ông này đi khuất, Freddy bắt đầu chuẩn bị. Chú lấy ra một cây bút chì và giấy rồi vạch một kế hoạch mà bạn sẽ được nghe sau. Nhưng để đến thăm ngôi nhà hoang, chú cần phải cải trang, vì chú nhớ lại lần đó hai tên kia đã háo hức tóm chú như thế nào. Thám tử phần lớn làm việc dưới lớp cải trang - quần áo thợ thuyền và râu giả, vân vân - và Freddy cũng đã thuê một thợ cắt tóc thật to để cải trang cho chính mình, mặc dù chú chưa dùng cái nào trong đấy. Hôm nay, chú chọn ra một bộ ria giả, một ống tẩu, một cái mũ giống mũ Sherlock Holmes, trước và sau đều có vành và hai cái bịt tai gắn trên đầu bằng một miếng băng keo, và một bộ đồ vest cũ của ông Bean mà phía chân có hơi dài, nhưng còn lại thì vừa khít.

Bước đi trên hai chân sau, với ống tẩu ngậm mồm và chiếc mũ lưỡi trai kéo che sùm sụp mắt, Freddy có lẽ trông giống một tên lang thang cực nhỏ thó với một cái mũi dài. Vì trong văn phòng không có gương soi, chú quyết định lên nhà trên và ngó xem mình trông như thế nào trong gương của bà Bean. Đồng thời, chú sẽ thử tác dụng của việc cải trang với vài tên bạn.

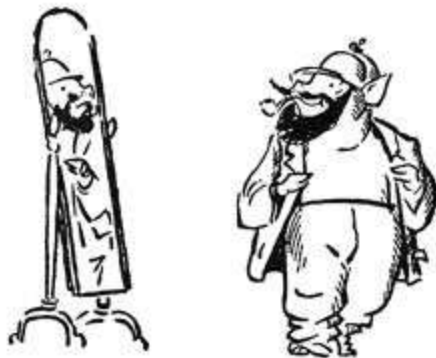
Thật ngạc nhiên, chú thấy chẳng có con nào trong cái sân sau vốn thường đông đúc. Chú cuốc bộ băng qua ngôi nhà và gõ nhẹ vào cửa sau. Bà Bean trả lời. “Chào buổi sáng,” bà nói lịch sự. “Tôi giúp được gì nào?”

Freddy ngượng nghịu sờ vào chiếc mũ lưỡi trai và rồi lướt qua bà, đi ngang qua nhà bếp, và sắp sửa lên cầu thang sau, trong lúc đó bà Bean sửng sốt và cảnh giác quan sát chú. “Này này, cậu thanh niên kia!” bà bắt đầu, nhưng đúng lúc đó Freddy gặp tai họa. Nhờ tập tành lâu mà chú đã biết cách đi trên hai chân sau, nhưng lên cầu thang lại là một vấn đề khác hẳn. Đến bậc thứ tư, chú mất thăng bằng và ngã lộn nhào.

Bà Bean nhìn chăm chăm mất một lúc, rồi phá ra cười. “Trời đất ơi, Freddy, ra là cậu! Mất một phút tôi cứ tưởng cậu là một thằng lang thang nào ấy chứ. Tôi đoán cậu lại đang làm mấy mẹo thám tử chứ gì. Đám súc vật các cậu còn thứ gì mà chưa làm đâu!” Bà nhặt ống tẩu của Freddy lên và đưa cho chú. “Chà, trong bộ đồ này cậu nom như em trai ông Bean ấy, trừ hai chân cậu không đủ dài, và cậu không có râu quai nón.”

Bà vỗ lưng Freddy và quay lại với công việc đan, còn Freddy leo lên lầu lần này bằng bốn chân và ngay sau đó chiêm ngưỡng bộ vớ của mình trong

chiếc gương to ở phòng ngủ trước. Đúng lúc quay lại và xoay người trước gương, thử chiếc mũ và chiếc tẩu ở các góc độ khác nhau, gật đầu và gập thân trước chính mình với những tiếng ụt ịt hài lòng, chú bỗng nghe một âm thanh kỳ quặc. Chú quay ngoắt lại. Ai đó, chú nghĩ bụng, vừa mới cười khúc khích. Nhưng chẳng có ai ở đó, thế là chú quay lại với công việc lúc nào cũng thích thú là chiêm ngưỡng chính mình.



Và một lần nữa, lại cái âm thanh ấy - lần này không thể làm được, một tiếng khúc khích.

Freddy khom mình và ngó xuống gầm giường, và kia, cách lỗ mũi chú không tới một inch, là cái mặt nhăn nhó của Jinx, kẻ vẫn quan sát chú từ đầu tới cuối.

Bao giờ cũng thế, thật là ngượng ngùng khi phát hiện ra ai đó nãy giờ quan sát ta trong khi ta cứ tưởng ta đang một mình, ngay cả khi ta chẳng làm gì ngu ngốc; và Freddy hiểu rằng nãy giờ mình trông phải rất ngu ngốc trong gương. Thế là chú tức giận nói, “Anh đang làm cái gì ở đây hả? Sao không đi mà rình bọn chuột cống thay vì lúi ở đây mà do thám những kẻ nhạy cảm?”

Chú rất ngạc nhiên, Jinx thay vì nở một tràng cười trêu ầm ĩ như mọi khi, lại chui ra từ dưới gầm giường và nói ngoan ngoãn: “Tha lỗi cho tôi, Freddy; cậu ngó tức cười lắm, cậu biết đấy. Nhưng tôi không do thám cậu đâu. Tôi đang đi trốn. Họ săn lùng tôi.”

“Ai săn lùng anh?” con heo hỏi.

“Bộ cậu không nghe à?” Jinx hỏi. “Cảnh sát săn lùng tôi - chó Robert và chó Jock. Nói cậu nghe, Freddy, tôi không biết phải làm sao. Là lúc nào khác thì tôi chẳng ngại gì chuyện vào tù đâu. Tôi nghe nói trong đó còn sướng hơn chúng ta ngoài này. Nhưng tôi không thể vào lúc này...”

“Anh đang nói cái quái gì vậy?” con heo ngắt lời.

“VẬY là cậu chưa nghe rồi,” Jinx nói. “Chà, để tôi kể cậu nghe chuyện - hoặc ít nhất là những gì ít ỏi mà tôi biết - vì tôi cần sự giúp đỡ của cậu. Cậu biết đấy, từ mấy tuần qua, kể từ khi chúng ta lấy lại đoàn tàu của Everett từ tay bọn chuột cống, tôi vẫn dành gần như toàn bộ thời gian ở trên gác mái, canh thùng ngũ cốc. Bọn chuột cũng đã thử đủ cách để đột nhập vào đó, bởi vì mặc dù chúng nói đã tích đủ ngũ cốc giấu trong lỗ chuột dưới khu chuồng tại cho cả mùa đông, tôi vẫn không tin chúng lấy được nhiều đến thế, và khi nguồn cung cấp cạn, chúng sẽ phải rời khỏi khu chuồng, quay lại về rừng.”

“Điều đó hẳn làm lão Simon điên lắm đấy nhỉ,” Freddy nói.

“Đúng, và đó chính là điều tôi đang làm. Phải cho lão biết ở đây ai là ông chủ. Nhưng nếu tôi vào tù, lão và gia đình lão có thể tùy thích chén bao nhiêu ngũ cốc thì chén. Freddy ạ, tôi không thể vào tù được.”

“Chà, nhưng sao anh phải vào tù cơ chứ?” con heo hoang mang hỏi. “Anh có làm gì đâu, đúng không nào?”

“Dĩ nhiên là không rồi. Nhưng nghe chuyện này đã. Trưa nay tôi rời khu chuồng trại để về nhà ăn trưa. Lúc quay lại, ngang qua một góc gác mái, chỗ tôi vẫn hay ngồi, tôi thấy có cái gì đó mà lúc đi tôi chưa thấy. Tôi tới nhìn thì cậu biết đó là cái gì không? Không biết đứa nào đã ăn một con quạ ở đó và chỉ chừa lại có móng với lông.”

“Trời ơi!” Freddy kêu lên.

“Đúng như thế,” con mèo tiếp. “Thế là tôi đứng đó nhìn và cố hình dung làm cách nào chúng nó kéo lên đó được, thì tay Charles đi vào rất hách, rất ngạo mạn - cậu biết rồi đó, y không bao giờ bỏ qua cho tôi cái vụ ném cà chua vào y cái đêm y được bầu - và y hăng giọng vài lần rồi nói: ‘Ha, thế là đúng nhé. Đúng chưa? Đây là một vấn đề nghiêm trọng, Jinx,’ y bảo. ‘Chuyện này cần phải giải thích thôi.’”

“‘Được thôi,’ tôi nói, ‘nếu mày giải thích được. Tao ước gì mày giải thích được đấy. Chứ việc này quá sức tao rồi.’

“‘Ồ, thật vậy sao?’ Charles nói, giọng rất châm biếm. ‘Chà, coi bộ thể cũng đủ rồi Jinx. Vâng, chắc chắn thế là đủ rồi.’

“‘Ồ, dẹp cái trò phách lối ấy đi, Charles,’ tôi nói, ‘tao đến đây và thấy đĩa nào đã ăn con quạ này...’

“‘Đĩa nào!’ y cắt ngang tôi. Thế rồi y cười to kiểu rất khốn nạn. ‘ Đĩa nào! Hà hà, hay đấy.’

“Y làm tôi điên quá đến nỗi tôi xem thì táng cho y một cái. Nhưng tôi tìm được. ‘Nhìn đây, Charles,’ tôi bảo, ‘mày không nghĩ là tao dính líu đến chuyện này chứ, hả? Trời đất, đáng ra mày phải hiểu là đến một con mèo hoang cũng sẽ không bao giờ ăn quạ chứ!’

“‘Tại chúng nó đã biết mùi gà,’ y nói đầy ám chỉ. ‘Nhưng ta không sợ mi đâu Jinx. Ta báo cho mi biết, sẽ chẳng khôn ngoan đâu nếu định giở vũ lực. Jock và Robert ở ngay đây rồi. Mi chỉ cần giơ vuốt lên với ta thôi, ta chỉ cần gọi, và họ sẽ có mặt ở đây trong vài tích tắc.’

“Chà, Freddy, cái kiểu ăn nói huênh hoang đó của tay Charles, trước kia y vẫn là bạn tốt của tôi đấy, thế mà lúc ấy làm tôi điên quá đi mất. Nếu tôi mà không nhìn ra là đằng sau mọi chuyện này còn có cái gì đó nghiêm trọng hơn thì tôi đã cho y biết một trận mất vía nhớ đời rồi. Nhưng tôi cố biết điều. ‘Coi đây, Charles,’ tôi bảo, ‘nói chuyện kiểu đó đúng là ngu ngốc. Tao thậm chí còn chưa bao giờ săn một con chim bất cứ loại nào, chứ đừng nói là ăn một con, và mày thừa biết điều đó mà. Tao thấy con quạ này ở đây lúc đi ăn trưa về. Giờ mày biết điều đi và kể tao nghe có chuyện gì nào.’

“Ừ, thế rồi tôi cũng moi được từ y, mặc dù y chẳng được thân thiện cho lắm trong chuyện này. Có vẻ như trong lúc tôi đang ăn trưa, một trong mấy con chuột cống trẻ lên ra khỏi khu chuồng trại, chạy xuống khu chuồng gà, báo Charles đến ngay lập tức và nhớ mang theo mấy thằng cảnh sát. Con chuột ấy nói tôi đã bắt con quạ này vào trong khu chuồng trại và chén. Dĩ nhiên là Charles tới, và bắt gặp tôi với con quạ. Charles đáng ra phải biết rất rõ là tôi sẽ không bao giờ làm một việc như thế chứ, nhưng y đã nghĩ cách để trả thù tôi cái vụ cà chua, nên y muốn bắt tôi vào tù. Cho nên tôi

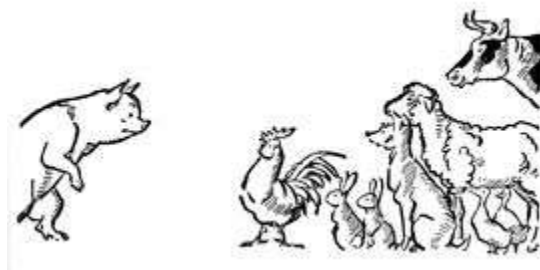
chẳng việc gì phải đợi Jock và Robert ra tay. Chúng nó đang đợi ngay cửa. Tôi chạy xuống cầu thang và chui qua cửa sổ chuồng bác Hank, và tôi trốn ở đây từ lúc đó, giờ mới nói chuyện được với cậu. Cậu phải đi đến cùng chuyện này cho tôi, Freddy à.”

“Ồ, chúng ta sẽ cùng đi đến cùng thôi,” Freddy nói. “Nhưng có lẽ sẽ mất một thời gian. Tôi thấy có vẻ như đây là một âm mưu của bọn chuột cống lập ra để đưa anh vào tù, có thể chúng mới có đủ nguốc chúng cần.”

“Chính xác,” con mèo nói. “Nhưng tôi làm gì được nào? Tôi phải ở trong khu chuồng trại, chứ không phải trốn chui trốn nhủi dưới cái gầm giường này.”

“Anh cứ ở đây thêm một tí,” con heo nói, “còn tôi sẽ xuống dưới đó xem có thể lấy được manh mối nào không.”

“Nhưng cậu phải tin là tôi không làm chuyện ấy, cậu tin chứ?” Jinx hỏi.



“Dĩ nhiên tôi tin anh rồi,” Freddy nói. “Nhưng tin thôi thì chưa đủ cho anh không phải vào tù. Chúng ta phải chứng minh kìa. Nhưng đợi đi; tôi quay lại ngay.” Và vật lộn để thoát ra khỏi mớ cải trang, chú vôi vãi xuống cầu thang.

Trong gác mái, chú thấy một đám súc vật đầy kích động, chính giữa là Charles. Con gà vôi vãi tới gặp con heo ngay khi Freddy bước vào. “À há, thám tử đây rồi!” y kêu lên. “Giờ chúng ta phải làm cho xong vài việc. Tội phạm đã bỏ trốn, Freddy. Cậu sẽ phải truy tìm hãn cho chúng tôi. Cậu hãy làm hết sức, vì lợi ích của công lý và an toàn cho khu sân sau tôn trọng luật pháp này...”

“Ồ, im đi, Charles,” con heo nói ung dung. “Tôi biết hết vụ này mà. Tôi không may may nghĩ Jinx giết con quạ này đâu. Giờ tránh ra nào, cả đám. Tôi muốn nhìn mọi thứ một tí.”

Đám súc vật lưỡng lự đi xuống lầu, và Freddy chăm chú nhìn ngó xung quanh. Hai chiếc móng quạ được xếp ngăn nắp cạnh nhau, và mấy cái lông được chất đống gọn gàng kể đó. “Làm ơn lưu ý giùm,” chú nói với Charles, y, do là quan tòa, nên được phép ở lại, “rằng không hề có dấu hiệu của một cuộc vật lộn. Nếu Jinx vồ con quạ ở đây, con quạ đã phải chống cự, và lông sẽ phải rắc khắp chỗ này.”

“Biết đâu hẳn vồ bên ngoài,” Charles nói. “Mà điều đó cũng có gì khác nào? Tất cả những việc thám tử này của cậu cũng chẳng thể thay đổi sự thật là hẳn có tội đâu.”

“Có thể lắm chứ. Có thể lắm chứ,” Freddy dăm chiêu nói. Chú đi vòng quanh đống lông, cứ vài bước lại dừng lại để xem xét kỹ càng, rồi hít hít. “Ha!” chú nói. “Hừm! Rất kỳ quái! Quả thực rất kỳ quái!”

“Rất ngớ ngẩn thì có, nếu cậu hỏi tôi,” một giọng khàn đục cất lên, khi Simon thò cái mũi lão ra khỏi lỗ chuột trên sàn. “Cậu nên lo mà tóm cổ tên mèo kia và tống hẳn vào tù, hơn là chỗ mũi quanh đây, Freddy à. Hẳn là bạn cậu và đủ thứ vớ vẩn khác, nhưng lần này chúng tôi đã tóm được hẳn.”

“Ý lão là sao, lão đã tóm được hẳn?” Freddy sắc giọng hỏi.

“Ồ, không có gì,” con chuột cống nhe răng cười, “có điều chúng tôi thấy hẳn vồ con quạ và ăn ngay trước mắt chúng tôi. Tôi cho rằng cậu không thể lật ngược chuyện đó được đâu.”

“Không, việc trông không phải thế, đúng không?” Freddy nói. Chú nhặt lên một cái móng và vài cọng lông rồi mang chúng ra ánh sáng, tại đó chú nghiên cứu mất một lúc lâu. Thế rồi chú nói, “Charles, chúng ta sẽ giữ những thứ này một lúc nhé. Tôi hoàn toàn không thỏa mãn rằng việc này chỉ đơn giản như ta thấy đâu... Hoàn toàn không thỏa mãn. Anh không thể kết án Jinx ngồi tù chừng nào anh ấy chưa có được một phiên tòa hợp thức. Chúng ta sẽ cùng triệu tập một bồi thẩm đoàn hợp thức, và đủ thứ khác nữa. Tôi sẽ để việc đó cho anh. Nhưng trước hết tôi muốn có vài ngày để

làm một số cuộc thẩm vấn. Để coi, một tuần nữa tính từ hôm nay chúng ta sẽ có phiên tòa đó.”

Charles đồng ý, và hai bạn rời gác xếp, theo sau là cái nhìn ác ý đầy hiểm ác của Simon. Chúng mang theo móng và lông rồi giao cho chó Robert, cậu này đã hứa sẽ giữ ở một nơi an toàn. Trước khi chia tay Charles, Freddy bắt con gà trống phải hứa rằng Jinx sẽ được phép tự do cho đến ngày diễn ra phiên tòa. “Nếu tìm ra anh ấy phạm tội,” con heo bảo, “anh có thể cho anh ấy một hạn tù dài vào. Nhưng cho tới lúc đó, cứ để anh ấy tiếp tục công việc của mình. Anh ấy sẽ không chạy mất đâu.”

“Cậu nói như thể cậu nghĩ hẳn không có tội ấy,” Charles nói, “mà chứng cứ thì đã rành rành y như cái mũi trên mặt cậu vậy.”

“Cái mũi trên mặt tôi có thể rành rành hay không rành rành,” Freddy đáp. “Kẻ này nghĩ này, kẻ khác nghĩ khác. Đó là vấn đề quan điểm, ông bạn già Charlie ơi. Và cũng thế với vấn đề phạm tội của Jinx. Quan điểm của tôi là, anh ấy không có tội. Nhưng tôi sẽ không nói với anh vì sao đâu. Chuyện trong khu chuồng trại thì anh thấy cũng ngang tôi thấy. Còn nếu anh không thấy cái tôi thấy, anh sẽ phải đợi cho tới khi có phiên tòa để tìm ra đó là cái gì. Tạm biệt.”

Thế rồi Freddy quay về nhà và lên lầu nơi Jinx đang đợi; chú kể cho Jinx nghe chuyện gì đã xảy ra. “Anh cứ việc quay về khu chuồng trại và để mắt đến lũ chuột cống,” chú nói, “phần còn lại cứ để cho tôi. Tôi có việc khác phải làm ngay bây giờ nên sẽ bận mất một hai ngày, nhưng từ đây tới phiên tòa của anh còn khối thời gian để lấy được bằng chứng tôi cần hầu chứng tỏ anh không ăn con quạ ấy. Đừng có lo.”

Thế là Jinx quay lại khu chuồng trại, và Freddy bận đồ cải trang vào lần nữa rồi bắt đầu cuộc phiêu lưu.



CHƯƠNG X

Freddy thành một tên trộm

Freddy khởi hành trễ đến nỗi khi ấy trong rừng gần như đã tối đen, mặc dầu trên đầu chú, những chóp cây vẫn rực xanh pha ánh vàng trong mặt trời đang lặn. Do không thể bơi ngang dòng suối trong bộ quần áo của người, để đến được ngôi nhà hoang, chú phải cắt ngang rừng, tới cây cầu, và rồi sang bờ bên kia và đi ngược trở lại. Chú đi bằng hai chân sau, vì sau cú tai nạn trên cầu thang, chú cảm thấy cần phải thực tập càng nhiều càng tốt nếu muốn làm cho ai đó tưởng mình là một con người. Nhưng cái quần làm vướng hai cẳng chân, và chú cứ té lăn cù qua những gốc cây, vấp vào mớ dây leo, và rơi xuống những cái hố, đến khi tới được con suối thì cũng đã trầy trụa và nóng với đứt cả hơi, đến nỗi phải ngồi xuống trên một khúc cây và nghỉ. “Ôi Trời,” chú tự nhủ, “mừng quá, mình không phải là người! Mình không hiểu nổi làm sao họ xoay sở được để làm gì hay đi đâu trong cái mớ quần áo nóng nực lưng nhùng này nhỉ! Thế mà họ gọi họ là chúa tể của tạo hóa cơ đấy! Hừm. Mình thà là heo còn hơn.”

Được một chốc chú đứng dậy và lại đi tiếp, cuối cùng cũng tới được cây cầu. Ở phía bên kia cây cầu, một con đường nhỏ đầy cỏ chạy về bên trái, hướng đến ngôi nhà hoang. Freddy đi theo con đường đó. Chú bắt đầu cảm thấy căng thẳng, nhưng chú là một con heo khá can đảm và không hề có ý quay về.

Lúc này trời đã tối. Những ô cửa sổ trong ngôi nhà hoang đã sáng đèn, nhưng bản đến mức Freddy chẳng thấy cái gì đang diễn ra bên trong. Tuy nhiên, chú nghe thấy tiếng nhạc... Ai đó đang chơi đàn ống và một giọng đàn ông đang hát. Bài hát có tên Ngọt và Chậm, nhưng cả ca sĩ lẫn người đệm đàn đều cố chơi nhanh hết ga, và họ không bao giờ cùng nhịp với nhau được hơn một nốt. Ca sĩ thường là chạy trước một khoảng, thế rồi người

chơi nhạc sẽ bùng lên thật nhanh và qua mặt, chỉ tụt lại đằng sau mỗi khi ngừng lại để lấy hơi.

Freddy nghĩ rằng đây là bài hát tức cười nhất chú từng nghe, và chú đi tới cửa trước, ghé mắt nhòm qua lỗ khóa, đúng ngay lúc bài hát kết thúc. Gã to con, ngồi ngay cây đàn ống, đang lau mồ hôi trán. “Mày thắng lần này rồi, Looney,” gã nói, “tại mớ hợp âm ở phần hai làm tao bị chậm.”

“Tao sẽ đua tiếp với mày bài Boola Boola,” Looney nói.

“Không, không đua đâu,” Red nói. “Mày lúc nào cũng thắng bài đó vì mày luôn quên khoảng sáu chữ ‘Boola’ và tao không thể giữ nhịp được khi đang chơi. Để chơi bài gì mà tất cả các từ không giống nhau ấy. Chơi bài Annie Laurie đi. Một, hai, ba... nào !”

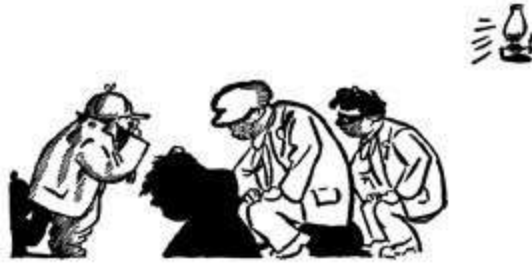
Âm thanh thật kinh khủng. Nếu không tin, bạn cứ thử hát bài Annie Laurie nhanh hết cỡ mà xem. Freddy không chịu nổi nữa, bèn gõ cửa.

Các nhạc công đang chơi nhanh tới mức không thể dừng lại cho đến bốn trường canh. Thế rồi có một khoảng yên lặng, theo sau là tiếng nện giày nặng nề, và cánh cửa đùng đùng mở ra. Freddy chạm chiếc mũ lưỡi trai và lịch sự cúi mình.

“Trời đất, cái gì thế này?” Red nói. “Vào đi, anh bạn trẻ. Tụi này giúp được gì nào?”

Freddy bước vào trong. Căn phòng được chiếu sáng bằng ba ngọn đèn dầu, nhưng những ống thoát khói đèn lại quá bẩn đến nỗi ánh sáng tỏa ra chỉ còn tí xíu, và Freddy cảm thấy vô cùng chắc chắn là nếu cứ đội cái nón sùm sụp, bọn kia sẽ không thể nào biết chú là một con heo. Tuy nhiên chú thấy sợ khi cả hai tên bước đến gần chú và ngồi thụp xuống, bàn tay chống gối và nhìn chú chăm chăm.

Thoạt tiên chúng không nói gì. Chúng lom lom nhìn chú mất một phút, thế rồi chúng đứng dậy và lom lom ngó lẫn nhau, xong lại thụp xuống và lom lom ngó Freddy lần nữa.



“Chà, đánh tao chết đi!” Red nói.

“Tao cũng thế!” Looney nói. “Nó là một... mà gọi mấy thằng bé bé thế này là gì nhỉ... một thằng nhùn, đúng không?”

“Một thằng lùn,” Red nói. “Mày phải biết chứ, Looney.”

“Chà, nhùn hay lùn, chúng ta gọi hần là gì thì có sao đâu? Vấn đề là, hần gọi hần là gì? Đây thằng kia, tên mày là gì?”

Freddy chỉ vào miệng và lắc đầu.

“Nó câm,” Looney nói. “Một thằng vừa lùn vừa câm thì ích gì? Quăng nó ra ngoài và chơi nhạc tiếp đi!”

Trong túi Freddy có cái sơ đồ mà chú đã vẽ sẵn, nhưng mặc dầu vẫn thực tập từ lâu cách cầm sách và giấy, đến nỗi có thể dùng hai chân trước gần như đó là hai bàn tay, Freddy vẫn sợ rằng nếu chú rút cái sơ đồ ra và đưa cho bọn trộm, chúng có thể nhìn thấy rằng chú có móng thay vì tay, và sẽ nhận ra chú là một con heo.

May thay vào đúng lúc đó, Red bảo: “Chờ đã, tao có một ý!”

“Tao hy vọng ý lần này hay hơn cái ý mày có hôm thứ Năm tuần trước,” Looney nói.

“Đây là một ý hay mà,” Red nói. “Nghe đây, thằng lùn này bé con, lại câm nữa. Có nghĩa là hần có thể chui vào những nơi mà chúng ta không thể chui vào, và sau đó hần lại không thể kể ai nghe về mọi việc. Cái cửa sổ phía sau của Ngân hàng Quốc gia Centerboro, mày thấy sao nào?”

“Trời!” Looney kêu lên. “Đó quả là một ý hay!” Gã quay sang Freddy. “Này, thằng lùn, mày có muốn kiếm nhiều tiền không?”

Freddy gật đầu hăng hái.

“Tốt! Mà đi với chúng tao và chỉ làm những gì chúng tao bảo mà làm, và chúng tao sẽ cho mà năm mươi xu. Nào, Red, mặc đồ vào nào.” Và gần như chưa kịp hiểu chuyện gì xảy ra, Freddy đã phải lộn ngược trở lại con đường tối với mỗi bên một tên trộm.

Chú đã không có cơ hội nào để cho chúng xem cái sơ đồ, và chú cũng chẳng hề có khái niệm cuộc phiêu lưu chú sắp dẫn vào đây nó thuộc cái giống gì. “Mình chắc là cái gì đó khá mờ ám,” chú tự nhủ. “Nhưng lo cũng chẳng ích gì. Giờ mình đi với chúng, và nếu sau vụ này mà không bắt được chúng thì mình là một tên thám tử tồi.”

Chúng dừng lại ngay cây cầu, Red nhảy vào trong bụi, chẳng mấy chốc có tiếng xịch xịch của một cỗ máy, và gã lái ra đường một chiếc xe mui trần đã móp méo đến thảm hại. Red kéo Freddy vào, và chúng khởi hành về hướng Centerboro. Suốt đường chẳng ai nói gì. Cả hai tên trộm đều mặc áo mưa, mặt nạ đen, ủng cao su, tay lăm lăm súng lục. Looney khá vất vả vừa lái xe mà tay cầm súng, và mỗi lần phải bẻ cần sang số, cái súng lại cướp cò. Khi nổ, khẩu súng chĩa ngay kính chắn gió, và Freddy ngạc nhiên không thấy kính bay ra trăm mảnh, lại thấy Looney chỉ cười.

“Tụi này không mang theo súng có đạn khi đi làm,” gã giải thích, “để xảy tai nạn lắm.”

Khi chúng lái xe xuống đường Main, Freddy thấy có ánh đèn trong tất cả các cửa hiệu, đúng như cảnh sát trưởng hôm nọ đã nói chú nghe. Chúng lái chậm lại khi tới nhà băng, và chú thấy một người gác cổng ngồi trên mấy bậc cấp phía trước với khẩu súng vắt ngang gối. Tuy nhiên ông này chẳng hề để ý đến chúng khi chúng quành vào cái hẻm kế nhà băng.

Looney dừng xe lại trong hẻm, và tất cả ra khỏi xe. Red lôi cái thang dây từ ghế sau ra và mắc vào tường nhà băng, dưới một cửa sổ. “Đây rồi,” gã nói. “Chúng không mang khóa cái cửa sổ này vì nó quá nhỏ, ai chui cũng không lọt. Nhưng mà có thể lọt qua, và khi đã vào bên trong rồi, chúng tao sẽ ném cái túi này vào theo, và việc của mà là chất cho đầy tiền vào cái túi, quăng nó ra, và rồi tự quăng mà ra. Hiểu chưa?”

Freddy hiểu chớ. Chú hiểu rằng chú sắp là một tên trộm bất đắc dĩ, và chú không thể làm gì khác. Nhưng chú đã không tính đến cái thang dây. Vụ

trèo cầu thang sau nhà tại trang trại với cái quần dài của ông Bean là đã khá tệ rồi, tuy nhiên lần này mới đúng là vô vọng. Chú trườn lên ba nấc, rồi vướng bàn chân trái vào ống quần trái, ngã lộn mèo, kêu eng éc, và chú cùng cái thang, cùng Looney rớt xuống cái hầm trên nền đá cuội của con đường nhỏ.

Ngay lập tức màn đêm đầy ắp tiếng động. Các cửa sổ được kéo lên, cảnh sát tuýt còi, người chạy rầm rập trên đường và bắt đầu la hét rồi bắn súng. Looney trườn dậy, ném Freddy vào xe, và trèo vào cạnh chú ngay khi Red khởi động máy. Với một tiếng gầm, chúng vọt ra khỏi ngõ hẻm, phóng lên đường Main bằng hết tốc lực. Nửa tá xe hơi ập vào con đường phía sau chúng khi chúng lạng qua lách lại né những người đang cố chặn bắt. Red lái xe thật tài tình; gã gần như né được hết những viên đạn nhắm tới, bởi không viên nào trúng vào xe. Chưa tới một phút chúng âm âm quay trở lên được đường cái, nơi chúng đã đi vào thành phố, với dòng truy đuổi ào ào phía sau lưng. Thêm vài phút nữa, chúng đã tới cái cầu và băng qua đó; thế rồi Red đạp thắng thật mạnh đến nỗi cả đám gần như bay xuyên qua kính chắn gió, cái xe lộn vòng, gãy hết cả đèn, và úi vào bụi nơi nó được giấu lúc này.

Từng chiếc, từng chiếc một, những chiếc xe đuổi theo vọt qua chỗ bọn trộm giấu xe. Khi chiếc cuối cùng đã đi khuất, hai tên trộm chậm chạp trèo ra.

“Mày có thể quay về lại nơi mày xuất phát rồi đấy, lùn,” Looney nói bằng một giọng tức tối.

“Mày phải biết xấu hổ vì mày chứ,” Red nói. “Giờ chúng tao chẳng còn cái thang dây nào nữa, tất cả là vì mày đấy. Ngày mai tao sắp phải treo màn cửa sạch trong phòng khách, tao biết làm sao đây khi mà không có cái thang dây.”

“Đi đi,” Looney nói. “Cút đi. Chúng tao không muốn làm gì với mày nữa. Mày chẳng khôn gì hơn một con heo.”

Freddy toét miệng cười một mình trong bóng tối; rồi nó rút tờ giấy khỏi túi và đưa cho Red.

“Cái gì đây?” tên trộm hỏi. Gã quẹt một que diêm lên để nhìn, rồi gọi thẳng bạn bằng giọng háo hức, “Coi này, Looey, hẳn có bản đồ của nhà tay chủ nông trại - cái tay sống bên bờ suối ấy - cái bản đồ cho biết chỗ giấu tiền của tay ấy.”

Chúng cúi xuống tờ giấy, đốt hết que diêm này đến que diêm khác để xem xét. Trên đầu có ghi, “Bản đồ của khu chuồng trại ông Bean, cho thấy chỗ giấu kho tàng” và bên dưới, Freddy vẽ một sơ đồ khu chuồng trại, nhưng từ một khoang chuồng, chú vẽ một mũi tên dài, ở đầu có ghi “Dưới sàn khoang chuồng này có giấu một hộp đựng mười ngàn đô-la bằng vàng”.

Hai tên trộm cực kỳ phấn khích. “Hẳn đến là để đưa chúng ta cái này đây,” Looey nói. “Biết đâu rút cục hẳn chẳng phải là một thằng lùn tệ hại đến thế.” Gã quay sang Freddy, “Xin lỗi vì đã nói rằng mày là một con heo. Mày có chắc là ở đó có tiền không?”

Freddy gật đầu dứt khoát.

“Cũng đáng thử lắm,” Red nói. “Tuy nhiên, tao sẽ không liều mạng đâu. Chúng ta sẽ dẫn tên này về nhà và trói hẳn lại trong lúc chúng ta đi và coi tiền có ở đó không. Nếu có thì được; chúng ta sẽ chia phần cho hẳn. Còn nếu không...” Gã lờm thám tử. “Chà, hẳn sẽ phải hối tiếc, thế thôi.”

Với Freddy, việc này hoàn toàn không chấp nhận được, nhưng không thể làm gì khác. Hai tên trộm mang chú trở lại ngôi nhà hoang và trói chú lại trên một chiếc ghế rồi ra đi, lần này là đi bộ, vì chắc hẳn là có quá nhiều người đang tìm kiếm chiếc xe của chúng trên đường.

Freddy gần như tuyệt vọng. Chú đã chẳng sắp xếp gì cho việc tóm bọn trộm. Nếu chúng tới khu chuồng trại, chúng sẽ chẳng tìm thấy gì trong khoang chuồng ngoài một tá hay hơn bọn tù súc vật. Nếu chúng quay lại tay không một lần nữa vào đêm nay, điều gì sẽ xảy ra với chú? Chỉ nghĩ tới đó đã khiến cho quần áo của chú có cảm giác chật chội hơn, bất tiện hơn; dù chúng vốn đã chật, đã bất tiện.

Nhưng chú không nghĩ về việc đó quá lâu, bởi hai tên trộm chưa đi được hơn một phút thì có cái gì động đậy trong một góc tối của căn phòng, và một giọng nhỏ rí nói, “Phải cậu không, Freddy?”

“Cousin Augustus!” Freddy kêu lên. “Trời, nghe tiếng bạn tôi mừng quá! Gặm đứt dây thừng giúp, được không, anh bạn quý? Tôi phải tới trang trại trước khi hai gã kia tới đó, nếu không sẽ bỏ lỡ một cuộc bắt sống quan trọng.”

Rằng Cousin Augustus rất sắc; trong có vài phút Freddy đã được tự do và chú quăng bỏ mớ cải trang. “Hà,” chú kêu lên, “Lấy lại phong độ rồi! Giờ mình chẳng thua bất cứ thằng nào! Nhưng tôi thắc mắc liệu có thể tới đó trước chúng không. Nói tôi đi, Gus, bạn có thể đánh thức con chim nào quanh đây để đưa tin cho Jock không?”

“Dĩ rồi,” con chuột nhắt nói, “có một con hồng tước sống dưới mái hiên nhà trước. Tôi sẽ leo lên ngó thử một cái vào ổ nó và coi coi nó chịu đi không.”

Cousin Augustus không để mất thời gian. Hai phút sau đã quay lại, đi theo là một con hồng tước trông khá quạu quọ và ngái ngủ, tuy nhiên, khi nhận ra chính Freddy - thám tử lừng danh - cần nó giúp đỡ, thì con chim lại quá sốt sắng để gia ơn.



“Hãy bay đi và đánh thức Jock với Robert,” Freddy nói, “bảo họ dọn hết đám tù ra khỏi ngăn chuồng thứ hai ngay lập tức. Bảo họ không được chậm một giây. Có hai tên trộm đang tới đó, và tôi muốn chúng vào trong cái ngăn chuồng ấy mà không gặp khó khăn gì. Bảo Jock thức hết những con vật khác dậy và giấu chúng trong khu chuồng trại rồi giữ yên lặng cho đến khi hai gã kia vào trong chuồng. Không được làm gì khác trước khi tôi có mặt ở đó.”

Con hồng tước lặp lại thông điệp để chắc chắn là sẽ đưa tin đúng, và bay đi, còn Freddy phóng thẳng tới suối, lao xuống và bơi qua, rồi phi nhanh bằng rudder về trang trại. Đi bằng bốn chân quả dễ hơn nhiều là lúc này đi hai chân, và chẳng mấy chốc chú đã tới được bãi cỏ chặn thả. Từ đó, chú đi cẩn thận hơn, và lúc tới được khu chuồng trại rồi, chú trườn đi giống như một cái bóng.

Những tiếng động mơ hồ đến từ khu chuồng trại, và thỉnh thoảng một ánh đèn lóe lên rồi lại tắt. Rồi, hai tên trộm đang ở đó rồi! Freddy lén vào bên trong, ngay ngăn của Hank. “Chào bác Hank,” chú thì thầm. “Mọi việc ổn chứ?”

“Tối giờ thì ổn,” Hank nói. “Mặc dầu cái ổn đó có nghĩa gì thì vượt quá tầm hiểu của tôi. Mới vài phút trước Jock và Robert và bà Wiggins vào đây đưa hết đám tù sang một khoang chuồng, xong họ núp, kia kìa, trong góc kia kìa - rồi có hai người đàn ông lén vào, và nghe như thể họ đang cạy ván sàn. Thế là cái gì thế?”

Nhưng chẳng có thì giờ mà trả lời. Freddy rón rén băng qua sàn tới cửa khoang chuồng. Chắc luôn, ở đó đang có Red và Looey, làm việc dưới ánh sáng của một cây đuốc điện, thở hỗn hển trước một tấm ván sàn. Hết sức cẩn trọng, Freddy đẩy cánh cửa nặng nề sập lại và thả cái móc vào trong khóa móc.

Hai tên trộm chẳng nghe thấy gì, và Freddy không gây ra tiếng động nào, bởi chú có lý do để mặc cho hai tên kia cứ thế mà làm việc của chúng. Chú đi tới góc nhà nơi các bạn mình đang núp.

“Tôi nghĩ các bạn ra được rồi,” chú nói. “Chúng ta đã tóm được chúng nhanh chóng và gọn gàng. Việc làm đêm nay quả là vĩ đại! Nhưng những gì tôi đã trải qua kể từ khi rời khỏi đây thì có nói các bạn cũng không tin nổi đâu!”

Chú bắt đầu kể chúng nghe câu chuyện về những mạo hiểm của mình, và bất thành linh có tiếng lạch cạch ở cửa khoang chuồng. Hai tên trộm đã phát hiện ra mình bị khóa trái.

Jock cười lớn. “Cứ để chúng cố thoát ra xem!” nó nói. “Cái cửa đó chặn được cả con voi ấy chứ. Dù sao tôi cũng đã cho gọi Peter xuống, phòng

trường hợp có gì không hay. Anh ta có thể xử lý chúng được ngay.”

Freddy vừa bắt đầu kể tiếp câu chuyện của mình thì có tiếng một chiếc xe hơi lái vào sân, và một giọng oang oang la lên: “Này, chủ trại! Dậy, dậy ngay!”

“Tôi biết giọng nói này,” Freddy nói. “Đó là giọng tay thám tử thành phố. Chà, để coi lão bắt được bao nhiêu tên trộm đêm nay!”

Bọn súc vật đi cả tới cửa khu chuồng. Một ngọn đèn vừa bật lên trên cửa sổ trên lầu, và chẳng mấy chốc cái đầu ông Bean, trong chiếc mũ ngủ màu đỏ có ngù trắng, thò ra ngoài màn đêm.

“Có thôi ầm ĩ đi không, không ta xuống và cho mấy quật bây giờ!”

“Tôi muốn biết ông có thấy cái xe mui trần nào đến chỗ này cách đây một tiếng không,” lão thám tử hét to.

“Tôi còn khối việc hay ho để làm ban đêm hơn là ngồi đó mà theo dõi mấy cái xe mui trần,” ông Bean nói. “Thôi ông biến đi đi, tôi sẽ không để đám súc vật của tôi bị thức giấc kiểu này đâu.”

“Tôi đang truy tìm hai tên trộm lái một cái xe mui trần!” ông Boner nói.

“Hà, tôi đâu phải hai thằng trộm lái một cái xe mui trần,” chủ trại nói. “Tôi là một công dân đầy tự trọng mặc đồ ngủ, và gì nữa à, tôi có một khẩu súng trong tay đây, và nếu ông không đi trong vòng hai phút thì...”

Thế rồi một chiếc xe nữa lái vào trong sân, và cảnh sát trưởng bước ra. Thái độ ông Bean thay đổi hẳn, ngay khi nhận ra người mới tới. “Ồ, khỏe không, cảnh sát trưởng?” ông nói. “Tay này là ai đây? Bạn của ngài à?”

Cảnh sát trưởng giải thích. Họ đang lùng soát khắp vùng quê kiếm hai tên trộm hoảng sợ bỏ chạy trong lúc tìm cách ăn trộm nhà băng Centerboro, và họ thắc mắc không biết ông Bean có thấy gì hay nghe gì về hai tên trộm này không.

“Tôi vào giường được ba tiếng rồi,” ông chủ trại nói. “Nhưng có Freddy mới từ khu chuồng trại chạy ngang kia. Coi chừng biết đâu cậu ta có cái gì đó cho các ngài xem đấy. Giờ tôi vào giường lại đây. Muốn kiếm gì thì cứ kiếm, nhưng làm ơn yên tĩnh giùm. Tôi muốn bọn súc vật đi ngủ lại.” Và ông đóng sập cửa sổ.

Trong lúc đó Freddy đã bước tới bên cánh sát trường. Chú giơ một chân trước lên và vẩy vẩy về phía khu chuồng trại.

“Cái gì hả, Freddy?” cảnh sát trường hỏi. “Ta chắc là cậu biết cái gì đó.”

“Ồ, lại con heo ấy!” lão thám tử khó chịu kêu lên. “Đi thôi, ông cảnh sát trường, chẳng có gì ở đây cả.”

“Gì mà nhanh thế,” cảnh sát trường đáp. “Tôi đi xem cái đã.” Rồi ông đi theo Freddy tới khu chuồng trại và đến thẳng trước cửa khoang chuồng; cánh cửa đang bị hai tên trộm cầm tù rung lắc.

“Hừm,” cảnh sát trường nói, rút khẩu súng to đùng ra. “Coi bộ lần này cậu đã tóm được cái gì rồi nhỉ. Đám súc vật, tránh một bên nào.” Và ông nhấc móc khóa ra.

Cánh cửa bất thần mở tung, và Looney cùng Red lăn cù ra ngoài.

“Giơ tay lên!” lão Boner nói, bước tới trước. Và trong lúc hai tên trộm bối rối dựa lưng vào tường với hai tay giơ lên trời, lão quay sang cảnh sát trường. “Hai phạm nhân của ông đây, cảnh sát trường,” lão nói đầy kịch tính. “Tôi vẫn biết chúng ở đây mà. Cho nên tôi mới dừng ở đây trước tiên.”

“Gì?” Looney nói. “Thế á! Chà, để tôi nói ông biết nhé. Chẳng phải ông bắt được tụi tôi đâu, ông thám tử thành phố. Đến con sên què ông còn không bắt được là...”

“Cấm người nói lại!” lão Boner giận dữ. “Không phải ta bắt các người thì còn ai bắt, hả?”

“Cái tay bé bé đội mũ ca-rô kia kìa, nếu ông muốn biết nhé,” Looney nói. “Và nếu mọi thám tử đều khôn như hăn thì các ông đã tóm được chúng tôi từ lâu rồi.”

“Đây, ‘cái tay bé bé’ của các người đây,” cảnh sát trường vừa nói vừa đẩy Freddy tới trước.

“Lại con heo của ông nữa,” lão Boner đáng ghét cười khịt mũi. “Tôi lái xe vào cái sân sau này để kiểm bọn chúng, đúng không nào? Và chúng nó đúng là ở đây, đúng không nào? Rồi, thế thì, ai bắt chúng nào? Và ai mà đi tin một con heo có thể làm chuyện đó nào?”

“Con heo đã làm chuyện đó,” cảnh sát trưởng nói một cách lì lợm, “con heo phải được khen, và phải được thưởng!”

Looney và Red nhìn Freddy lom lom đầy kinh ngạc. “Một con heo!” Red kêu lên. “Quý thần ơi, Looney ơi, một con heo !”

“Phải, heo,” Looney chán nản đáp. “Trời ơi, chúng ta là đôi trộm khét tiếng. Bị tóm bởi một con heo!” Và khi lão Boner bắt đầu tranh cãi tiếp rằng chính lão mới là người được nhận phần thưởng, Looney thêm: “Thôi, mang tội này đi và nhốt tội này lại cho rồi. Đâu cũng được miễn khỏi phải nghe cha này nói nữa.”

Ông Bean, trong chiếc áo ngủ dài màu trắng và tay cầm cây đèn dầu, xuất hiện trước đó một chút ngay cửa khu chuồng trại. “Cha đó tính cướp tay trên từ tội súc vật của ta hả?” ông làu bàu. “Chúng ta phải ngăn chặn vụ này ngay thôi.” Và ông thò đầu ra ngoài, khẽ gọi, “Peter! Tổng cổ lão này cho chúng tôi, được không?”



“Và tôi cũng muốn nói với ông điều này, ông cảnh sát trưởng,” lão Boner đang nói. “Ông chẳng làm được gì trong vụ này, chẳng hơn gì con heo bạn ông, và tôi sẽ đưa cho báo chí câu chuyện tôi bắt trộm, và đừng có mà ngăn tôi. Họ sẽ nói rằng ông Montague Boner, thám tử lừng danh, đã thành công trong việc đặt dấu chấm hết cho nạn trộm cắp ở chuỗi nhà băng nông thôn phía bắc. Với cuộc tóm bắt ngoạn mục này, ông...”

Nói đến đây lão dừng, và dừng đột ngột, bởi có cái gì đó vừa gõ ghè vừa lông lá đang cạ cạ vào người lão. Lão quay lại để ngó. Peter, chú gấu, đang đứng trên hai chân sau ngay cạnh lão, mồm há to, hai cánh tay giang ra, trong ánh đèn dầu lập lòe trông to phải đến gấp đôi.

Lão Boner miêng há hốc, to gần bằng miêng gấu Peter, và từ đó thoát ra một tiếng thét dài. Thế rồi lão phóng tới cửa. Lão thét tiếp khi tới được sân sau, rồi lại tiếp tục thét khi rẽ ra ngoài cổng, lao vội lên đường, với Peter dùng đỉnh chạy sau lão có mấy bước chân. Đám súc vật bu lấy cửa; chúng không thấy được gì, nhưng có thể nghe những tiếng thét ấy mờ dần tắt dần về hướng Centerboro, cho đến khi cuối cùng chỉ còn dội lại như một sợi chỉ mảnh của âm thanh xuyên qua màn đêm tịch mịch, nghe như tiếng o o của một con muỗi. Và chẳng mấy chốc cũng mất luôn, chỉ còn thỉnh thoảng.

“Cảm ơn, ông Bean, và toàn thể đám súc vật,” cảnh sát trưởng nói. “Tôi phải đi đây. Sáng mai tôi sẽ lên đây, Freddy ạ, để cậu chỉ cho tôi chỗ toàn bộ số tiền bị đánh cắp, và tôi sẽ mang theo phần thưởng. Đi thôi, hai tên kia. Có mấy xà lim xinh đẹp đã dọn dẹp đón tụi bay, với khăn tắm sạch và hoa tươi cắm trong bình cùng đủ thứ. Ngủ ngon, bà con.”

Ông Bean chúc ngủ ngon; rồi quay sang đám súc vật. “Thôi đừng ngồi bàn tán suốt đêm nữa,” ông nói cộc cằn. “Mai còn khối thì giờ mà bàn. Freddy, tôi tự hào về cậu.” Ông vụng về vỗ lên vai con heo. “Ngủ ngon.” Và ông lộp cộp bước về phía ngôi nhà.

“Chà,” bà Wiggins nói với một tiếng thở dài, “đây quả là một đêm ra trò, tôi phải công nhận. Nhưng ông Bean nói đúng đấy; chúng ta phải đi ngủ thôi. Có điều tôi muốn sáng ra phải được nghe ngay toàn bộ chuyện này.”

Đám súc vật từ từ giải tán. Nhưng Freddy kéo Jinx ra một bên, ngay khi những con kia đã đi. “Coi đây, Jinx,” chú nói, “những tấm ván mà bọn trộm nậy lên trong cái khoang chuồng kia nằm ngay trên chỗ bọn chuột cống trữ ngũ cốc. Nên chẳng ngó một cái trước khi đi ngủ, nhỉ?”

Jinx giật giật ria hai cái, vỗ lưng Freddy một vỗ, rồi nháy mắt lộ liễu; và khi con heo rời khu chuồng trại, chú liếc ra sau và thấy Jinx đã lên như một cái bóng xuyên qua khu cửa mở của khoang chuồng.



CHƯƠNG XI

Phiên tòa

Cuối cùng cũng đến ngày diễn ra phiên tòa. Từ sáng sớm, những con đường và những lối nhỏ bằng đồng đã đầy những súc vật đổ về khu chuồng bò, nơi Jinx sẽ bị xét xử về tội sát hại con quạ và sau đó chén luôn. Nhiều con trong đám súc vật kia mang luôn theo bữa trưa, vì chắc chắn phiên tòa đây sẽ là một trận chiến về luật vừa dài vừa cam go. Quan điểm chung trong khắp vùng là con mèo có tội, nhưng các bạn của Jinx trước giờ vẫn rất trung thành sát cánh với nó, ngay cả khi phải đối diện với thứ có vẻ gần như chắc chắn là tội ác. “Bởi vì,” chúng nói, “chúng tôi tin vào thành tích quá khứ của Jinx, cũng như vào bản tính chung của loài mèo. Chưa ai từng thấy Jinx săn bắt thậm chí là một con sẻ, huống gì để ăn. Và một dữ kiện ai ai cũng biết là chẳng con mèo nào lại đi chén một con quạ. Chúng tôi không quan tâm những gì bọn chuột cống nói. Chúng tôi tin Jinx vô tội.”

Phiên tòa được sắp xếp vào lúc hai giờ. Từ cửa văn phòng mình, Freddy, xen kẽ giữa chừng công việc, lại thấy từng nhóm súc vật đi ngang. Nhưng sáng đó cậu quá bận. Việc bắt sống hai tên trộm đã gây ra một chấn động to lớn, và mọi tờ báo trong vùng đều có đăng bài tường thuật vụ ấy. Ngày hôm trước, một đoàn đại biểu các công dân Centerboro, dẫn đầu là ông thị trưởng đội mũ tơ tằm, đã đến để chính thức gửi lời cảm ơn Freddy và trao cho cậu số tiền thưởng năm ngàn đô-la. Sau buổi lễ, bao gồm nhiều bài nói của nhiều chủ nhà băng và doanh nhân nổi tiếng, một số vị trong đoàn đại biểu đã ở lại để mời dịch vụ của cậu tham gia vào nhiều vấn đề khác nhau mà họ muốn làm sáng tỏ. Cũng có nhiều con vật, từ những làng xa xôi, nay lần đầu nghe về khả năng thám tử đặc sắc của Freddy, đã mang đến trình bày cho cậu những rắc rối của chúng, vì thế cậu sẽ có đủ việc mà bận rộn suốt một năm hay hơn. Freddy lắng nghe với sự chăm chú lịch sự, với ai cậu cũng dành thời gian và sự quan tâm y như thế, từ em họ mụ Henrietta,

kẻ mới bị ăn trộm mất một quả trứng bằng sứ, cho tới một ông chủ nhà băng giàu sụ từ Green's Corners, người cần sự trợ giúp trong việc tìm đứa con gái mất tích đã lâu.



Freddy ngồi trong ngăn chuồng, nghiêm trang lắng nghe các khách hàng của mình, thỉnh thoảng trao đổi vài lời với cộng sự, bà Wiggins - nãy giờ ngồi ngoài cửa vì bên trong không có chỗ - ra lệnh cho các trợ thủ, là mấy con chuột và mấy con sóc cùng những con vật be bé khác, vốn là bọn được giao những nhiệm vụ kém quan trọng hơn trong điều tra, và nhận những báo cáo của đám thú và chim khác hồi hả chạy ra chạy vào lo các việc vặt cho cậu. Ngay bên cạnh là tiền thưởng cậu vừa nhận được chất thành chồng để hớ hênh trước mắt - “vì chẳng ai dám ăn trộm đâu,” Freddy nói. “Họ biết nếu thử sờ vào một cái là chúng tôi tùm gáy ngay, tổng luôn vào ngục chỉ trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ.”

Chẳng mấy chốc chính Jinx cũng đến. Nó ngồi xuống và chờ cho tới khi Freddy kết thúc với một khách hàng khác, rồi bước vào và chào Freddy.

“Chào Jinx,” Freddy nói. “Mọi việc bên khu chuồng trại sao rồi?”

“Ồ, tôi cho là ổn thôi,” con mèo đáp. “Nhưng nói cậu biết nhé, Freddy, tôi có hơi căng thẳng, thật đấy. Cậu có chắc là gỡ được cho tôi không? Như tôi đã nói cậu đấy, lúc nào khác vào tù tôi cũng không quan tâm lắm đâu, nhưng ngay lúc này thì tôi lo vì sẽ không được ở nơi mình có thể cầm chân lũ chuột cống.”

“Tôi cứ tưởng từ sau cái đêm hôm ấy anh đã không chế được bọn chúng rồi chứ,” Freddy nói.

“Quả có thể. Tôi đã tóm được Ezra và hai đứa cháu trai lão Simon rồi nhốt chúng lại; và ngay chỗ mấy tấm ván sàn bị cạy lên, tôi đã tìm ra gần cả một giạ thóc, chỗ thóc ấy bọn chuột nhắt đã khuân về lại thùng ngũ cốc trong lúc tôi đứng gác, nhưng lão Simon vẫn còn đó, và sáng nay, trong lúc ông Bean đang soạn ra mấy miếng ván chuẩn bị đặt lại rồi đóng đinh, Simon thò đầu ra khỏi lỗ và cười vào mặt tôi. ‘Mày sẽ không bao giờ đuổi được tội tao ra khỏi khu chuồng trại đâu, Jinx,’ lão nói. ‘Tao công nhận mày đã lấy đi gần hết dự trữ của bọn tao, nhưng vào giờ này đêm mai, mày đã bị nhốt chặt và an toàn trong tù rồi, và khi ấy, chà! Sao chúng tao lại không làm một bữa liên hoan nhỉ! Và đến khi mày ra tù thì chúng tao đã lại trữ được còn nhiều hơn, nên mày sẽ không bao giờ tổng được chúng tao đâu!’ Đấy, lão nói thế.”

“Chà, như tôi đã nói anh hồi trước đấy,” Freddy nói, “anh sẽ không bị nhốt đâu. Tôi đã dàn xếp vụ này đúng như ý rồi, và phiên tòa sẽ chứng minh một số việc về bọn chuột cống mà anh sẽ ngạc nhiên cho mà xem. Đó không chỉ là điều tôi tin - đó là điều tôi có thể chứng minh. Và tôi có thể chứng minh rằng anh đã không giết bất kỳ con quạ nào.”

“Chà,” con mèo nói, “ước gì cậu có thể nói cho tôi nghe...”

“Không,” con heo cắt ngang. “Tôi sẽ không nói anh nghe cái gì cả. Đó là một câu chuyện dài và anh sẽ nghe toàn bộ câu chuyện ấy tại tòa. Giờ không có thời gian để kể. Cứ kiên nhẫn, đừng lo lắng, và mọi việc sẽ đâu vào đấy thôi, tôi hứa với anh.”

“Tôi hy vọng cậu đúng,” Jinx nói với một tiếng thở dài. “Ôi! Chúa ơi!” bất thành linh nó kêu lên, liếc ra ngoài cửa, “Charles đến rồi, tôi phải đi đây, Freddy. Phải nói chuyện với cái đồ cực huênh hoang khoác lác ấy là tôi lại nổi điên mất thôi, và có trời mới biết khi ấy sẽ xảy ra cái gì.”

“Vâng, anh nên đi thôi,” Freddy nói. “Gặp lại trong tòa... Chào Charles, sáng nay mọi việc ở khu chuồng gà sao rồi?” nó nói trong lúc con gà trống bước vào, liếc mắt cảm phần về phía con mèo đang bước đi.

“Mọi việc ổn, cảm ơn cậu,” Charles nói cứng nhắc. “Freddy, tôi phải nói, tôi không chấp nhận việc cậu đàn đúm với bọn tội phạm kiểu này đâu.”

“Ồ, đàn đúm với đám lông đuôi của bà ngoại anh ấy hả!” con heo kêu lên vui vẻ. “Đừng có cao giọng và kiêu căng kiêu đó với tôi chứ, cái đồ ấy biết anh từ hồi anh còn là một con gà con lông mượt nhỏ xíu không biết nói gì hơn là chớp chớp như một con nhái bén kia.”

“Sao cũng được, Freddy à,” con gà trống nói, “nhưng cũng như trong quá khứ tôi thích Jinx bao nhiêu, thì nay tôi cũng tin bấy nhiêu, rằng bằng việc phạm một tội ác như thế, hẳn đã để mất tình bạn và lòng tôn trọng của tất cả đám súc vật đứng đắn, và tôi không thể...”

“Ồ, để dành bài diễn thuyết cho tí nữa đi,” Freddy cắt ngang. “Nhưng để tôi nói anh nghe chỉ điều này thôi: Jinx vô tội, và tôi có thể chứng minh điều đó, và tôi sẽ chứng minh điều đó vào chiều nay, và anh sẽ cảm thấy mình thật ngu ngốc khi biết được sự thật cũng như nhớ lại mọi điều anh đã nói về Jinx. Và giờ chúng ta nói về việc khác. Tôi vẫn muốn gặp anh để hỏi anh nghĩ sao về điều kiện sinh hoạt trong nhà tù. Giờ thì nó đã không còn quá tải như trước khi chúng ta phóng thích toàn bộ đám súc vật không hề có án, nhưng tôi thấy chúng ta có thể làm cho cái nhà tù ấy bớt về câu lạc bộ đi nếu tha cho bất kỳ con nào có vẻ quá sung sướng khi ở trong tù, và phóng thích chúng luôn. Tôi cho rằng nếu bọn súc vật biết rằng chúng sẽ không được phép cứ ở trong đó mà ăn và chơi với nhau, chúng sẽ bớt háo hức để vào tù, và sẽ không còn nhiều con trong số đó ăn cắp đồ chỉ để được vào tù nữa.”

“Một ý tưởng xuất sắc, Freddy à,” quan tòa nói. “Và tôi muốn bắt đầu với Eric. Cậu có biết y đã làm gì không? Y đang thực hiện các buổi diễn thuyết với những tên tù khác, nói với chúng là thật ngu ngốc làm sao nếu cứ muốn ở ngoài tù trong khi có thể vui hơn biết bao khi trong tù, và y đã tập hợp được kha khá tên trong đám ấy vào một câu lạc bộ có tên gọi VTP. Để vào đó cậu phải thề là ngay khi hết hạn tù và được tự do trở lại, cậu phải phạm ngay một tội ác nào đó để được vào lại liền.”



“VTP nghĩa là gì?” bà Wiggins hỏi.

“Vui Tái Phạm,” Charles đáp.

“Giải thích thế cũng như không,” bà Wiggins nói. “Cái đó nghĩa là gì?”

“Một kẻ hay tái phạm,” Freddy giải thích, “là một con vật tạo một thói quen phạm tội, nhờ đấy y được vào tù.”

“À!” bà Wiggins nói.

“Bọn chúng thậm chí có hẳn một bài hát,” Charles giận dữ nói. “Có đoạn thế này này:

Thường xuyên chúng ta phạm tội

Chống lại luật lệ nước nhà

Cuối cùng bao giờ cũng tốt

Tốt hơn tốt hơn, bởi vì...

Không tổ ấm nào xịn hơn

Vui hơn đẹp hơn thích hơn

Cái nhà tù cổ lỗ này

Nơi chúng ta cùng sum vầy

Với tiếng vỗ tay suốt ngày

Bởi vì...

Chưa bao giờ đông đến thế

Chẳng nơi nào được như tù!”

“Bài hát không được hay cho lắm,” Freddy nói. “Hay có lẽ do cách anh hát.”

“Không đủ diễn cảm,” bà Wiggins nói.

“Ồ, ai khiến mấy vị bình phẩm giọng hát tôi nào?” Charles bực mình.

“Tôi chỉ kể mấy vị nghe...”

“Hắn rồi, hắn rồi,” Freddy nói giọng ôn hòa, “chúng tôi đồng ý với anh mà. Phải làm gì đó thôi. Nhưng chờ đến sau phiên tòa chiều nay đã. Tôi có một ý về việc chúng ta có thể chinh lại câu lạc bộ VTP như thế nào để chúng không quá hào hứng được ra đứng trước bồi thẩm đoàn. Gặp anh lúc đó nhé, Charles.”

“Mọi việc giờ đâu đó cả rồi, trừ bản tường trình của Eeny thôi, đúng không?” bà Wiggins hỏi ngay khi Charles đi rồi.

“Đúng,” Freddy nói, “và cậu ấy sẽ gặp tôi tại tòa. Tôi nghĩ rằng tốt hơn là chúng ta tới đó luôn và xem tất cả đám làm chứng của chúng ta có đó chưa. Đây là bằng chứng.” Chú kéo một cái giỏ đi chợ ra, trong đó là những mớ móng và lông đã tìm thấy trên gác mái, cùng với rất nhiều những vật nho nhỏ khác, và bà Wiggins dùng sừng ngoắc cái giỏ lên rồi hai đứa khởi hành.

Chuồng bò đầy nhóc, và một đám đông súc vật không tìm được chỗ bên trong đang tụ tập ngoài cửa. Bà Wiggins vui vẻ gạt đường băng qua đám đông ấy, với Freddy theo sau. “Mấy vị có gì trong cái giỏ vậy?” một con ngựa gọi. “Tính dùng nó để đựng những gì còn sót lại của Jinx sau phiên tòa hả?”

Đám đông cười ồ, và Freddy quay ngoắt lại. “Nghe đây, ngựa,” chú nói, “chúng tôi đã có trong giỏ này những bằng chứng về sự vô tội của Jinx, và anh nói gì về việc này nào?”

“Nói gì à, tôi nói tôi hy vọng đó là sự thật,” con ngựa đáp, và bọn súc vật kia lại rộ lên tiếng hò reo.

Tít đầu xa kia của khu chuồng trại là một chiếc xe ngựa bốn bánh mà đám súc vật đã mang từ Florida về từ hai năm trước, và ở băng ghế trước là Charles, ngó rất tôn quý và sang cả, chỉ thỉnh thoảng thấp giọng trao đổi vài lời với gấu Peter, là chủ tịch bồi thẩm đoàn. Charles đã chọn ra mười hai thành viên cho đoàn bồi thẩm, và chúng ngồi thành hai hàng phía bên trái chiếc xe ngựa; hàng sau là Peter, bà Wogus, ngựa Hank, dê Bill, hai con cừu; và hàng trước, vì thấp bé hơn, là nhím Cecil, chú Wesley của vịt Emma, hai con chuột nhắt Quik và Eek, cùng anh rể Archie của Freddy - tay này quá béo đến nỗi ngáy ụt ịt ngay cả khi đang thức chong chong. Vị

bồi thăm thứ mười hai, ông nhện Webb, đã chằng một sợi tơ từ trên mái xuống và treo mình ở đó, ngay bên trên các bồi thăm đoàn khác, nơi đó ông ta có thể nhìn và nghe mọi thứ mà không lo bị ai giẫm vào. Trong ghế sau của chiếc xe ngựa là bị cáo, Jinx, ngó bộ rất lo lắng.

Từng ly không gian còn trống trong gian chuồng đều đã chật chứa. Những bậu cửa sổ, những rui kèo với xà nhà xếp hàng hàng chuột nhắt, sóc chuột, sóc, chim, và áp lực từ đám đông trên sàn lớn tới nỗi ngay trước khi phiên tòa bắt đầu, nhiều con vật nhỏ hơn đã ngất xỉu và được mang luôn ra ngoài. Ngay trước mặt quan tòa là một khoảng trống đã được dẹp quang, và khi Freddy tiến lên một bên khoảng trống ấy, Eeny phóng ra từ dưới gầm xe ngựa.

“Cuối cùng tôi cũng tìm ra nó đây, Freddy,” nó nói. “Chúng hoàn toàn không phải từ nhà ông Bean. Mà là nhà cô McMinnickle. Chó Prinny có nói một điều khiến tôi nghĩ ngay tới việc ấy, thế là tôi đi luôn xuống đó, vào trong nhà, và ngay chốc, chúng làm ngã nó trên cái bàn giấy của cô ấy và làm đổ vung vải cả ra, cậu có thể thấy dấu chân của chúng khắp miếng giấy thấm.”

“Tốt!” Freddy nói. “Công việc thành công đấy, Eeny!”

“Tôi có mang theo một mẫu giấy thấm đây,” con chuột nói. “Jock đòi giữ cho an toàn.”

“Tốt. Giờ ở lại đây. Tôi sẽ cần cậu làm chứng ngay bây giờ. Tin tôi đi, chúng ta sắp cho bọn chuột cống kia một trận ngạc nhiên!”

“Tòa trật tự!” Charles gọi bằng giọng uy quyền nhất. “Xin yên lặng. Giờ, thưa các quý ông trong bồi thăm đoàn...”

“Các quý bà nữa chứ,” chó Jock thì thầm, chỉ về phía bà Wogus.

“Anh không thể nói ‘các quý bà’ trong khi chỉ có mỗi một bà,” Charles nạt lại.

“Chà, thì anh cũng phải nói cái gì đấy, chứ không thể gạt chị ấy ra ngoài hoàn toàn.”

“Thưa quý bà và quý ông của bồi thăm đoàn,” Charles nói, “các vị ở đây để quyết định từ bằng chứng trình ra trước các vị, về sự có tội hay vô tội của Jinx, một con mèo làm mướn cho ông Bean. Jinx bị buộc tội sát hại, và

sau đó ăn thịt một con quạ lạ mặt, trong khu chuồng trại vào ngày 7 tháng Tám vừa qua. Ferdinand, một thành viên của đại gia đình quạ, sẽ tiến hành luận tội. Frederick, nhà thám tử lừng danh, sẽ tiến hành cãi tội, với sự trợ giúp của đồng nghiệp là bà Wiggins. Ông Ferdinand, ông sẽ gọi các vị làm chứng chứ?”

Ferdinand phóng lên luôn cái chắn bùn phía trước chiếc xe, hăng giọng với một tiếng quạc khàn khàn, nhìn dán mắt vào chủ tịch bồi thẩm đoàn với ánh mắt mỉa mai, và nói:

“Như các vị đã rõ, thưa các quý ông và quý bà, làm chứng chính cho việc luận tội là Simon và gia đình ông, một đàn chuột cống sống bất hợp pháp và không được phép của ông Bean, trong khu chuồng trại. Bản thân việc này đã cấu thành một tội nhẹ có thể đưa họ vào tù ngay trong phiên tòa này. Tuy nhiên, tội ác và vi phạm của họ không dính gì với vụ án mà chúng ta đang xem xét đây, và tôi mong các vị, bằng cách lắng nghe bằng chứng của họ, hãy đưa ra ý kiến mà không để cho những định kiến của mình vốn vẫn chống lại họ về việc này được can thiệp vào. Lúc này đây, Jinx mới là kẻ bị kết án, chứ không phải đám chuột cống. Tôi nói thế đã rõ rồi chứ?”



Bà Wogus nói lớn, “Không, không rõ,” bà huých toẹt.

“Tôi sẽ cố làm cho rõ hơn vậy,” con quạ nói. “Bà tin rằng những con chuột cống này là những tên trộm, đúng không?”

“Đúng,” con bò nói, “chắc chắn là tôi tin thế.”

“Có lẽ nhiều kẻ trong chúng ta đây đồng ý với bà,” Ferdinand nói. “Tuy nhiên, đám chuột ấy có một câu chuyện để kể, về những gì họ đã nhìn thấy, và khi phán xét độ chân thực của câu chuyện ấy, bà không được để cho cái

niềm tin kia ảnh hưởng tới mình. Nói cách khác, không phải vì bà nghĩ họ là những tên trộm mà cũng nghĩ luôn họ là những kẻ nói dối.”

“Nhưng tôi cứ nghĩ thế đấy,” bà Wogus nói. “Tôi làm sao tránh được nào?”

“Bởi vì điều đó chẳng liên can gì với vụ này ,” Charles nói.

“Chắc chắn là có liên can,” con bò nói.

“Tốt hơn hết là ông cứ tiếp tục vụ này đi,” Charles nói với Ferdinand, và con quạ, thấy rằng nếu cứ tiếp tục nỗ lực giải thích thì chỉ tổ gây nghi ngờ sự trung thực của những kẻ làm chứng, bèn gật đầu.

“Được,” nó nói, “tôi có thể chỉ yêu cầu các vị cho phán quyết dựa trên bằng chứng sẽ được trình bày trước các vị. Tôi xin nói rằng đám chuột cống có lương lự việc phải đến đây và ra làm chứng, do điều đó có nghĩa là họ phải ra khỏi căn nhà của mình bên dưới khu chuồng trại, nơi họ cảm thấy an toàn. Nhằm kéo được họ tới đây, tôi đã phải lấy được lời hứa từ ngài chánh án rằng họ sẽ không bị làm phiền cho tới khi phiên tòa kết thúc. Giờ tôi xin được gọi nhân chứng đầu tiên của mình, Simon.”

Lão chuột cống xám bò ra từ dưới gầm xe ngựa, nơi lão cùng gia đình này giờ đứng đợi, và vào chỗ của mình nơi khoảng trống dành cho đám làm chứng.

“Hãy nói cho bồi thẩm đoàn bằng chính lời của ông về những gì ông đã thấy,” Ferdinand nói.

Hàng ria của Simon giật giật và mắt lão đảo vòng hướng về Jinx, kẻ đang cong mình trong cái ghế sau của chiếc xe ngựa, đuôi nhè nhẹ quật qua quật lại. “Tôi muốn có được lời hứa của ngài, thưa ngài,” Simon nói với Charles, “rằng đám con tôi và tôi sẽ được cho phép trưng ra bằng chứng rời về nhà mà không bị hành hung. Tôi là một con chuột tội nghiệp, và tôi không làm gì để hại bất kỳ ai. Lũ chuột cống chúng tôi phải được sống. Đó là thứ mà đám súc vật các vị dường như không nghĩ tới...”

“Yên lặng!” Charles nói nghiêm nghị. “Chúng ta không xét vụ của lão lúc này.”

“Không, thưa ngài,” Simon nói nhún nhường. “Nhưng nếu ngài chỉ cần hứa...”



“Quan tòa và bồi thẩm đoán cùng toàn thể súc vật, bao gồm cả tôi và bị cáo,” Freddy xen vào, “đồng ý rằng cho đến khi phiên tòa kết thúc, các người sẽ không gặp hãm hại nào. Tôi nói có đúng không, thưa quý tòa?”

“Tán thành,” Charles nói.

“Vâng,” Simon nói, “nhưng các vị sẽ đưa tôi về lại an toàn khu chuồng trại sau phiên tòa chứ?”

Charles vừa định nói, nhưng Freddy đã ngắt lời. “Trừ khi lão phạm tội ác gì đó từ đây cho tới lúc phiên tòa kết thúc,” cậu nói, “còn thì lão sẽ được phép quay về với gia đình mình.”

Điều này dường như thỏa mãn Simon, và vẫn để mắt dè chừng Jinx, lão bắt đầu kể câu chuyện của mình.

“Vào buổi trưa ngày 7 tháng Tám, tôi cùng gia đình đang ăn tối bình yên thì nghe có một tiếng rung chuyển lớn trong gác mái. Chúng tôi vội vã băng qua những lối đi bí mật của mình trong mấy bức tường, và từ những lỗ chuột ngó ra, chúng tôi chứng kiến một cảnh tượng kinh hoàng nhất chưa từng thấy. Con mèo ấy, kẻ giờ đang đứng trước vành công lý - kẻ phạm trọng tội đây xấu xa, mà cuối cùng những tội ác gian manh của y cũng sờ tới y - con quỷ ấy...”

“Thôi thôi, Simon,” Freddy ngắt lời, “tiếp tục câu chuyện của lão đi, và đừng có gọi kẻ khác bằng những cái tên này nọ.”

“À, tha lỗi cho tôi, thưa quý tòa,” Simon nói, với một cái liếc mắt giả dối về phía Charles, “vì đã để tình cảm của mình lẫn át. Đó là do lòng căm giận và ghê tởm của tôi trước những tội ác gớm guốc nhường ấy đã đưa tôi đến việc nói nhiều hơn những điều tôi định nói...”

“Và nếu mi còn quá nhiều lời như thế,” Jinx xen vào với một cái vút đuôi giận dữ, “thì trong vòng hai giây nữa sẽ có một vụ án mạng thực sự để mà điều tra đấy. Chỉ một cú quạt thôi, tên già gặm nhấm xu nịnh kia, là sáng mai dưới gầm khu chuồng trại, bữa sáng sẽ thiếu mất một tên!”

“Trật tự!” Charles hét lên. “Tiếp tục câu chuyện của người đi, con chuột cống kia, và quan điểm của người thì cứ việc giữ riêng cho người thôi.”

“Vâng, thưa quý tòa,” Simon nói với một sự nhún nhường giả tạo. “Như tôi đang nói, con... con mèo này khi ấy đã vồ một con quạ nhỏ vô hại tội nghiệp, vào lúc chúng tôi tới được cái điểm từ đó có thể quan sát chuyện gì đang diễn ra; y đang xé hết chân này đến chân kia của con quạ với một sự tàn độc không gì sánh bằng. Chúng tôi thét lên, thưa quý tòa; chúng tôi yêu cầu y dừng lại; nhưng y chỉ nhe răng man rợ và tiếp tục việc giết chóc. Tôi đã sai một thằng cháu tới báo cảnh sát ngay lập tức, nhưng rồi chúng tôi chẳng biết làm gì ngoài việc quan sát cho tới khi hành vi kinh hoàng kia được thực hiện xong. Chúng tôi nhỏ nước mắt, thưa quý tòa... tôi sẽ không giấu điều đó với ngài, rằng trong nỗi kinh sợ và căm phẫn, trong sự bất lực và trong nỗi đau buồn cho số phận của con chim bất hạnh này, chúng tôi đã nhỏ những giọt nước mắt đắng cay. Nhưng chúng cũng vô tích sự như những lời đe dọa và cảnh báo của chúng tôi. Con vật tàn nhẫn và tàn bạo kia quả là...” Simon bất ngờ dừng lại khi Jinx đứng bật lên. “Đó, thưa quý tòa,” lão nói vội vã, “đó là câu chuyện của tôi.”

Tiếp theo Simon là tám con chuột cống khác ra làm chứng cho việc đã thấy cùng một thứ; rồi Charles đứng lên và kể về việc đã được thỉnh tới khu chuồng trại, nơi y thấy Jinx, rõ ràng là khiếp sợ vì bị phát hiện ra đang phạm tội ác. Thế rồi, sau khi Freddy nói rằng chú muốn đổi chất với Simon, con chuột cống một lần nữa tiến lên phía trước.

“Những cái lỗ chuột dẫn tới gác mái rộng cỡ nào?” con heo hỏi.

“Cậu thấy rồi mà; tưởng cậu phải biết chứ,” con chuột cống đáp với một cái cười nhe răng.

“Đó không phải là điều tôi hỏi ông,” Freddy quạt lại. “Chúng có rộng đủ cho một con mèo chui qua không?”

“Chưa từng có con mèo nào chui lọt.”

“Vậy chỉ to chừng đủ cho một con chuột hả?”

“Chỉ cỡ đó.”

“Và có bao nhiêu lỗ?”

“Ba,” Simon đáp. “Nói với cậu thế cũng chẳng hại gì.”

“Ồ, không á?” Freddy nói. “Được, ông hãy nói cho tôi biết là chỉ với ba cái lỗ, mỗi lỗ to đúng bằng một con, mà chín con chuột cống xoay sở làm sao đều thấy mọi việc diễn ra được đấy chứ?”

Simon găm gù và giật giật bộ ria. “Cậu đang cố biến tôi thành kẻ nói dối chứ gì?” lão cất vấn. “Đây, để tôi bảo cậu, cậu khôn lỏi kia, rằng ba con chuột cống có thể cùng nhìn qua cái một cái lỗ chuột vẫn ổn.”

“Thế chúng đứng thế nào lúc nhìn ra ngoài?” Freddy hỏi. “Chúng không thể đứng kề bên nhau, và nếu chúng đứng con này sau con kia thì làm sao thấy được?”

“Làm sao tôi biết được chúng làm việc đó thế nào chứ!” Simon nạt nộ. “Chúng đã làm được thế, đúng không nào? Cậu đã nghe chúng nói chúng thấy việc đó, đúng chưa?”

“Dĩ nhiên, tôi có nghe,” Freddy nói giọng hài lòng, và quay sang Charles, “Thế đủ rồi, thưa quý tòa,” chú bảo.

Simon rút về dưới cái xe ngựa, nơi phát ra một tràng những tiếng rin rít và tiếng chuột the thé đầy kích động trong lúc bồi thẩm đoàn xem xét mấy cái móng và mớ lông của con quạ kia. Rõ ràng những câu hỏi của Freddy đã ít nhiều làm bọn chuột làm chứng kia xáo động, nhưng chúng yên lặng ngay khi Freddy tuyên bố rằng nếu việc luận tội không còn chứng cứ nào để trình ra nữa, thì lúc cãi tội cậu muốn mời vài kẻ ra làm chứng.

Đầu tiên là chính bản thân Ferdinand, chứng nhận rằng nó không biết con quạ chết có thể là con nào. Theo như nó biết, cho đến nay chưa thấy báo có con quạ nào bị mất tích trong bán kính một ngày đường bay, từ bất kỳ hướng nào, tính từ trang trại.

“Vào thời điểm này trong năm quạ thường không hay bay xa quá một ngày đường theo bất kỳ hướng nào, đúng không?” Freddy hỏi.

“Không,” Ferdinand nói. “Nhưng con quạ này có thể đã đi thăm họ hàng ở một quận khác. Nhiều khả năng vụ này là thế.”

“Quạ không thường đi thăm kiểu đó, đúng không?”

“Đúng.”

“Anh có từng biết có con quạ nào đi thăm như thế không?”

“Không,” Ferdinand nói, “nhưng không có lý do gì mà lại không có một con quạ bay như thế.”

“Đúng,” Freddy nói, “nhưng tôi muốn nói rằng việc đi thăm ấy chỉ là ở mức có thể, hơn là rất có thể, anh có thấy thế không?”

“Sao cơ... vâng, có lẽ...” Ferdinand nói miễn cưỡng.

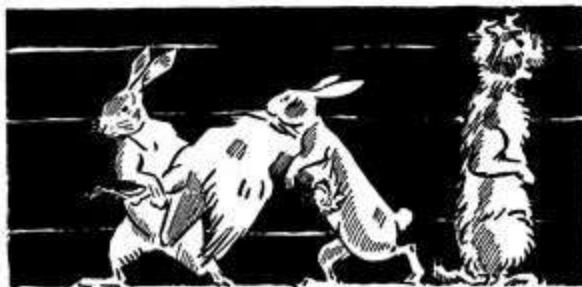
“Cảm ơn, thế thôi,” Freddy nói. “Giờ tôi sẽ gọi chuột Eeny.”

Con chuột nhắt đứng lên và kể việc nó đã được Freddy cử đi thám thính các bàn viết tại tất cả các nhà hàng xóm trong vòng nửa dặm tính từ trang trại. Và nó đã không tìm thấy bất kỳ cái gì đáng chú ý hay khác thường ở bất kỳ nhà nào, cho tới khi đến viếng nhà cô McMinnickle. Ở đó nó đã tìm thấy những dấu hiệu cho thấy bình mực vừa mới vừa bị đánh đổ, và mặc dầu cô McMinnickle rõ ràng là đã thấm mực và rửa ráy, lau chùi cái bàn, nhưng miếng thấm trên đó đặt bình mực thì vẫn phô ra vô số những vết thấm lớn, cùng những dấu chân nhỏ in mực lấm lem. Nó có mang theo một mẫu giấy thấm ấy, và Freddy đem trình cho bồi thẩm đoàn xem xét.

Rồi Freddy cho gọi Prinny, chú chó nhà cô McMinnickle, làm chứng rằng ngày mùng 5 tháng Tám cô McMinnickle có giết gà để ăn tối. Charles nghe thấy thế rùng cả mình, và Leah con gái y, đang đậu trên một cái rằm trên đầu ô bồi thẩm, ngất xỉu luôn và rớt xuống một cái đạch trên sàn. Khi cô nàng đã được mang ra ngoài và trật tự được phục hồi, Freddy nói:

“Lần cuối cậu thấy mấy cái móng của con gà ấy là lúc nào?”

“Tôi phản đối!” Ferdinand kêu lên trước khi Prinny có thể trả lời. “Thưa quý tòa, câu hỏi về cô McMinnickle dùng gì cho bữa tối vào cái ngày trước vụ sát hại tàn bạo đó không có liên can gì...”



“Và tôi phản đối, thưa quý tòa,” Freddy đột ngột hét lên. “Vẫn chưa chứng minh được là có vụ sát hại nào không mà! Và tôi đồn rằng Ferdinand đang nỗ lực làm cho bồi thẩm đoàn có thành kiến.”

“Tòa trật tự!” Charles gáy, trong lúc bọn súc vật tràn lên sát hơn để không bỏ sót một từ nào của cuộc va chạm giữa hai luật sư đối kháng. “Các vị không thể cả hai phản đối cùng một lúc! Anh phản đối cái gì, Ferdinand?”

Con quạ nhắc lại nhận xét của mình.

“Tôi muốn cho thấy, thưa quý tòa,” Freddy nói, “rằng câu hỏi về việc cô McMinnickle đã dùng gì cho bữa tối có một liên hệ vô cùng gần gũi với vụ án này. Tôi tiếp tục được chứ?”

“Tiếp tục,” do có ít nhiều bối rối, quan tòa đã không nghĩ ra gì khác để nói.

Freddy lặp lại câu hỏi của mình, và chó Prinny đáp, “Lần cuối tôi thấy chúng trên đồng rác vào sáng mùng 6 tháng Tám.”

“Và sau đó trong ngày cậu có đến thăm đồng rác lần nào nữa không?”

“Có.”

“Và chúng vẫn ở đó?”

“Không,” Prinny nói, “chúng đã biến mất.”

Quạ Ferdinand không chất vấn kẻ làm chứng này, và Freddy sau đó cho gọi con trai Simon là Zeke. Một sự xao động vì phấn khích khi Zeke đứng lên, và đám súc vật xô nhau tới trước cho tới khi Charles dọa nếu không yên lặng thì phải giải tán phiên tòa. Ngay cả heo Archie cũng mở to đôi mắt này giờ đã nhắm nghiền được một lúc, và ngừng gáy.

“Nào, Zeke,” Freddy nói, “tôi cho rằng anh đang nóng lòng được trả lời một cách đầy đủ và trung thực mọi câu hỏi tôi đặt ra cho anh?”

“Ồ vâng, thưa ngài,” Zeke nói, mở to mắt cố làm ra vẻ trung thực, nhưng chỉ khiến hăn trông như đang đau bụng.

“Rất tốt,” Freddy nói. Cậu ngừng một lát, rồi bất thành linh liếc xoáy vào tên chuột cống. “Anh ở đâu vào sáng ngày 6 tháng Tám?” cậu thét to.

Zeke ngó hoảng hồn. “Sao, thưa ngài, tôi... tôi ở... tôi ở nhà cả ngày. Vâng thưa ngài, ở nhà ạ.”

“Anh ở nhà, hử?” Freddy gầm lên. “Và nếu tôi cho anh hay rằng tôi có những kẻ làm chứng cho thấy anh không ở nhà thì sao?”

“Sao, tôi có thể đã chạy ra ngoài một lát, thưa ngài. Tôi không thể nhớ chính xác. Đúng là tôi có lúc ra ngoài một lát.”

“Thế là anh có ra ngoài?”

“Vâng, thưa ngài. Tôi... tôi có lẽ có ra ngoài.”

“Tốt,” Freddy nói. “Giờ hỏi tưởng lại về buổi sáng ngày 6 tháng Tám nào. Anh đang ra ngoài đi dạo, giả dụ thế đi. Anh đi dọc theo con đường tới nhà cô McMinnickle. Tới đây tôi vẫn đúng chứ?”

“Sao ạ, thưa ngài, nói thật tôi không nhớ nổi ạ. Tôi chỉ ra ngoài lấy ít khí trời. Có lẽ tôi đã đi về hướng ấy. Tôi...”

“Có lẽ anh đã ra đi về hướng ấy?” Freddy nói. “Tôi cho rằng anh đã đi thẳng tới nhà cô McMinnickle, tới đó anh chui vào qua ngả một cửa sổ hầm rượu. Thế rồi anh lên tầng trên và leo lên cái bàn bếp rồi ăn một phần miếng thịt xông khói...”

“Ồ không, thưa ngài!” con chuột cống kêu lên. “Tôi không hề vào nhà bếp. Tôi...”

“Câm mồm, thằng ngu!” giọng quát của Simon từ dưới gầm xe ngựa bay tới, và ngay lập tức hai cánh Ferdinand bắt đầu run rẩy vì kích động, nó hét lên, “Ngừng! Ngừng! Tôi phản đối! Thưa quý tòa, tôi phản đối vì hai điểm. Đầu tiên, việc Zeke ở đâu vào cái ngày trước vụ án m... à, tôi phải nói, trước cái tội ác được cáo buộc kia - là không có liên can gì tới vụ án. Thứ nhì, Freddy đang cố hãm dọa kẻ làm chứng này.”

“Các phản đối không được chấp nhận,” Charles nạt. “Ngay cả khi việc con chuột cống này ở đâu không liên can gì tới vụ án, tôi cho rằng ai nấy ở đây đều muốn biết y đã làm gì ở nhà cô McMinnickle. Và thứ nữa, nếu Freddy hay bất kỳ con nào có thể làm điều gì đó để hăm dọa y, ta cũng muốn xem điều đó đến cùng. Tiếp tục, Freddy.”

“Ồ, mẹ kiếp!” Ferdinand kêu lên chán ngán. “Không còn cách nào để xử một vụ án sao, Charles. Dùng một tí khôn ngoan đi có được không?”

“Nếu anh không thích cách xét xử vụ án này, anh quạ ọ,” Charles nói với vẻ nghiêm trang, “anh hoàn toàn tự do để rời tòa. Tòa này sẽ không để bị ai sai khiến. Tôi ở đây là để kết án Jinx, và tôi sẽ kết án y, nhưng tôi sẽ làm điều đó theo cách của riêng tôi.”

“Tôi hoàn toàn thỏa mãn, thưa quý tòa,” Ferdinand nói.

“Nhưng tôi thì không,” Freddy nói. “Anh không ở đây để kết án Jinx, Charles à; anh ở đây để chứng kiến công lý được thực thi.”

“Chà, công lý chỉ được thực thi nếu tôi kết án y, đúng không?” con gà trống vặn lại.

“Không đúng, nếu anh ấy vô tội.”

“Nhưng y không vô tội,” Charles kêu lên. “Ai cũng biết điều đó.”

“Không một con vật Mỹ nào sinh ra đã có quyền tự do lại bị kết án là phạm tội, cho tới chừng nào chứng minh được là y có tội,” Freddy nói. “Tôi tha thiết thỉnh cầu cử tọa trong gian tòa đây, chúng ra phải làm gì với một quan tòa đi kết tội một bị can trước khi bị can ấy ra hầu tòa?”

“Sa thải hẳn đi! Quăng hẳn ra ngoài! Bầu một quan tòa khác!” đám súc vật gào to.

“Tòa trật tự!” Charles hét lên. “Nhiệm vụ của tôi ở đây là để đưa ra phán quyết...”

“Mi không thể đưa ra cái mà mi không có!” một giọng cất lên. “Mi chưa bao giờ có phán quyết nào, Charles, và mi biết điều đó mà!”

Có tiếng cười lớn, nhưng Freddy đã đứng dậy bằng hai chân và ra hiệu cho yên lặng; tiếng ồn lắng xuống.

“Tôi chắc chắn,” chú nói, “rằng vị quan tòa đáng kính đây đã nói mà không suy nghĩ. Cũng như các bạn, quan tòa hiểu rằng một bị cáo được coi

là vô tội cho tới khi chứng minh được là y có tội. Tôi chỉ muốn kêu gọi các bạn chú ý tới yếu tố rằng quan tòa đã để cho sự không ưa Jinx can thiệp vào ý thức công lý của mình. Anh biết thế mà, đúng không Charles?”

“Ồ, tôi cho là thế,” con gà trống bực bội đáp. “Tiếp tục phiên tòa của cậu đi, được chưa, và thôi bới móc tôi đi.”

“Rất tốt,” Freddy nói. “Giờ, Zeke, theo như lời thú nhận của chính anh, anh đã ở nhà cô McMinnick vào buổi sáng ngày mùng 6. Anh có thể nói cho chúng tôi biết anh đã làm gì ở đó không?”

“Mày không phải trả lời câu ấy,” từ dưới cái xe ngựa, Simon gọi với ra. “Mày không phải trả lời bất kỳ câu nào mà mày cảm thấy câu trả lời có khuynh hướng đe dọa hay hạ phẩm giá mày con ạ.”

“Rồi, tôi sẽ không trả lời câu đó,” Zeke nói.

“Anh cảm thấy câu trả lời sẽ đe dọa hay hạ thấp phẩm giá anh sao?” Freddy hỏi.

“Vâng, nhiều ghê lắm.”

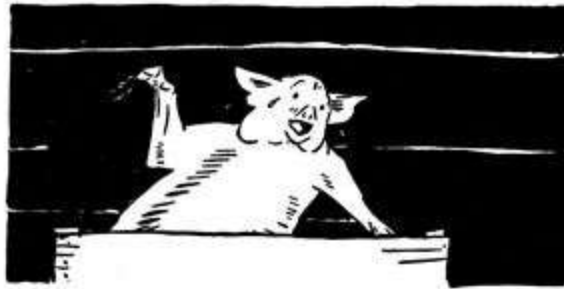
“Tốt,” Freddy bảo. “Coi như anh đã bị đe dọa hay hạ thấp phẩm giá rồi đi. Ferdinand, anh có muốn chất vấn kẻ làm chứng bị hạ thấp phẩm giá này không?”

“Không, Ferdinand bực mình nói. “Cậu ta chẳng dính gì tới vụ này cả. Tôi đã nói điều đó suốt rồi.”

Thế là Freddy gọi thêm hai kẻ làm chứng nữa. Đầu tiên, một con sóc, làm chứng là đã thấy một con chuột cống mang một cái bàn chân chim có vuốt loại gì đấy không biết đi về hướng khu chuồng trại vào sáng hôm mùng 6. Thứ nhì, một chú giẻ cùi xanh, làm chứng rằng cùng ngày hôm ấy chú bất ngờ quay về tổ và thấy hai con chuột cống đang ngó vào trong đó. Chú đã tấn công chúng và đuổi chúng đi rồi xem xét kỹ càng, nhưng không thấy mất gì ngoại trừ mấy cái lông dài dùng để lót tổ. Sau đó, trong ngày, chú có nhìn thấy hai con chuột, cùng là hai con kia hoặc cũng có thể không, chạy băng qua rừng, miệng ngậm một mớ lông chim đủ loại. Rõ ràng là chúng đang thu nhặt lông vì một mục đích nào đó của riêng chúng.

Đám đông, vì không thể nhìn ra tất cả những điều này có liên quan gì đến vụ án và càng lúc càng bồn chồn, bèn trở nên lặng lẽ khi Freddy thông

báo rằng cậu sẽ không gọi thêm ai làm chứng nữa, mà sẽ kết luận vụ án này cho bồi thẩm đoàn.



CHƯƠNG XII

Freddy kết luận

“Thưa các vị bồi thẩm đoàn, tôi sẽ cho các vị thấy,” Freddy nói, “rằng không những Jinx vô tội, mà ở đây cũng chẳng hề có tội ác nào. Tôi sẽ cho quý vị thấy tiếp, rằng vài súc vật nào đó đã phạm tội âm mưu tước đoạt tự do của Jinx và khiến anh ấy phải bị kết án cho cái tội ác không hề hiện hữu này.

“Giờ tôi đề nghị các vị xem xét kỹ càng những cẳng, những vuốt, những lông được khăng định là của một con quạ, bị Jinx giết rồi ăn thịt. Xin các vị nhớ lại giúp, rằng hai bộ móng gà biến mất từ đồng rác nhà cô McMinnickle vào ngày 6, và rằng, chính Zeke đã thú nhận vào đúng lúc đó, y ở gần căn nhà ấy. Tôi xin gợi ý với các vị rằng những cái móng mà các vị có đây hoàn toàn không phải là móng quạ, mà là móng gà, do Zeke hoặc một tên họ hàng nào đấy của y lấy về và đặt trong khu chuồng trại.”

“Nhưng những cái móng này đen mà,” gấu Peter nói.

“Đúng,” Freddy đáp. “Chúng đã được nhuộm đen bằng mực. Bọn chuột cống đã mang vào nhà và làm đổ bình mực trên bàn cô McMinnickle trong lúc nhuộm mấy cái móng. Đây là một phần của miếng giấy thấm trên cái bàn ấy. Các vị sẽ thấy trên đó tuyền dấu chân chuột cống.

“Thêm nữa, các vị đã nghe chứng cứ ngụ ý việc có nhiều tay chuột cống thu gom lông vũ thuộc đủ loại khác nhau trong rừng vào ngày mùng 6. Giờ các vị hãy xem xét cẩn thận mớ lông được coi là của con quạ. Tôi nghĩ rằng các vị sẽ thấy chúng thuộc nhiều loại khác nhau. Chúng đen thật đấy; nhưng nếu các vị ngửi chúng rồi ngửi mẫu giấy thấm mực, các vị sẽ thấy hai mùi này y chang nhau. Mùi ấy, thực tế, là mùi mực. Mớ lông ấy đã được nhuộm, hệt như bộ vuốt kia đã được nhuộm.”

Việc bồi thẩm đoàn nỗ lực để ngửi mớ lông vũ đã gây ra ít nhiều lộn xộn. Thật vô cùng khó để ngửi được mớ lông ấy mà không bị ngứa mũi. Từ

bồi thăm đoàn nổ ra vô vàn những cú hắt hơi trong lúc mớ lông được phân phát khắp phòng xử án; nhưng khi việc ngửi đã xong và đám lông đã được gom về lại, rõ ràng bồi thăm đoàn đã chấp nhận giả thiết của Freddy.

“Giờ đây tôi muốn đề nghị các vị nhớ lại vài dữ kiện. Không có dấu hiệu vật lộn nào trong khu chuồng trại, mà đáng ra phải có nếu Jinx thực sự đã vồ một con quạ và ăn nó ở đây. Móng và lông được xếp thành một bó gọn gàng. Lại nữa, mặc dầu ba cái lỗ chuột cống chỉ đủ chỗ cho ba con chuột nhìn ra việc gì đang diễn ra trong gác mái, nhưng cả chín con chuột làm chứng đều nói đã thấy Jinx vồ và ăn con quạ. Cuối cùng, không thấy có con quạ nào mất tích, mặc dù, như tất cả các vị đã biết, chỉ cần một con quạ mất một cái lông đuôi thôi, các vị sẽ được nghe đám quạ quang quác, la hét cùng than vãn về chuyện đó hết cả mấy tuần sau ấy chứ.

“Giờ, chuyện xảy ra là vậy, như các vị lần này hẳn đều đã hiểu. Đám chuột cống muốn gạt Jinx ra để khỏi cản đường, có vậy chúng mới lấy thêm được ngũ cốc dự trữ từ thùng thực phẩm trên gác mái. Như tôi đã cho các vị thấy, chúng lấy lông vũ và móng, đem nhuộm đen bằng mực, đặt trên sàn, và khi Jinx bước vào, chúng cáo buộc anh phạm tội ác. Không có lấy một tí ti sự thật trong chứng cứ của chúng. Đó là một trong những nỗ lực đê hèn nhất để thủ tiêu những mục tiêu công lý, bản thân tôi trước giờ chưa từng thấy. Tôi để vụ này lại cho các vị, tin tưởng rằng sự phán quyết của các vị sẽ thả tự do cho bị cáo.”

Vô vàn tiếng la to và hoan hô khi Freddy kết luận, rồi quạ Ferdinand đứng dậy để phát biểu với bồi thăm đoán. Nó biết rằng mình đã đuối lý, vì thế nó nói rất ít về các dữ kiện. Nó chủ yếu tấn công vào Freddy, hơn là vào mớ chứng cứ được thu thập.

“Một giả thuyết thật khôn ngoan mà đồng nghiệp xuất chúng và cũng là nhà thám tử xuất sắc đã trình bày với chúng ta,” nó nói. “Nhưng với tôi, có gì đó hơi quá khôn ngoan. Xét cho cùng, công việc của thám tử là xây dựng các giả thuyết. Nhưng ở đây, cái chúng ta quan tâm là chân lý. Chúng ta chỉ là những con vật, chúng ta thích những gì rành rọt và đơn giản. Ở đây có một con chim chết, và bên cạnh đó là một con mèo. Còn gì rành rọt hơn thế nào? Liệu chúng ta có cần phải nói hết chùng đó về mực, về đám giẻ

cùi xanh, về bữa tối có thịt gà để thuyết phục phục mình về một thứ khiến cho cái thứ nằm ngay trước mũi ta đây trở thành dối trá? Tôi nghĩ rằng không. Tôi nghĩ rằng chúng ta đều đồng ý rằng hai với hai là bốn. Tôi nghĩ chúng ta thích một câu khẳng định như thế hơn là một lời giải thích lòng vòng vì sao hai với hai nên thành sáu. Tuy đương nhiên là tôn trọng và thán phục trước sự xuất sắc của cái giả thuyết mà Freddy đã trình bày với chúng ta, tôi vẫn không hiểu vì sao phán quyết của các vị lại có thể là gì ngoài ‘Có tội’.”

Vài tiếng hoan hô khi bài nói của Ferdinand kết thúc, nhưng chủ yếu là do sự thông minh trong cách con quạ né các dữ kiện, hơn là vì cử tọa đồng tình. Và rồi Charles đứng lên phát biểu. Bài nói của y có lẽ là bài hay nhất trong ba bài. Y đề cập trách nhiệm nặng nề đặt trên vai các thành viên của bồi thẩm đoàn, về sự cẩn trọng lớn lao mà họ phải thực thi trong khi quyết định về việc có tội hay vô tội của bị cáo. Họ không được để cho thành kiến làm lung lạc, y nói, mà phải coi những dữ kiện như là những dữ kiện; họ phải nhớ điều đó... Nhưng bài nói ấy dài quá, và mặc dù từ hay ngữ đẹp, nhưng ý nghĩa lại rất ít, do đó tôi xin không ghi ra hết ở đây. Nếu bạn quan tâm, muốn đọc, bạn có thể lấy một bản sao, vì Freddy về sau có đánh lại bản tường trình phiên tòa trên máy đánh chữ của cậu, với đầy đủ các bài nói, được giữ cùng các tài liệu khác trong Hồ sơ Lưu trữ Nhà Bean, gắn nhãn ngay ngắn “ Chính quyền kiện Jinx” mà tôi có tận mắt thấy.

Bồi thẩm đoàn thì thầm với nhau mất vài phút trong lúc cử tọa ngồi dưới nín thở chờ phán quyết, và Jinx ngồi im phăng phắc, trông khá lo âu, nhưng vẫn để mắt đến khoảng tối dưới gầm xe ngựa, nơi đám chuột cống đang chát chít với nhau. Thế rồi gấu Peter đứng dậy.

“Thưa quý tòa, phán quyết của chúng tôi đã sẵn sàng,” nó nói.

“Đó là gì?” Charles hỏi.

“Không có tội!” Peter đáp.

Vừa dứt lời, tiếng reo hò bùng lên rung rinh cả khu chuồng trại, đám ngựa luôn hai con sóc chuột khỏi thanh xà nãy giờ chúng vẫn ngồi. Ông Webb vội vã leo lên sợi tơ của mình và từ trên nóc chuồng theo dõi phần còn lại của phiên tòa. Jinx đã nhảy xuống từ chiếc xe ngựa để nhận những lời chúc

mừng của đám bạn bè giờ đang vây quanh. Nhưng Freddy bảo với Charles, con gà gáy đến vỡ cả phổi kêu gọi trật tự, và ngay sau đó tất cả im lặng.

“Thưa các quý ông, quý bà,” thám tử nói, “trước khi kết thúc, có một vấn đề nữa trong phiên tòa này. Tôi kêu gọi hãy bắt giữ lấy Simon cùng gia đình y vì tội âm mưu, khai man trước tòa, và nói dối trắng trợn.”

Tiếng the thé và chít chít dưới gầm xe ngựa trở nên âm ì hơn, và qua Ferdinand nói, “Bạn không làm thế được, Freddy. Chúng ta đã hứa với họ là họ có thể trở về khu chuồng trại an toàn mà.”

“Nếu anh nhớ lại điều tôi đã nói,” con heo đáp, “là trừ khi họ phạm tội ác mới trước khi phiên tòa kết thúc, còn thì họ có thể quay về an toàn. Nhưng họ vừa phạm một tội ác mới. Họ không nói sự thật về Jinx, và đó là một tội ác, đúng chưa nào?”

“Hừm,” Ferdinand nói, “tôi nghĩ rằng đúng đấy. Simon, ra ngoài đây.”

Simon không phải đồ hèn; khi cần phải đánh nhau là lão đánh thôi. Lão bước ra, nhe răng cười nham hiểm. Tuy nhiên, lão không hơi đâu mà tranh cãi. “Tất cả chúng bay chống lại tao,” lão nói. “Đồ con heo mập, con bò ngu ngốc, con cừu đần độn, con gà trống huênh hoang... tất cả tụi bay. Nào, tới luôn đi; kết án chúng tao vào tù đi và xem chúng tao có thèm quan tâm không. Chúng mày chỉ làm được có thế thôi. Ra đây nào, Zeke, và tất cả các con.”

Mấy con chuột cống kia chẳng mấy hào hứng mà chui ra, nhưng chúng lại sợ Simon hơn bất kỳ con vật nào, trừ con mèo, thế nên chẳng mấy chốc cả đám đã lục tục bò ra khoảng trống bên cạnh thủ lĩnh chúng.

“Chúng ta sẽ xử phiên tòa này hợp lệ,” Charles nói. “Chúng ta có bồi thẩm đoàn ở đây, và lão có thể chọn ai đó để bảo vệ mình.”

“Ta sẽ tự lo vụ này,” Simon gầm lên.

“Được, Jinx, anh canh chừng không để tên nào tẩu thoát đấy.”

“Da!” Jinx nói. “Coi đây!” Và nó bước lên, ngồi xuống bên cạnh Simon đang nhe răng. Nhưng Jinx, vốn là một con mèo tốt tính và không thể thù hận quá dai, ngay cả khi có lý do đến thế để mà thù dai như nó có đây, nên chỉ nháy mắt với con chuột. “Cứ tự nhiên đi, Simon,” nó nói.

Từng con, từng con một, đám chuột cống bị thẩm vấn, lấy tên và lấy tuổi, rồi từng con được hỏi liệu chúng có đưa ra được lý do gì để thấy chúng không nên bị kết án không. Hành động dưới sự chỉ dẫn của Simon, chúng đều nói không. Con bé nhất trong lũ chuột mang lại tí vui vui khi xưng tên là Olfred.

“Làm gì có tên nào như thế!” Charles nói.

“Có đấy!” con chuột kêu lên. “Tôi có đấy, đúng chưa?”

“Người đánh vần thế nào?” con gà trống hỏi.

“O-l-f-r-e-d,” con chuột nói.

“Đúng ra phải được đánh vần với một chữ A,” Charles nói. “Alfred... thế cơ.”

“Chẳng phải. Olfred cơ,” con chuột khẳng khẳng.

“Vô lý!” vị quan tòa kêu lên giọng sắc lém. “Người cho là ta không biết sao?”

“Đúng, ông không biết. Đâu phải vì ông chưa bao giờ nghe cái tên đó mà nó không có nghĩa gì đâu. Có khối cái tên ông chưa từng nghe kìa.”

“Thế sao!” Charles kêu to giận dữ. “Ta cá là người không thể kể ra một cái tên mà ta không biết đấy.”

“Tôi kể được đấy,” Olfred nói. “Có Erwin và Orbert và Wogmuth và Wigmund và Wagbert và...”

“Người vừa mới bịa ra tức thời!” Charles nói.

“Dĩ nhiên rồi. Nhưng chúng vẫn là những cái tên đấy thôi”

Charles bỏ cuộc. “Thôi được, thôi được, tiếp tục vụ này đi.” Và việc thẩm vấn tiếp tục.

Simon là kẻ cuối cùng. Được hỏi có lý do gì để không bị kết án không, lão nói có, có đấy, nhưng vì lão không phản đối gì việc vào tù, cho nên lão sẽ chẳng nói gì đâu. “Lâu nay bọn ta vẫn sống bên dưới nhà tù,” lão nói. “Bọn ta chẳng phản đối gì việc leo thêm một tầng trong chính cái nhà tù ấy. Ta nghe nói chỗ đó cũng khá ổn, và các người sẽ phải nuôi chúng ta. Ta thấy các người chẳng thu được gì khi đưa chúng ta tới đó, nhưng thôi đó là việc của các người.”

“Có một việc chúng ta thu được,” Charles nói. “Chúng ta đã gặp rắc rối lớn với nhà tù ấy, ta thừa nhận. Nhiều con vật được sung sướng quá đến nỗi chúng phạm tội chỉ để được vào đó. Nhiều con thậm chí vào tù mà không hề phạm tội nào hay hoàn toàn không hề được tuyên án. Nhưng Freddy đã đề xuất một phương pháp cứu chữa. Mọi án tù, từ đây, đều là khổ sai. Sẽ không còn chơi trò chơi và nhậu nhẹt vui đùa; tội phạm sẽ phải làm việc cả ngày. Từ nay nhà tù sẽ không còn được ưa chuộng đến thế nữa.”

Bầy chuột coi bộ khá chán nản trước điều này. Chúng thì thầm với nhau mất một phút; rồi bất thành linh, trước một ám hiệu của Simon, chúng phóng vọt ra ngoài cửa.

Trong suốt quá trình thẩm vấn chúng đã quá biết điều đến nỗi Jinx bỏ bê việc canh chừng. Nó phóng vọt lên, chụp huyệt Simon trong có một đường rìa, rồi lao đầu theo lỗ tẩu thoát giữa đám chân cẳng của cử tọa.

“Để chúng đi đi, Jinx,” Freddy hét với theo. “Giữ cho chúng xa khỏi khu chuồng trại, nhưng để chúng đi!”

Jinx rít lên một tiếng cho thấy rằng nó đã nghe, và quờ quạng giữa đám chân ngựa chân cừu chân dê với chân tất cả những súc vật khác tụ ken trong chuồng bò để nghe phiên tòa. Ngay cả bên ngoài, đám đông cùng dày đặc, nhưng Jinx nhanh chóng dùng hết sức bình sinh vẹt đường tới được rìa đám đông gần khu chuồng trại nhất. Không thấy con chuột cống nào. “Lạy Chúa, lạc mất chúng rồi!” con mèo lẩm bẩm, rồi rón rén đi về hướng khu chuồng trại, nơi vang lên tiếng búa gỗ. Rõ ràng ông Bean đang sửa cái sàn mà bọn trộm đã cạy lên.

“Chúng sẽ không dám đi lối đó,” nó tự nhủ. “Cái lỗ dưới cánh cửa ra vào là nhiều khả năng nhất. Mình sẽ canh chừng ở đó.”

Jinx bò về phía cái lỗ và rồi, ngạc nhiên chưa, nó thấy một miếng thiếc đã được đóng đinh che ngang. “Trời ơi!” nó nghĩ. “Ông Bean mà tìm ra bọn chuột cống thì mình kể như xui. Nếu đã tìm ra cái lỗ này và đóng đinh che nó lại thì chắc ông ấy phải phát hiện ra rồi.”

Nhưng lại còn một cái lỗ khác ở phía bên kia cánh cửa, thế là nó đi vòng qua xem xét. Nó khá chắc ăn rằng lũ chuột cống chưa tới được đó trước nó.

“Nếu mình chặn được không để chúng ra ngoài...” Jinx nghĩ, và rồi nó thấy rằng cái lỗ thứ hai cũng đã được đóng đinh.

Bên trong khu chuồng trại, đám tù, không biết khổ sai đang chờ mình, cứ ca hát và cười đùa.

“Chúng ta cất tiếng ca tiếng la,” chúng hát,

“Và gọi vị quan tòa là tay chơi được,

Bởi đưa chúng ta vào

Giữ chúng ta ở lại

Và chúng ta thà ở trong còn hơn ở ngoài.”

Jinx nghe răng cười; rồi thì, ngay khi bài hát kết thúc, nó nghe có tiếng ai đó nói chuyện. Nó dừng lại để lắng nghe. “... không nhận ra có cả đồng lỗ chuột trong một nơi cũ,” ông Bean đang nói. “Lúc mới thấy đám lỗ, tôi điên lắm. Jinx đã không làm tròn bốn phận. Tôi tự nhủ, lại để bọn chuột cống đào lỗ ở đây nữa rồi. Nhưng lại chẳng có con chuột nào. Tôi đã dậm khắp sàn và cạy lên thêm vài tấm ván mà cũng không thấy có dấu hiệu của bọn chuột. Thế nên tôi đóng đinh lại mấy cái lỗ, phòng có con nào lảng vảng đi ngang kiếm một lỗ làm nhà.”

“Ồ, Jinx là một con mèo hay mà,” bà Bean nói. “Nó sẽ không để con chuột cống nào vào khu chuồng trại đâu. Tay săn chuột cừ nhất của chúng ta đấy bố B. ạ.”

“Bà thì lúc nào cũng say đắm con mèo ấy, mẹ B. ạ,” ông chồng đáp, “và tôi cho là bà đúng. Với hai cái lỗ to như tôi mới đóng đinh lại đây, phải một con mèo hay lắm mới giữ nổi không để bọn chuột lọt vào khu chuồng trại. Hay là thỉnh thoảng chúng ta dọn cho nó thêm một đĩa kem be bé.”

“Đêm nào tôi cũng dọn cho nó một đĩa rồi bố B. ơi,” bà Bean nói. “Ông nghĩ cả đám om sòm dưới khu chuồng bò chiều nay là cái gì thế?”

“Ồ, lại một cuộc hội họp nữa của bọn chúng ấy mà. Tôi thích nghe chúng la hét, gào thét và vui vẻ. Tuy nhiên chỉ hy vọng chúng không làm thêm chuyện đi nào nữa.”

“Ông đúng là đọc được ý tôi, bố B. ạ,” vợ ông nói. “Nhưng giờ chúng bù đầu với công việc thám tử này rồi. Cái thằng Freddy, quả là một đứa kỳ quái. Sáng hơn cả một đồng xu! Nhưng mà thằng Jinx cũng thế.”

“Về vấn đề đó thì đưa nào cũng thế,” ông Bean nói. “Phải nói, tôi thấy chẳng có bày súc vật nào tuyệt hơn trong cả cái bang New York này.”

Jinx lủi đi mất. Nó là một con mèo thật hạnh phúc. Mọi khó khăn của nó đã được giải quyết ngay tức thời. Bồi thẩm đoàn đã tuyên bố nó vô tội, và bọn chuột cống đã cút khỏi khu chuồng trại. Phiên tòa may mắn đã diễn ra trong lúc ông Bean đóng đinh mấy cái lỗ, chứ nếu ông mà đóng đinh nốt lũ chuột lại bên trong thì rắc rối to. Nhưng mọi việc giờ đã ổn.

Tối hôm đó Jinx và Freddy cùng bà Wiggins ngồi xuống bên ao vẹt, xem trăng lên. Nước gợn sóng trắng trong ánh trăng. Đúng hết màu kem tươi, Jinx nghĩ.

“Suốt mấy tuần rồi tôi làm việc căng quá,” Freddy nói sau khi cả bọn thảo luận xong về những gì xảy ra trong ngày. “Tôi nghĩ sắp tới sẽ đi nghỉ một chút. Tỉ như đâu đấy yên tĩnh và không có việc gì để làm ngoài lăn trên cỏ và sáng tác thơ.”

“Tôi cũng mệt mỏi,” Jinx nói. “Tất cả những chuyện chuột bọ này đã làm tôi phát rồ. Các vị nghĩ sao nếu chúng ta làm một chuyến đi nhỏ?”

“Tôi cho đó là một ý hay,” bà Wiggins nói. “Tôi có thể coi sóc công việc thám tử trong lúc cậu đi, Freddy à.”

Freddy ngáp. “Dĩ nhiên chị làm được mà,” chú nói. “Trời, nghĩ tới sáng mai phải tới văn phòng rồi phỏng vấn khách hàng và đoán luận các vụ án là thấy chán rồi. Tức cười là ngay cả những việc mình thích làm mà vẫn mệt mỏi thế.”

“Cũng như việc rình bọn chuột cống ấy,” Jinx nói. “Tôi hiểu.”

“Đường lớn thênh thang,” Freddy nói mơ màng. “Còn nhớ bài hát mà tôi sáng tác về điều đó hồi chúng mình đi Florida không?”

“Dĩ là nhớ rồi!” Jinx nói. “Nào hát đi nào, ngay đây, trong ánh trăng.”

“Đó là bài hát của những kẻ rong ruổi,” con heo nói. “Chỉ hát mỗi khi trên đường lớn thênh thang; chứ còn hát khi chúng ta ngồi ở nhà đây thì có hơi ngớ ngẩn.”

Jinx nhảy phắt lên. “Chà, thì đường thênh thang kia còn gì.” Nó chỉ đây về kịch tính về hương cánh cống, với những cột trụ trắng lấp lóa trong ánh trăng.

Freddy nhìn chăm chăm mất một lúc; rồi chú cũng nhảy lên. “Anh nói đúng,” chú bảo. “Chúng ta còn chờ gì nữa? Đi thôi!” Chú quay sang con bò. “Chúc may mắn, chị W. Khi nào tôi về thì tôi về, còn thì đừng trông ngóng tôi trước đó nhé.”

Bà Wiggins ngó theo hai đứa cùng đi qua cánh cổng và bước ra đường. Chúng khuất dạng lâu rồi mà tiếng hát chúng vẫn còn đập dờn vọng về với bà qua làn không khí trong lành buổi đêm.

Freddy hát:

*Ô, ta là Vua các Thám tử
Một khi ta lần theo dấu
Bọn súc vật tội phạm rùng mình
Bọn súc vật tội phạm rung rinh
Vì chúng biết ta sẽ truy sẽ săn sẽ dồn bọn chúng
Ra sau song sắt nhà lao.*

Jinx hát:

*Ô, ta là nỗi sợ của loài gặm nhấm
Ta có thể diệt cả một đoàn chuột cống
Như lão Simon trộm cắp dối lừa
Cùng đám ranh con láu cá ma lanh
Hễ gặp phải ta, ta giết ta diệt ta ăn
Con mèo can đảm nhất giữa loài mèo chính là ta đó.*

Cả hai cùng hát:

*Trong nghề nghiệp mình đã chọn,
chúng ta thừa nhận
Chẳng còn gì để leo cao phấn đấu
Nhưng ta đã mệt vì theo dấu với bỏ tù
Với ngòi tòi, trá hình và tội ác
Ta muốn nghỉ ngơi lánh xa tội ác cùng cảm giác
Ta không muốn làm việc suốt ngày đêm.*

Và rồi chúng đột ngột tấu một khổ thơ trong bài hành khúc mà chúng vẫn rất thường hát trên đường đi Florida dạo ấy.

Thế rồi ra cổng và xuống đường

*Không dừng lại mà chào tạm biệt
Bởi cuộc phiêu lưu đợi xa kia trên mỗi ngọn đồi
Nơi con đường đi lẫn vào trời
Chúng ta lên đường chơi cùng gió cùng sao
Chúng ta hát khi cất đều nhịp bước
Ôi, yêu nghề cũng hay lắm thay
Nhưng cũng phải rong chơi lấy ít ngày.*

Bà Wiggins ngâm nga giai điệu ấy một mình mất một lúc bằng tiếng ậm ừ thật trầm, nghe như hàng trăm con ếch ương cùng cất giọng. Thế rồi với một tiếng thở dài, bà bò đứng dậy và bước chầm chậm về cái giường êm ái của mình trong khu chuồng bò.



HẾT

★★★★

[1] Hoàng tử duyên dáng.

[2] Cậu Hoàng.